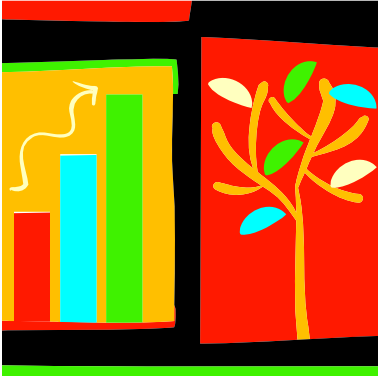


Lê Minh Hà

Ao Ước



Nếu bây giờ tòa án gọi ta tới và tuyên bố cấp cho ta Pass, một cái Pass tự nạn chính hiệu chứ không phải mảnh giấy Duldung (1) có hình ảnh con đại bàng dữ tợn và kiêu hãnh cho phép tạm dung từng tháng trong điều kiện nửa đêm cũng có thể bị lôi cổ dậy tống lên xe đông thẳng ra sân bay ấn lên khoang một cái máy bay nào đó quy cố hương thì ta sẽ làm gì?

Đầu tiên là ngủ. Sẽ lên giường từ tám giờ đêm hôm trước, ngủ, thức, ngủ cho tới tám giờ đêm hôm sau. Rồi sẽ dậy, đánh răng rửa mặt, đóng bộ. Nhất định không phải là bộ đồ đen có đầy đủ nơ gilê vét mà nhiều thằng vẫn diện vào chụp ảnh gửi về nhà làm cả nhà lác mắt vì vẻ sang trọng của thằng con đương kim bồi bàn quán Tàu. Và sau đó?

Sau đó tôi sẽ gọi taxi đưa tới nơi hôm trước tôi vẫn còn làm việc - một cái quán Tàu có tên là Hoàng Gia viết bằng tiếng Việt. Sẽ đi thẳng vào bếp, ung dung, cởi mở và không có vẻ gì định giúp đỡ đám đồng nghiệp cũ. Sẽ bình tĩnh đứng nghe gã chủ quán vốn là người Tàu chính cống nhưng không biết tiếng Tàu lắp bắp một hồi những câu chửi rửa đầy tức giận vì sự chậm trễ của tôi và vì sự trơ

tráo của tôi. Rồi tôi tuyên bố tự Kändigung. Đòi nốt số tiền tháng nào gã chủ cũng tươi cười bảo vay "thì cậu vẫn làm ở đây, tiền của cậu cũng ở đây chứ có đi đâu". Tôi, bao lâu rồi vẫn biết tiền của tôi đi đâu, nhưng vì không thể để mất chỗ làm chui dù sao cũng không dễ kiếm này nên đành tươi cười lại. Lần này thì đừng hòng!

Tôi sẽ về nhà sớm hơn mọi ngày. Mọi ngày, thường phải một rưỡi hai giờ sáng tùy mùa đông hay mùa hè tôi mới lần mò về được đến nhà. "Con mèo nhỏ của tôi", trọng lượng nay chừng xấp xỉ bảy mươi cân chia cho chiều cao một mét năm ba đang say sưa ngủ. Chưa bao giờ nàng có ý định rời bỏ cái gối ôm để thức dậy ôm tôi và mang ra đặt trước tôi một cái gì đó. Một cái đĩa chẳng hạn. Tôi đã bao nhiêu lần thềm thấy một cái đĩa như thế, nguội lạnh cũng được, để được tin rằng 'con mèo nhỏ' của mình không trong quá trình phát triển thành cáo. Để được tin rằng... thềm ước bao giờ cũng là một thứ tự do không phải đóng thuế. Nàng cứ ngủ.

Ngày hôm sau thức dậy coi như là tôi cũng đã ngủ, nàng đánh thức tôi bắt tôi đánh thức cái xe cà khỗ để đưa nàng đi mua bán, đi thuê phim chưởng và phim tình cảm Hồng Kông. Nàng luôn luôn rời xe trong bộ dạng của một người chỉ nhân tiện có người mời thì đi cùng chứ không phải là đồng chủ xe với tôi. Nàng nói rất to ở những chỗ tôi chỉ muốn không ai để ý tới mình và gia đình mình. Điều đó không biết vì sao lại làm tôi đau đớn.

Nhưng bây giờ thì đừng hòng. Việc nàng có được ở lại cùng tôi không phụ thuộc hoàn toàn vào cái Pass của tôi. Vậy thì tôi phải là chủ nhà như lẽ ra đã là. Vậy thì tôi có quyền quyết định. Cho em Urlaub (2) ở nhà. Anh sẽ làm một chuyến đi xa!

Tôi sẽ sang Hung, sẽ tìm xem mặt cậu trai vợ tôi vẫn thường thư đi

từ lại. Tôi biết cậu ta đồng hương phổ với tôi, cận thị như tôi, và ngoài ra, trong cộng đồng người Việt tại đó, đẹp trai nhất nước cộng hòa. Và tôi sẽ mời cậu ta, mời cả bồ cậu ta (nếu có) đi khắp nước Hung. Thành Eghe. Cánh đồng Mô-hat. Những ngôi sao trên bầu trời Budapest. Chúng tôi, tôi tin chắc thế, sẽ trở thành những người anh em tuyệt vời. Và khi trở lại Đức, chính tôi sẽ thư đi từ lại với cậu ta - cái việc mà bấy lâu nay tôi giao phó hoàn toàn cho vợ vì mệt quá buồn quá chán quá.

Tôi sẽ đi Mỹ. Sẽ dọc ngang ở phố Bôn-sa. Sẽ xem mặt những ông bà người Việt nổi tiếng. Chẳng hạn như cái ông viết những lá thư từ Hoa Thịnh Đốn. Ông liến thoắng với 'bạn ta' sao mà tài. Ông đã làm tôi có lúc bị vợ tưởng là ngớ ngẩn khi ngồi cười hớn hở vào đúng lúc nàng sắp bão nổi lên rồi. Nàng im bật, nhìn tôi chăm chăm đầy vẻ đau đớn kinh hoàng. Tôi thích vẻ đau đớn ấy của nàng và không giải thích rằng tôi vừa nhớ tới một lá thư ông ấy gửi 'bạn ta'. Bi hài kịch gia đình ông ấy vẽ ra nhân một câu hỏi liên quan tới tình yêu của mẹ cháu sao mà đúng với hoàn cảnh của tôi từ khi trót đại với nàng đến thế!

Thời gian dài nhất và phần tiền to nhất tôi sẽ dành cho chuyến sang Liên Xô. Liên Xô. Chứ không phải là nước Nga của ông tổng thống chiêu hồi mặt bị xỉ vì rượu bây giờ. Liên Xô - Đất nước mệnh mông vĩ đại; Tổ Quốc xã hội chủ nghĩa của nhân dân ở tất cả các nước xã hội chủ nghĩa trước đây. Tôi biết bao nhiêu điều về Liên Xô. Dòng sông Ne-va. Ôn-ga Bec-gôn. Thành phố chín trăm ngày bị phong tỏa. Bức tượng Pi-e Đại đế. Những vườn hoa lặng lẽ và những pho tượng trắng lặng lẽ. Như thời gian. Những hàng rào gang tuyệt xảo. Tắm biển "Tránh đừng động vào cây mùa lá rụng" (3)... Thật lạ lùng là tôi

có một ấn tượng sâu đậm như thế với Lê-nin-gơ-rat. Nơi tôi chưa đến bao giờ.

Tôi sẽ đi Daghextan để xem ‘con người và những ngôi sao xa’ (4) ở đây có gì khác từ khi Liên-xô vỡ vụn. Tôi sẽ tới Kiêcghidi ngắm núi đồi và thảo nguyên, thử thở mùi ngải cứu héo trong gió và nắng của xứ sở này, và sẽ nhớ, sẽ ước ao một người phụ nữ. Không bao giờ là vợ tôi. Mà là nàng Gia-mi-li-a kiêu hãnh, cam chịu, tha thiết và liêu lĩnh. Từ ngày cái ông viết Gia-mi-li-a làm chính trị, nhảy vào rồi lại nhảy ra khỏi bộ sậu của Yeltsin chả thấy viết được một cái gì hay như thế.

Nhưng ở Liên-xô còn có mộ Dững.

Anh thấy khó thở và vùng dậy. Sắp sáu giờ. Vậy là mình ngủ được có một tí. Trán, cổ, vai toát mồ hôi lạnh. Tay vợ anh âu yếm choàng qua ngực anh. Chị sẽ co mình, thở dài. Hơi ấm từ tấm thân mỡ màng của vợ làm anh dễ chịu. Anh sẽ sàng ngồi dậy, lăn mò trong bóng tối về phía bếp, tự pha cho mình một cốc chè. Những hình ảnh trong giấc mơ đứt đoạn, không thể chấp nối và đã mất hết vẻ quyến rũ.

"Nhưng đúng là mình có mơ về nó. Sao mà buồn!"

Dững chết rồi. Đã mười lăm năm. Như thế là đã mười tám năm anh không thấy bạn. Anh bây giờ bốn mươi. Dững thì vẫn hai hai. Vẫn trẻ, vẫn tươi, vẫn tài hoa và quyến rũ.

Dững quyến rũ cả anh. Đúng hơn là cuộc sống của gia đình Dững quyến rũ anh. Đã có một thời anh luôn luôn phải dẹp bớt lòng ghen tị ngấm ngấm với Dững.

Anh học giỏi như Dững. Nhưng anh không biết chơi phong cầm, không biết hát những bài tiếng Nga thịnh hành những năm tháng ấy -

những năm tháng hai đứa cùng học phổ thông. Bao giờ anh cũng đến trường trong bộ quần áo lưng phùng và may lắm là chưa bị rách mà hai ông anh ban phát và ép buộc phải mặc để được tự do dùng phiếu vải bốn mét của anh. Còn Dũng, dép nhựa Tiền Phong màu trắng, quần simili, cặp da thật, và nếu không thì là đồng phục của câu lạc bộ thiếu niên thành phố.

Không thể so sánh với Dũng, nhưng không thể không tự hiềm tủi thân ngấm ngấm. Ba Dũng là cán bộ giảng dạy đại học, lại đã đi làm nghiên cứu sinh ở nước ngoài. Mẹ Dũng là cửa hàng trưởng một cửa hàng bông vải sợi. Dũng lại là con một. Bốn bà chị ở trên, đót út là Dũng. Cái lúc anh vào cấp một và chẳng mấy khi dám mếu máo mách mẹ tội gì của hai ông anh để phòng thân những khi không có mẹ thì Dũng chẳng bao giờ phải nghĩ ra một mong muốn gì. Mọi ao ước đều chỉ được nhận ra khi bà mẹ và các bà chị chiều em làm cho trước.

Những buổi chiều hè Dũng đi sinh hoạt câu lạc bộ thì anh thường đang ôm một cuốn sách ngồi trong bóng râm cứ mỗi lúc một co bé lại của một mái hiên nào đó, từng lúc lại phóng ra dây mê rở bìa các tông gạch cục để xem có đứa nào vứt cục gạch của mình đi chen ngang không. Đôi khi Dũng cũng đi cùng anh, cũng bê giúp anh bao gạo, xách hộ can dầu hay mớ rau mậu dịch tùy mùa. Nhưng đó không phải việc thường ngày của Dũng, nên Dũng rất phục anh khi anh bày ra bao nhiêu tem phiếu tính toán toán thoăn thoắt tháng này phải mua bao nhiêu mỡ bao nhiêu nạc tháng này được mấy lạng đường đổi phiếu gì lấy phiếu gì để tháng sau mua thêm mấy cân đậu phụ cho anh chị học trường xa về bồi dưỡng. Nhà một gái ba trai. Các anh chị đã nhót đi đại học, bố mẹ còn đi làm, bao nhiêu việc nhà

dồn hết vào anh. Cũng nhiều khi anh với Dũng đi với nhau mà không phải bê xách gì. Dũng có một cái xe đạp thiếu niên Liên Xô, không thể đèo nhau và Dũng hay nổi hứng đi bộ cùng anh. Đường từ nhà tới trường có thể đi qua Lò Đúc lên Phan Chu Trinh, cũng có thể rẽ ra Yecxanh qua Tăng Bạt Hổ lên Lê Thánh Tông. Học buổi chiều. Trưa đánh xong bát ô tô cơm nguội mẹ để phần trước lúc đi làm là đến giờ đi. Dũng kể đủ thứ chuyện ở câu lạc bộ. Còn anh thì nhìn trời, nhìn cây, nhìn phố, nhìn đám học sinh học buổi sáng đi ngược lại đoán mò đưa nào chiều về sẽ phải đậm dậm đậm dụi như mình. Rất dễ đoán. Không biết vì sao.

Gần chỗ rẽ vào trường trước cửa sứ quán Angiêri có hàng cây phượng non. Lá phượng trong nắng và gió trông dễ thương làm sao. Như Hoài Thư - cô bạn cùng học từ hồi cấp hai, lên cấp ba lại cùng lớp mà chưa bao giờ bắt chuyện. Thư xoắn tóc ngang môi, mỗi lúc ngoái lại đằng sau tóc lại tung lên, xoay xoay. Êm ái và mướt mắt. Và khi Thư viết, cái cổ rất trắng với đuôi tóc mọc dài sau gáy cúi xuống, thơ ngây và bướng bỉnh. Có lần thi văn nghệ ở trường, Thư mặc một cái áo rất bà già, cổ tròn, màu sẫm. Khuôn mặt Thư thon nhỏ trong bông bênh tóc như một búp sen vươn trên chiếc bình men rạn đã làm anh muốn ngừng thở. Anh hiểu cảm giác muốn đưa tay vuốt gáy Thư, muốn lùa tay vào mái tóc như lụa của Thư là gì. Và xấu hổ. Khi đó anh và Dũng mười sáu tuổi. Khi đó là lớp chín.

Mùa hè năm đó thành đoàn tổ chức đội thiếu niên đi dự trại hè Arctech. Dũng học giỏi, vừa chia với anh giải nhất học sinh giỏi toán toàn thành, chơi đàn từ bé, nói tiếng Nga choanh choách. Dũng là Liên đội trưởng Đội thiếu niên Hồ Chí Minh ba năm liền. Dũng là phó bí thư Đoàn trường. Dũng được đi. Ảnh Dũng đăng trên báo Tiền

Phong và báo Thiếu niên. Ngày khai trường, bao nhiêu đứa chẳng biết mặt chẳng quen tên nhìn Dũng thì thào. Dũng hoàn toàn bình thản. Lúc đi qua hàng cây phượng non lấp lánh xanh như được rắc nhũ trong nắng sáng, Dũng hát đầu: "Cái Thư kìa!" Thư đi trên hè đường bên kia, nhìn sang, cười bối rối. Khi ấy, lần đầu tiên anh biết buồn. Khi ấy, anh không biết rằng những nỗi buồn như thế, nỗi buồn của người lớn, sẽ đeo đẳng anh nhiều năm sau.

Thi đại học, hai đứa thừa điểm đi nước ngoài. Cả nhà anh không hy vọng nhiều. Bà chị và hai ông anh mấy năm trước đã bị gạt lại rồi. Lý lịch của ông bố thời kháng chiến hoạt động trong thành có một khoảng thời gian không xác minh được.

Nhưng rồi anh được đi. Hạnh phúc không chờ đợi đến lúc thành thực làm người ta mệt mỏi. Dũng và anh mỗi đứa đi một nước. Ở Thanh Xuân (5) anh thân với Quyên, "Quyên đẹp trai", tính ngang tàng làm bọn con trai bất ngờ và hãi sợ đối với anh đầy quyến rũ. Sinh nhật Dũng, anh rủ Quyên cùng đi. Anh nhìn Quyên trao bó hoa hai đứa mua chung cho Dũng, giật mình. Dáng vẻ bối rối đó không phải là dáng vẻ của Quyên. Và Dũng, hào hoa như vẫn từng, nhưng hình như không bình thản.

Nhà anh trở thành binh trạm tình yêu của Dũng và Quyên trong mùa hè cuối cùng còn ở trong nước. Anh sang Đức, quen và thân nhiều cô bạn. Vì anh đã thôi không còn rụt rè. Có cô bạn thích anh vì vẻ điềm đạm ít có ở một thằng con trai cùng tuổi ấy. Có cô lại ghét anh vì những câu hài hước độc địa mà ít thằng con trai tuổi anh nghĩ ra. Anh thản nhiên. Trong một cuốn vở của anh có câu này: "Tôi không xếp em vào con số thứ tự nào - Sao lại có điều kinh dị thế." Cuốn vở mới viết vài trang. Anh không ghi tiếp bài vào đó. Anh cất đi cùng

những lá thư của Dũng và Quyên. Trong những lá thư đó có có những thông số về tình yêu của người này đối với người kia. Bây giờ anh không phải làm binh trạm trưởng binh trạm tình yêu cho họ. Nhưng anh vẫn là người thứ ba cần thiết và quan trọng. Bao giờ người ta cũng cần có một người nào đấy để có hai cái tai nghe và một nụ cười đồng tình.

Quyên đã lấy chồng và ở lại nước ngoài. Từ đó tới nay anh bật thư Quyên. Dũng đã chết. Mười lăm năm trước, trước ngày tốt nghiệp không lâu. Anh về nước, đến thăm nhà Dũng. Nhà Dũng đã chuyển khỏi khu tập thể. Dũng trên bàn thờ nhìn anh làm anh bứt rứt. Trong ảnh, Dũng không có cái vẻ bình thản tự tin đã làm anh mất tự tin vào mình nhiều năm. Dũng nhìn anh đau đáu. Cái nhìn của người đang kiếm tìm.

Dũng kiếm tìm gì? Nếu một cuộc đời đích thực phải là không khổ thì Dũng đã không khổ, trong một nghĩa nào đó. Dũng không có một tuổi nhỏ vất vả đầy thềm nhặt như anh. Dũng không bao giờ là người trong hàng như anh. Dũng luôn luôn đứng ngoài hàng, được mọi người nhìn ngó. Dũng đã có Quyên, đã yêu và được yêu. Trong tình yêu, được thấy cái mình ao ước đã là sung sướng, được có nó, đấy là hạnh phúc. Sung sướng và hạnh phúc cứ như là hai cánh của một vị thần bảo trợ vỗ bên đời Dũng.

Như thế là Dũng đã sống hết cuộc đời phải sống rồi. Nghe nói là Dũng chết không đau đớn lắm. Phát bệnh trong hai tuần. Thầy bạn lũ lượt đến thăm. Quyên bên cạnh cho tới phút cuối cùng. Một giấc ngủ dài. Rồi đi.

Vậy thì tại sao anh lại nằm mơ thấy Dũng buồn như thế này?

Anh nhớ buổi chiều tháng mười anh đến nhà Dũng sau hôm về

nước. Trời chưa lạnh. Nhà Dũng đóng kín cửa. Nắng vàng óng hắt những vệt sáng đấm đuối qua cánh cửa chớp hơi vênh vào căn phòng âm thầm. Ba mẹ Dũng đã về hưu. Ông bố lê từ phòng trong ra, người cứng ngắc một cách kì cục, nụ cười ngây ngô, chỉ có bờm tóc bạc dợn sóng là cái còn sót lại của phong thái đường bệ cũ. "Bác trai không nghe được gì nữa đâu cháu ạ. Năm trước, bác nằm liệt tưởng không qua nổi. Đến lúc dậy được thì chỉ đi lại lệt bệt như thế này thôi." Mẹ Dũng bình tĩnh kể. "Như thế từ hồi nhận được tin Dũng. Hai bác muốn đưa Dũng về. Điện qua điện lại. Sứ quán bảo để Dũng bên đó tốt cho tình hữu nghị hai nước. Bạn cũng bảo thế, hứa chăm sóc phần mộ Dũng chu đáo. Thôi thì đành vậy. Bác muốn thu xếp sang Nga một chuyến thăm mộ Dũng. Nhưng bác trai ra thế này. Lại còn bà nội Dũng, chín mươi rồi, mấy chục năm tập kết ra đây không lo được cho bà, nay chỉ sợ đi thì nhớ ra..."

Hình như Dũng thừa hưởng của mẹ khả năng luôn luôn bình tĩnh này. Nhưng còn ánh mắt kiếm tìm kia? Hai đứa thân nhau, nhưng hai nhà khác cảnh nhau. Anh bao giờ cũng giữ vẻ lễ độ xa cách khi đến nhà Dũng. Anh chỉ gần với bà chị trên Dũng nhưng cũng hơn Dũng đến mười tuổi.

"Chị Mai thế nào rồi bác? Chắc chị đã có gia đình?"

"Chị về bây giờ đó cháu. Chị ấy tốt nghiệp trước giải phóng mấy năm. Cả khóa tăng cường cho chiến trường. Chị ấy ra trước khi cháu với Dũng đi nước ngoài một năm cháu nhớ không?" Giọng mẹ Dũng đột nhiên cạn hết sinh lực. "Bác giục chị ấy lấy chồng bao lâu rồi mà chị ấy cứ cười bảo các chị chồng con bận rộn chị ấy phải ở nhà trông nom hai bác. Hôm vừa rồi lại nửa đùa nửa thật hỏi bác có bằng lòng cho chị ấy nhận một đứa bé về làm con nuôi không? Cung cách này

đến thành bà cô thôi cháu ạ. Không thì lẽ mọn. Ba chín tuổi rồi...".
Vậy là chị ấy không quên anh Hoàng. Anh chị cùng một khóa. Cùng đi chiến trường làm bác sĩ quân y. Anh Hoàng hi sinh ngay trước ngày giải phóng. Anh Hoàng tóc quăn, chơi ghi ta, nhà ở khu tập thể bộ Y tế kề bên. Gần nhà xa ngõ. Ai cũng nghĩ anh Hoàng và chị Mai chỉ thân nhau. Nhưng Dũng và mình toàn đưa thư giúp anh Hoàng... Anh muốn đứng lên nhưng không đủ can đảm cắt ngang lời thổ lộ đầy tin cậy của mẹ Dũng. Ngày xưa bà luôn bận rộn, quả đoán và tự tin. Ngày xưa bà làm bên thương nghiệp, cả khu tập thể nhờ bà mua vải, công đoàn trường ba Dũng cũng phải nhờ hàng năm để cải thiện cho anh em. Ngày xưa bà ít khi cởi mở, nếu có thì mọi chuyện cũng chỉ bắt đầu và dừng lại ở Dũng.

Lúc anh về thì trời đã tắt nắng. Căn phòng nhá nhem và nồng mùi người ốm làm anh khó thở. Anh xin phép thắp một nén hương cho bạn, suýt chảy nước mắt, lại giật mình vì lời mẹ Dũng:

"Cháu lúc nào rồi rã thì lại nhà chơi. Chị Mai nghe cháu về thì chắc mừng lắm. Có mấy đứa học cùng Dũng ở Liên Xô trước bao giờ cũng có mặt vào ngày giỗ Dũng. Hôm vừa rồi có cả con Quyên...".

Quyên đang ở Hà Nội ư? Quyên có biết anh đã về?

Giữa anh và Quyên có một mối tình sâu đậm, công khai của Dũng và Quyên, có một tình yêu say đắm và không thể công khai của riêng anh dành cho Quyên.

Và có một người đàn ông nước ngoài xa lạ.

Không bao giờ anh gặp lại Quyên.

Và có lẽ không bao giờ anh còn có thể đến nhà Dũng. Anh đi làm.

Rồi cơ quan giảm biên. Rồi đi xuất khẩu lao động. Thực ra anh không nằm trong danh sách dôi dư. Nhưng anh xin đi. Chính phủ

vừa ban hành nghị định cấm tuyển người có bằng đại học và cao đẳng đi lao động xuất khẩu chống chảy máu chất xám. Chẳng khó gì. Năm chỉ đổi lấy một hồ sơ thật từ tên đến tuổi, chỉ ghi sai mỗi nghề nghiệp. Rồi anh thành người tị nạn nơi này.

Anh có một người đàn bà cho riêng mình. Một người đàn bà đơn giản đến bất ngờ, thực tế đến bất ngờ, thường nhằm lung tung tên các nhà thơ nhà văn và có lần đã nổi khùng suốt mấy ngày trời chỉ vì anh trót cười sằng sặc khi cô hỏi ai là Lưu Quang Vũ ai là Vũ Trọng Phụng và than thở "sao mà lắm Vũ thế không biết!" Cô đi tất cả các đại nhạc hội, mua đủ bộ Thúy Nga Paris, mê phim bộ và thích hát. Khi cô đề vào băng là "ca nhạc thiện chiến" và réo rất "cô bán giềng ời" rút kinh nghiệm anh chỉ cười dịu dàng. Anh có với cô hai đứa con. Một đứa âm thầm giống anh. Một đứa sôi nổi vụng về giống mẹ. Tiếc là nó lại là con gái.

Cốc chè đen ngai ngái đã nguội ngắt. Ở Tây bao năm rồi mà anh vẫn không thích được vị chè đen. Đã bảy giờ hơn. Sáng nay phải đi gia hạn Duldung. Anh liếc nhìn vợ ngủ say sưa, lẳng lặng mặc quần áo, lẳng lặng ra khỏi nhà. Hè đường đóng băng trơn trượt. Hơi lạnh xộc thẳng vào mũi làm trán anh nhức buốt. Anh đứng bên cái xe cà khỗ, xốc cao cổ áo, ra sức cạo băng đóng trên kính xe, không nhận ra mình đã không còn nghĩ về bạn. Chỉ thấy thèm vợ, thèm được ôm lấy cái thân mình mỡ màng, nóng hôi hổi như một cái bánh mì mới ra lò, nồng nồng mùi hôi nách pha lẫn mùi thuốc chống hôi bôi không đều đặn ấy mà ngủ lịm đi.

Có thể, trong giấc ngủ, giấc mơ đêm qua lại cùng anh trở về.

(1) Duldung: Giấy gia hạn tạm dung chuẩn bị trục xuất dành cho

người tị nạn tại Đức.

(2) Urlaub: nghỉ phép

(3) Thợ Onga Becgon

(4) Tên một tập thơ của Megiêlaitis và Rasun Gamsatóp

(5) Thanh Xuân: Trường đại học ngoại ngữ Hà Nội, trong có các lớp dành cho lưu học sinh, đóng tại Thanh Xuân, nơi tiếp giáp Hà Đông Hà Nội. Lưu học sinh thường gọi thời gian học ngoại ngữ ở đây là học ở Thanh Xuân. Cách gọi này khác cách gọi của sinh viên cùng trường nhưng học trong nước.

Lê Minh Hà

Bia rượu

TTCN - Đàn bà? Hay con gái? Tôi tự cười mình vì một chữ còn không dám dùng. Thời này, lấy đâu ra mấy nàng còn con gái khi hông ngực nảy tung tung ngay từ tuổi mười ba.

Ở cái tờ báo khi gió gì tôi vớ đọc cho qua giờ trên tàu lâu lắm rồi có cái thống kê xã hội học rằng thì là lứa tuổi trung bình trở thành đàn bà của con gái xứ này là 13 rưỡi. Cũng phải thôi và sượng nhĩ! Khi trẻ con đi mẫu giáo đã biết bà già rồi lắm lắm nếu bà kể rằng nó có trên đời này là nhờ một con cò đem từ đâu đó về đặt dưới gốc bắp cải. Khi ranh con nào cũng phải có phòng riêng và có quyền nhét

condom tự do trong cặp sách.

Và lại còn cả cái quyền hú hét rằng sướng/ không sướng khi hành cái sự ấy vào ngay mặt báo. Không phải là các loại báo học trò tuổi xanh mướt tím vờn bọn chíp hôi nhà mình, mà là bravo, bravo sex, bravo trần văn trường, bravo những lời khuyên tìm cảm giác.

Nhưng cái sinh vật hằm hằm trước mặt tôi đây thì không biết là loại gì? Trẻ. Trinh nữ thì chắc không. Đôi mắt đặc biệt. Biếc như bầu trời mùa hè Hi Lạp. Nói chung xinh. Nhưng mà dị hợm. Khoen nhẩn khắp nơi. Lông mày. Mũi. Môi. Lưỡi. Rốn. Tóc tai quần áo một lớp tướp. Đằng sau quay: thất lưng: hình chạm một bàn tay xòe ra xoa vuốt.

- Hi! Mày thấy nước Đức thế nào? Đáng sống chứ?

Tôi im lặng. Ngắc. Cúi. Chữ bắt đầu nhảy múa. Chị ả này muốn gì? Tôi đang ngồi trước nhà thờ. Đây có phải là vườn hoa Bahnhof (1) trụ sở hội họp đảng bia rượu nhà mày.

- Sao mày không trả lời tao? Mày khinh người Đức hả? Vậy mày đến nước tao làm gì? Scheisse.... Tao chả còn một cent nào. Mày có thể mời tao một hộp bia không? Hả? Có? Danke! (2) Mày tử tế lắm. Không như mấy đứa con của điểm kia.

Cô ta nhận 1 euro từ tay tôi, nhẩn lớp da mặt đã khô quá sớm, lưng khùng đứng dậy hát đầu về phía mấy người đàn bà môi đỏ chót ăn mặc nhìn một cái đã biết là sang đang ngồi uống cà phê bên một cái bàn kê ngoài trời, rồi bước về phía cửa siêu thị gần đó. Đôi chân tuyệt diệu, dài, thẳng, mắt cá thon. Dáng uyển chuyển y như một con báo. Muôn năm đàn bà Việt không nên mặc váy ngắn như cô ả này. Một cào cào châu chấu áo đỏ áo xanh dải yếm buông lơ lửng của các cụ ngàn năm trước ngấm ra gợi tình gợi dục hơn chán vạn kiểu roc dài roc ngắn dạ hội văn phòng của đàn bà con gái bây giờ. Lộ hết cả bí

mặt ngực bẹp chân cong bụng phồng mông tóp.

Con báo đã quay lại. Cô ta chìa cho tôi một hộp nước quả, thêm phong sôcôla, hơn euro mà xin của tao rồi, rồi ực hộp bia đã kịp mở nắp chắc ngay từ trong siêu thị.

- Tao không mua bia cho mày. Tao nghĩ dân mày không kiềng.

Nhưng cái dáng mày thì tao biết không uống như bọn tao.

- Cảm ơn. Thật ra thì tao không biết uống. Chỉ một giọt bia cũng đủ làm tao say luôn tới tối rồi. Mà tao thì bao nhiêu việc phải làm.

- Tao biết. (Giọng khàn rề) - Mọi hôm tao không ra đây đâu. Tao ngồi ở vườn hoa kia kìa. (Mái tóc đỏ lượp xướt hát về phía cửa Bahnhof). Tao biết mày chờ con mày. Tao cũng chờ con tao.

Chờ con? Ắ chờ con? Con tôi đang tập hát. Nó đang đứng bên đứa trẻ nào trong dàn đồng ca nhà thờ. Đứa trẻ nào là con ả nghiện này. Cô ta đặt hộp bia xuống viền cái bồn hoa bằng gỗ, moi một điều thuốc lá từ đâu đó trong cái áo khoác kiểu cách như một cái chăn rách, bước về phía mấy người khách của hiệu cà phê sát đó, xin lửa, chửi rửa câu gì đó, rồi quay lại:

- Đồ con của diêm. Nó không thèm châm lửa cho tao mà quăng luôn bao diêm này vào mặt tao.

Đốm đỏ nở to trước mắt tôi. Người đàn bà rít điều thuốc, gần như không quay người, ném bao diêm theo một đường vòng điệu nghệ về phía mấy người vừa thấy vật đó cho cô ta. Đàn ông. Đàn bà...

Những bộ trang phục đẹp đẽ và nghiêm túc. Những bàn tay được chăm sóc kỹ lưỡng. Những vẻ mặt. Bối rối. Tức giận. Khinh bỉ. Và có chút gì sợ hãi.

+ + +

Tôi cười.

Ả nghiệm nhìn tôi và cũng cười:

- Mày!... Nghe không? Con tao đấy. Nó giọng cao. Ngày xưa tao...

Đấy... Thấy chưa?... Stille Nacht... Heilige Nacht... Alles schlft...

Christ, der Retter ist da... Đêm thanh tĩnh... Đêm thiêng liêng... Vạn vật ngủ yên... Chúa - Người Cứu Đỡ đây rồi...

Cái giọng khàn rè loang và loảng vào trong buổi chiều hiếm có. Nắng đã lạnh rồi. Gió đã vàng rồi. Thu đã. Những dáng người xuôi ngược trên khoảng đường đi bộ, vội vã và phấn chấn. Tôi lắng nghe. Làm gì có tiếng đồng ca. Phòng tập hát của bọn trẻ đóng cửa. Không âm thanh nào lọt ra ngoài. Chỉ có giai điệu này và cái giọng khàn thất thanh này. Trời đất trong vắng và đôi người đi bộ quay nhìn. Cái giọng rè rung rồi bất thần ngừng bật. Cửa phòng tập hát trên gác hai nhà thờ bật mở. Lũ trẻ con lao nhao xô ra cầu thang lộ thiên nhìn thẳng xuống chỗ chúng tôi đứng.

- Tao phải đi đây. Tạm biệt. Hẹn gặp lại mày tuần sau nhé.

Người đàn bà đột ngột quay người, quên cả hộp bia uống dở này giờ vẫn để bên lè bồn hoa gỗ. Cái áo khoác kiểu da đỏ xấp xoải theo đôi chân dài hấp tấp, như một cánh bướm khổng lồ bị rách. Tôi không kịp chào. Mà có lẽ cũng chẳng cần sau một câu chuyện tầm phào. Bọn trẻ đã ùa xuống. Cô bé xinh xắn hết một con búp bê bằng sứ thường vẫn đi cùng con tôi ngần ngừ ở mấy bậc thang cuối.

- Lại đây Lisa! Cô chưa thấy mẹ cháu đón như mọi khi. Có lẽ mẹ cháu còn đang tìm chỗ đỗ xe. Mau nào. Cháu và Hạ A có thể kịp mua kem đấy.

- Danke.

Những bước đi con trẻ vẫn tiếp tục ngần ngừ. Đứa bé gái nhìn theo bóng ả nghiệm vừa ngoặt về phía ga. Đôi mắt con trẻ nhìn tôi. Sao

như van lơn. Sao như giận dữ. Và trời ời: màu xanh Hi Lạp ngút ngất kia.

Cái xe Audi vòng sát đầu đường dành cho người đi bộ. Lisa bần thần bước về phía cửa xe. Người đàn bà quen biết ngồi bên tay lái quay cửa xe, ngó tôi cười ngằn ngại. Da nâu bởi nắng từ những bờ biển hay từ một Sonnenstudio (3) nào. Tóc vàng nhuộm uốn kỹ lưỡng, son đỏ, lông mày kẻ sậm, mascara xanh. Lần đầu tiên tôi nhìn kỹ: đôi mắt kia và đôi mắt của con bé Lisa. Và...

+ + +

Lại một chiều thứ sáu. Tôi tha thẩn đi đi lại lại trước cánh cửa ngăn cầu thang dẫn lên phòng tập hát của bọn trẻ trên gác nhà thờ. Thu muộn rồi. Mùa vội vã và trời tối sớm. Thành phố đã dựng cây thông Noel. Cây thông năm nay cao hơn cây thông năm trước. Thợ điện đang thử cho đèn nhấp nháy. Lại sắp đến phiên chợ Weihnacht (4) và cả tháng trời không khí sẽ ướp sũng trong mùi rượu vang nóng ngọt ngào. Bọn trẻ lại háo hức đi chợ để mua về đủ thứ đem tặng nhau và người được tặng sẽ không biết dùng để làm gì.

Những cột đèn ở vườn hoa Bahnhof bật sáng. Tiếng ồn ào từ nơi đó gần lại.

Người đàn bà trẻ của tôi. Hôm nay lạnh hơn hôm trước rất nhiều. Vậy mà cô ta vẫn mặc đúng cái áo khoác lượp tượp cũ. Cô ta đang bị một người đàn ông ôm túm đánh. Gã to ngang. Tóc mào gà nhuộm tím đỏ tím xanh. Áo da chèn phanh lộ một vòng cổ khiếp hãi. Người đàn bà chúi mặt vào hai cánh tay, tránh những cái tát của người đàn ông, hoàn toàn câm lặng. Ai đó hét. Trong tay gã đàn ông là một chai bia và gã vung lên.

Tôi đâm bổ về phía họ. Hoere auf, bitte! Bitte! Dừng lại! Tôi gào. Đứa

trẻ nào khóc. Ai đó rút Handy, bấm số. Bọn trẻ hết giờ học hát, ủa xuống phố. Con bé Lisa áo khoác chưa kịp cài cúc, vừa rên rĩ vừa túm chặt áo khoác của tôi. Lisa, đừng sợ. Bitte, đừng sợ. Ra với Hạ A đi. Hạ A đâu?

+ + +

Polizei! Hai kẻ gây lộn bị dẫn đi. Người đàn bà rụt rè nhìn con bé đầm đìa nước mắt:

- Mein Schatz, bitte. Es tut mir leid...(5)

Và quay bên má tím rím, sừng vù về phía tôi, nụ cười méo mó, người đàn bà chìa cho tôi một phong sôcôla.

Ban đêm, vào giường rồi con gái kể điều tôi chưa nghe đã biết: người đàn bà vẫn tới đón Lisa ở nhà thờ không phải là mẹ nó. Thế người vẫn đi Audi tới đón nó? Chắc là mẹ kế, con bé sống với bố mà. Cuối tuần thỉnh thoảng ông bà ngoại đón về. Mẹ nó chỉ hơn nó mười lăm tuổi. Không ai biết mẹ nó dặt lại về ga quê hương. Bà nó rất đáng ghét khi ai đó nói rằng nó giống mẹ và mẹ nó giống hệt bà. Tôi không ngủ được. Băn khoăn mãi. Phong sôcôla người đàn bà khốn khổ dành cho tôi hay muốn đưa cho con bé Lisa? Cái lúc nhận phong sôcôla từ tay cô ta, tôi đã nói gì? Tôi có biết danke và wiedersehen (6) hay không?

Chúa ở trên trời. Trên trời, trăng cuối thu trong vắt, lạnh lẽo và to phát sợ. Ngày xưa tôi thích đi trên phố mất điện trăng suông mùa này.

+ + +

- Đồ lãng mạn nửa mùa.

- Mày vẫn không thông minh mấy nhỉ.

- Hà Nội bây giờ lấy đâu ra chỗ mà ngắm trăng. Về đi. Về đi. Về mà

xem phố phường thủ đô yêu dấu.

- Người chưa phát rồ thì không ai ngóng trăng. Bọn tao bình thường.

(Trích email)

(Limburg 8-11-2004)

Chú thích:

1. *Nhà ga*

2. *Cảm ơn*

3. *Phòng tắm nắng*

4. *Giáng sinh*

5. *Kho báu của tôi. Xin lỗi*

6. *Cảm ơn và chào tạm biệt*

Lê Minh Hà

Chiều cà phê quán nhỏ

Chưa phải giờ tan tầm. Hay là rồi nhỉ? Hà Nội bây giờ ở ngõ ngách nào hình như cũng thế. Bụi và ồn. Những con đường mới mở ào ào xe. Còn phố cũ... như thế này.

- Liệu bây giờ ở Hà Nội mình có thể kiếm được một chỗ nào yên yên hơn không?

- Khó chị ạ. Chị chưa quen lại với Hà Nội phải không? Muốn ở một nơi có vườn trong phố phải ra khỏi Hà Nội vài mươi cây số. Nhưng người ta không tới đó để uống cà phê và... ngồi như thế này.

Như thế nào? Người đàn bà kín đáo rướn vai kéo lại dây áo trong, bần thần. Mới đêm trước trên con đường Bắc Ninh - Hà Nội, nửa khuya anh nhà báo vừa nhún ga vừa chỉ dấy phố gần cầu Long Biên: “Đấy! Chốn chơi đêm của người Hà Nội đấy. Phóng sự vùn vùn về tệ nạn xã hội thắm gì. Còn dọc đường lên Hòa Lạc...”. Gió hất tiếng và cả cát, vô vàn cát vào mặt người đàn bà. Ừ, mới chỉ một đêm, một buổi sáng và một buổi trưa trưa. Gió nóng và nắng ầm.

Những ý nghĩ đứt đoạn. Người đàn bà ngả người vào lưng ghế. Khung nhựa. Không được êm lắm. Nhưng mà quả thích hợp với mùa hè. Nơi này. Nóng và ầm. Phố trước mặt xe rầm rầm. Mặt người ào qua, lúc rõ lúc không. Tại sao về đây rồi mà có lúc mình có thể cảm thấy xa lạ chốn này nhỉ?

Chẳng lẽ chỉ vì cảm giác dập dính da thịt, vì nóng, vì ầm, ngay cả vì bụi? Chẳng phải mình đã sinh ra, lớn lên và đã từng có bao nhiêu là yêu thương nơi này ư, những mùa, những chiều, phải, chiều nơi này, sao mà... Thời gian xa, ừ, xa nhưng đâu phải là vĩnh viễn rời bỏ được. Lẽ nào đời sống mình đã thuộc hẳn về nơi chốn đó...

- Thế chị đã đọc thư em chưa?

- Thư? À! Gửi vào địa chỉ nhà mình ở bên kia thì mình đành đọc muộn rồi.

- Không! Yahoo chứ. Chỉ cho em địa chỉ Yahoo cơ mà. Thư đã đi.

- Thật sao? Tại sao trong hộp thư mình không có nhỉ?

- Có phải thế này không? - Người đàn ông nhìn vào mắt người đàn bà, đọc chậm - a còng... chấm... đề... ê.

- Thôi chết rồi. Vậy là mình đã đọc địa chỉ thiếu mất rồi. Phải thế này...

Vậy là thư đã tới một địa chỉ khác thật rồi. Và cái chính là một người xa lạ, không biết giới tính, tuổi tác, không rõ mặt mũi, tính nết, cái người vô danh tính ấy sẽ đọc nó. Người đàn ông thoáng bối rối. Người đàn bà cũng bối rối.

Từ một tuổi nào đó người đàn bà đã nhận ra rằng một sự cố như thế này có thể làm thay đổi hoàn toàn một quan hệ và điều ấy rất nhiều khi thật đáng tiếc. Có gì trong bức thư ấy nhỉ mà cậu ta hỏi mình đọc chưa lần này là lần thứ hai. Từ bao giờ mình thôi không còn nhận được thư của một người con trai sau một lần gặp gỡ? Không nhớ nữa. Cậu ta...

Một nét cười lướt qua mắt người đàn bà. Người đàn ông ngồi cùng với chị ta đây đâu còn là một chàng trai trẻ. Mái tóc. Hàm râu. Chờm

chớm bạc cả rồi. Cặp kính gọng đen mắt nhỏ đủ thanh nhả cũng đủ hằm hổ, từ đó rọi ra những tia nhìn dò hỏi, khoan xoáy, độ lượng. Nói chung đầy vẻ từng trải. Và hấp dẫn. Người đàn bà gắng xóa thật nhanh ý nghĩ này, quay lại bắn khoăn cũ.

Tại sao anh bạn thân mến này lại gọi mình là chị xưng em một cách giản dị và chân thành thế nhỉ. Nói chung ở tuổi này người ta dễ dừng ở một cách xưng hô trung tính hơn. Chị - tôi. Anh - tôi. Đây là những mẫu đứng đắn. Còn những người thích sưu tầm lại tuổi trẻ thì dĩ nhiên là khác. Anh em em anh, dĩ nhiên. Bản thân người đàn bà nhớ cũng chưa từng xưng chị với người đàn ông. Mặc dù biết mình nhiều hơn vài tuổi. Bốn? Hay ba?

- Nơi chị sống thế nào nhỉ? Nói chung em không hình dung nổi.

Người đàn bà thôi kiểm tìm gì ở ngoài đường, quay lại, nhìn vào mắt người đàn ông. Không, không phải là một câu đùa đâu. Có một mối quan tâm thật trong đó. Vẫn có một người đàn ông xa lạ muốn biết về mình ư?

- Hình như... ngôi nhà này mình từng đến. Dĩ nhiên ngày xưa chưa có quán cà phê này. Phải... đúng rồi... Nếu đập bỏ những cái chỗ coi nói và dỡ cái mái che này đi. Ngày xưa ngôi nhà này và nói chung phố này đẹp lắm, đúng không? Mùa thu, hương hoa sữa thoảng từ Nguyễn Du về. Hàng cây, vỉa hè, biệt thự.

Ngôi nhà này cũng vậy. Sân sau rộng. Phía trước là hàng rào sắt, chính cái chỗ mình đang ngồi đây này. Nếu mình không nhầm thì chủ nhà là Việt kiều. Chắc là Việt kiều yêu nước rồi. Ông ấy là bác sĩ nổi tiếng lắm. Bà ấy với mấy chị em gái hay con gái cũng chả biết thường nhận đặt bánh gatô...

Ô! Cái thời xa lắc. Cái thời thiếu đói toàn phần. Người đàn bà, lúc đó còn là một cô gái nhỏ, đã từng đứng nơi này, nâng niu cái bánh gatô đặt vào làn, ngồi ghé lên xe đạp cho cậu bạn (sau này là người yêu, nhưng không bao giờ là chồng) đèo về, những sinh nhật bạn bè. Chiếc bánh tròn, màu bơ, màu kem, dịu dàng, thơm phức, tươi ngon. Như là hiện thân của một đời sống khác hoàn toàn, xa lạ hoàn toàn với thành phố này, ngày đó.

Ngày đó, người ta cũng có bán bánh gatô. Bodega. Bốn mùa. Và góc phố Thọ Nhậm Quán Sứ. Những cái bánh gatô xanh xanh đỏ đỏ trang trí bằng những bông hoa làm từ thứ kem thứ bơ quá đất chảy ra, biến dạng dưới sức nóng trong cái tủ kính con con đặt lề đường, hàng bằng lăng còi cọc trổ hoa tím ngắt ngơ bên bờ tường Hỏa Lò mà bốn góc nhìn lên bao giờ cũng thấy một gương mặt và một mũi súng... không hiểu tại sao lại hằn sâu như thế trong ký ức.

- Em không biết. Em hay ngồi đây bây giờ là vì cơ quan em ở ngay góc phố kia kìa. Và chỗ này, ở cái thành phố ồn ào này thì không quá ồn ào. Còn bánh gatô... Có thể thời bọn em lớn lên bà chủ nhà đã không còn làm nữa. Mà nói chung em không biết. Đây là việc của bọn con gái. Xin lỗi, của các cô gái.

Người đàn bà cười theo người đàn ông:

- Đấy, ngày ấy ngôi nhà này thế đấy. Và phố này thì không phải là không quá ồn ào mà là yên tĩnh. Rất yên tĩnh. Những khoảng nắng. Lá. Gió. Bóng râm. Ve nữa. Mình rất thích phong thái ông bà chủ nhà này. Không biết họ có còn không? Người đàn bà ngẩn ngại nhìn anh chàng trẻ tuổi khật khừ đi đi lại lại giữa những dãy bàn, tự hỏi đấy có phải là người phục vụ kiêm người nhà và chợt buồn vì một cái gì không biết nhưng rõ rệt lắm phân giữa những lớp người đã sống ở thành phố này.

- Ve... Ồ, về mình cứ gắng lọc trong những thanh âm này tiếng ve... Nơi mình ở bên đấy cũng yên tĩnh như Hà Nội mình ngày trước. Và nắng gió... nhiều khi chả khác gì một sớm một chiều mùa xuân mùa thu quê hương mình. Nhưng đó không phải là Hà Nội. Không phải là Hà Nội.

Người đàn ông nhìn người đàn bà đang như nói với chính bản thân mình, đưa tay vuốt nhẹ bàn tay người đàn bà, nửa ân cần, nửa lơ đãng. Người đàn bà cười, hơi gượng.

- Thật đấy. Giống, nhưng không phải là nơi này. Thử hình dung xem nhé... Buổi sáng, mình ngồi với tách cà phê nhìn ra vườn. Có con sóc dừng bước chạy trên hàng rào ngó mình. Yên tĩnh đến tưởng chừng không thật. Mình có cảm giác đời sống của mình cũng không thật. Còn ở đây, ngày đầu trở về mình ngỡ bị đẩy bật ra khỏi dòng

đời này. Chí ít thì mình cũng đã lo thất cả bụng cho hai cái đầu gối lúc ông xe ôm lạng lách. Có ông còn hỏi chị có muốn đi xe một bánh không tôi chiều.

- Còn giờ thì chị nghiện xe ôm rồi chứ? - Người đàn ông bật cười - Chị có từ đó khái quát lên được cái gì không?

- Chưa. Chỉ thấy buồn và buồn cười. Chẳng biết có phải người đi xa lâu năm nào về cũng thấy toàn cảnh kiểu Sông Lấp (tên bài thơ của Tú Xương) thế này không? Chẳng biết có được phép buồn không? Vì một người Hà Nội như mình giờ muốn tới ngõ ngách nào cũng phải hỏi đường. Mà hỏi ai chứ? Toàn hỏi người Nam Định. Ừ, đi xe ôm tí tê với ông lái nào cũng là một ông Nam Định cả.

- Họ chưa phải là người khổ nhất - Người đàn ông nói, gần như thì thầm nhưng rõ ràng.

- Vậy ai là người khổ nhất? - Với chai nước khoáng không ga đặt ở mép bàn, người đàn bà dốc vào cốc cà phê đá đã loãng tuệch - Mình trở về, đi đó đi đây, gặp gỡ. Cái giới của bọn mình chắc phải là giới thạo tin và nắm bắt tâm thế xã hội nhanh nhất chứ nhỉ? Nhưng mình chưa hiểu gì cả. Có hôm ngồi trong nhà hàng máy lạnh, thấy bạn mình rút tiền trả, nói thật là giật mình.

Ngoài kia, dưới nắng, anh hàng rong đang nâng niu sắp xếp mấy nải chuối trên tấm nilông. Y như ngày xưa. Một món hàng công kênh, khó bảo quản và giá rẻ. Không biết một ngày đường xa nắng bụi anh

ấy có kiếm được bằng tiền một tách cà phê cậu bạn vừa mời mình không? Mình tự hỏi hai người đàn ông, bạn mình, thành đạt, giàu, và anh chàng kia, cam chịu, nhẫn nại trong cái nghèo, ai sướng? Đúng hơn là có người nào thật hạnh phúc?

Người đàn ông đột ngột ngã mình. Lưng ghế nhựa oằn xuống dưới sức nặng của bờ vai vạm vỡ. Người đàn bà gắng rời mắt khỏi người đối diện, gắng gạt đi một tưởng tượng. Một chiếc xe gầm lên, vọt từ vỉa hè số nhà bên xuống lòng đường, át đi những âm thanh khác.

-... vô cùng. Cái nước mình nó thế. Ông... cái câu đến là hay. Giản dị mà bao quát tất cả, lý giải được tất cả. ...hăm hở, háo hức sống. Có phần nông nổi nữa. Cứ như thể chưa từng có một quá khứ thực ra rất gần, như thể không cần phải có quá khứ. Em tự hỏi... liệu cái đỉnh mình đang hì hục trèo lên có phải người ta đã chễm chệ mãi rồi không? Là em nói chuyện chữ nghĩa.

Chữ nghĩa, đầy hình như là lý do đầu tiên để họ ngồi với nhau nơi này. Người đàn bà nhìn ra đường. Hàng cây thâm nghiêm ngày nào giờ tũn hoắt bên những ngôi nhà tầng cao mặt tiền hẹp. Hoa phượng ơ thờ rưng. Trong vòm phượng tội nghiệp kia liệu còn có chú ve nào? Hàng rào sắt này có phải vẫn là hàng rào xưa của đúng ngôi nhà xưa? Tại sao mình ngồi đây và tại sao mình còn muốn ngồi đây như thế này mãi? Vệt nắng góc phố đằng kia thu hẹp rất nhanh. Sắp tối rồi. Đêm xuống thì sao nhỉ?

- Người Hà Nội... Bụi quá thể là bụi. Người ta bịt kín mít thể kia là phải. Nếu mình về lâu lâu chắc mình cũng phải thể thôi. Nhưng mà tiếc. Đàn bà con gái trông ai cũng như là cô gái mở đường. Nhan sắc Hà Nội bây giờ là thế ư?

- Vâng. Nhưng mà chị sẽ nhận ra thôi. Người đất này vẫn thế. Vẫn tự kiêu. Giản dị là một hình thức để bày tỏ...

Người đàn bà thoáng giật mình. Mình có tự kiêu không nhỉ? Đúng hơn là mình có tự tin quá không nhỉ? Và cả anh bạn thân mến này nữa? Với cái cách ăn mặc có phần xông xênh này? Bất giác mỉm cười và nụ cười còn lại mãi khi hai bàn tay nắm lấy nhau phút từ biệt. Như thể sự thân thiết tin cậy này đã từ lâu lắm và như thể chỉ ngày mai họ lại có thể gặp nhau bên một tách cà phê.

Hai hôm sau người đàn bà lên đường. Đêm, phút trước khi ra sân bay, người đàn bà mở máy tính, vào mạng. Trong hộp thư có duy nhất một mail. Đây là bức thư lẽ ra phải được đọc từ hai tuần trước, gửi ngay sau buổi chiều cà phê quán nhỏ.

.....
.....
.....

Em thích chị!

Người đàn bà nhắm lại, dừng ở dấu chấm than, cảm giác như bị say nắng.

Lê Minh Hà

Chó Hoang

Cái giống chó này vào lúc này chẳng được cái tích sự gì. Thịt nó hôi. Vả có thơm thì chệp miệng ba cái là hết cả đầu lẫn đuôi nó. Người ta không mất công đập chết chúng, hay mang chúng ra sông dìm. Quan hệ giữa giống chó này với người không phải là quan hệ chủ tớ mà là quan hệ hàng hóa. Khi hàng mất giá thì giản tiện nhất là tổng cổ mặt hàng bốn chân ấy ra đường. Và thế là thành phố đêm đêm lách nhách tiếng chó sủa. Sửa đèn đường. Sửa xe máy. Sửa dọ chuột cống. Sửa dọ nhau. Cũng có thể là những con chó bụi đời ấy chỉ sủa để mình nghe tiếng mình cho đỡ sợ. Ông hàng xóm của gã còn bảo là có khi chúng sủa cho đỡ buồn. Chó là giống vật gần với con người nhất trong nhu cầu biểu cảm. Giá mà chúng biết nói như người thì hẳn là lúc đó chúng sẽ ngâm thơ, sẽ rên lên một giai điệu nào đó trong một bài hát nào đó, sẽ khóc một tiếng khô khốc hoặc cười một tràng sặc sụa... Ông hàng xóm của gã nói điều đó vào buổi chiều mùng một lúc gã sang nhà ông chúc Tết. Thành phố tết nhất

không có tiếng pháo, không có hơi pháo phảng phất một vẻ kỳ kỳ. Tiếng chó sủa mưa lách nhách ngoài đầu ngõ làm cảm giác ấy càng rõ. Bà hàng xóm liền vách nhà gã cùng sang chúc tết cười: "Bác nói hay quá!" Gã cũng cười, ngó băng quơ phòng khách của chủ nhà. Trường kỷ giả đồ cổ, chẳng biết bằng thứ gỗ gì mà đen bóng, khảm trai nhóng nhánh. Tủ tường bằng foocmica loằng ngoằng một dây đèn xanh đỏ bật chớp nhoang nhoáng. Lịch hoa hậu toàn những mặt nhẵn như sừng trong bộ dạng thơ ngây dịu dàng đông lạnh. Một cảnh đào bích to dùng ngựa trên bàn thờ che lấp cả tấm ảnh ông cụ vừa mất hồi đầu đông dựng đằng sau mấy bát hương. Cơ man là thiệp chúc mừng năm mới gài trên đó. Lại còn, trời ạ, cả đô. Đồng một hay một trăm đô nhỉ? Mất gã cận và gã phải cố lăm để dẹp đi cái ý muốn đến sát bàn thờ để nhìn cho rõ. Số giàu sao mà sượng. Chắc là trong nhà mừng tuổi nhau đây! Phải vợ gã, giá có được vài tờ một trăm đô như thế! ả chắc phải kẹp chặt vào đâu đó và dúi thật kỹ vào một đồng quần áo lộn tung phèo. Nửa kín nửa hở thế mới chắc. Cái thói thu vén ấy đã làm gã điên đầu không biết bao lần. Điên nhất là lần ả để lẫn mấy chỉ vàng. Có mấy chỉ thôi, dành dụm suốt bao năm chẳng dám sờ lần tới phòng lúc quần bách. ả lấy một cái khăn mùi xoa thất từng chỉ thành một cái nút to tổ bố. "Để khỏi rơi." Và ả đã khóc nức lên vì bối mãi không ra cái khăn ấy trong cái tủ đựng trăm thứ bà dần.

**

Hồi còn mấy chỉ ấy vợ gã đã tính rước về một ả chó cái lông xù tép bươi. "Bằng nắm tay thôi, thuần chủng, không lớn được đâu." ả gạ gẫm. Thằng em ả lúc đó cũng có mặt đánh một câu: - Sao lại nuôi cái thứ không lớn được? Phải kiếm giống tốt, nhất bạch nhì khoang tam

lang tứ đốm, cho ăn một bát phải lên được vài lạng. Rồi xúc mắm tôm cho nó, sấm cho nó củ riềng đeo cổ. Thằng trời đánh nói xoẹt cái như máy dẹt len, rồi cười sằng sặc, xong chạy bắn ra khỏi cửa, vớ xe phóng thẳng, để lại cho đương kim anh vợ là gã nguyên vẹn cơn giận của bà chị nó.

Cái ý định làm giàu trên lưng chó vợ gã theo đuổi rất "chì". Bất chấp những nguyên nhân khách quan ngăn cản. Bất chấp chuyện hai vợ chồng một đứa con chỉ có độc một cái giường một cái chạn một cái tivi hai màu đen trắng trong một căn phòng mười bốn mét vuông. Bất chấp chuyện gã cực ghét những giống mềm mềm âm ẩm gừ gừ. ả cũng không cả kịp nhớ ra việc thằng con dị ứng với đủ thứ không nhìn thấy được trong không khí. Tinh thần yêu chó của vợ gã lúc đó làm gã phát hoảng. Nghĩ tới cảnh nhịn miệng để bồi dưỡng cho nó đã đủ rầu. Sữa ông Thọ. Gan tươi. Thăn bò nỡn. Cái giống ấy chỉ toàn xơi những của ngon thế. Rồi lại phải hầu hạ chị đàn bà bốn chân ấy cả chuyện dị hóa. Rồi lại phải lo bảo vệ trinh tiết cho ả chó cái chưa mua ấy để ả không đẻ ra những con chó con càng nuôi càng lớn... Gã cũng háo tiền y như vợ. Nhưng đúng là trong sự tính toán này gã thông minh hơn hẳn cô nàng.

Tuy nhiên, vào thời điểm chó lên ngôi chứ không phải lăm lét sữa lách nhách đầu ngõ gã cũng không dám nói điều gì ngăn vợ. Nội cái việc vợ gã hoàn toàn bình thản khi gã nộp lương đã đủ để gã hiểu gã may mắn như thế nào khi cưới ả. Lương "viện sỹ" gã đưa về còn ít hơn lương khoán của ả mỗi khi nhà máy ả tìm được hợp đồng. Gã lại còn không biết gờ len, dẹt len, khâu len như ả. Lấy những thằng như gã là người ta ngồi chuyện chồng đi Tây để rửa mặt với đời. Nhưng ngồi là một chuyện. Có đi được không lại là chuyện khác.

Trông vào cái sổ. Tốt số hơn bố giàu. "Người quân tử ăn chẳng cầu no..." (1) Có lần gã đã rống lên câu ấy. Rồi tịt mịt khi vợ đay bằng giọng vô cảm: "Người quân tử ăn chẳng cầu no! Có quân không ăn thì tử ấy chứ ngồi đó mà thơ với phú." Thế cho nên gã im lặng. Gã biết lắm. Bộ lông xù tép buri của con chó cái Nhật bằng nắm tay kia đang phát quang trước mắt vợ gã. ả nhìn thấy từ đó nhà hai tầng, đầu video cho con tập hát karaoke, cái cúp kim vàng giọt lệ để vợ chồng con cái chất lên đấy mà phóng về ông bà nội ngoại. Và còn những quỹ gì có giới biết. Cơ ngơi xây từ chó đã thành đỉnh cao mơ ước của vợ gã và vô khối các bà các cô trong ngõ. Trước, cả ngõ nhà nào cũng giống nhà nào, đều một kiểu mái ngói cửa sổ gỗ lùa được các nhà thầu xây hàng loạt từ trước hòa bình lập lại để cho thuê. Giờ, ông hàng xóm trúng liên mấy lứa chó, đánh đùng một cái ông gọi thợ phá nhà cũ lên luôn nhà ba tầng, chẳng cần giấy phép. Ông truyền đạt kinh nghiệm cho cả ngõ: "Cứ xây! Đội quy tắc tới bắt đình lại thì xin phạt cho phép tồn tại(2). Cái gì? Biên lai ấy à? Vài trăm thôi. Nhưng vấn đề là thống nhất được với nhau ở quán. Mất vài triệu nhưng được việc. Lấy vợ xem tuổi đàn bà làm nhà xem tuổi đàn ông. Chờ được cái giấy phép xây dựng thì tới mừng thất. Mà cái sự tồn thì còn đến đâu ấy chứ." Chưa ai trong ngõ được dịp áp dụng kinh nghiệm của ông. Thì lại đánh đùng một cái ông và hai thằng con cưỡi Dream. Đánh đùng cái nửa sớm trưa chiều tối nhà ông vang vang tiếng hát karaoke "hôm nay em buồn như con chó ốm" (3). Ông giáo về hưu sát vách phải nhà ông Hoạch than thở: "Cứ nghe tiếng âm li nhà ông Hoạch lại giật mình. Cứ như nghe lại tiếng loa báo động "đồng bào chú ý máy bay địch cách Hà Nội ba mươi km" ngày xưa. Không thể nào ngủ được. Cả cái lúc nhà người ta thôi hát đi

ngủ. Cứ phập phồng người hít cái im lặng vừa liền lại". Bà hàng xóm sát vách trái nhà ông Hoạch thì cứ trời mưa là chửi đồng. Từ hôm nhà ông Hoạch lên tầng, tường nhà bà bị rạn và mưa ngấm từng vệt loang lổ. Cả ngõ nghe bà chửi với một niềm phấn khích. Ông Hoạch xây nhà, tôn cao mặt đường đoạn trước nhà ông lấy chỗ dựng xe làm cho nước không sao thoát ngay được lúc trời mưa to. Đi làm về gặp chiều mưa rào, tới đầu ngõ lại phải dắt xe bì bõm trong nước bắn, ai cũng "cú."

Chẳng ai nhìn thấy những gì diễn ra đằng sau tấm cửa lùa bằng sắt kéo hết mặt tiền nhà ông Hoạch, nhưng hình như ai cũng bị ám bởi ngôi nhà ấy. Mấy bà thấy bọn trẻ phải chạy tóe ra khỏi chỗ chơi đầu ngõ khi xe nhà ông Hoạch phóng vào là ngấm ngáy và bàn nhau họp tổ dân phố kiến nghị cấm xe máy chạy trong ngõ để giữ an toàn cho trẻ. Cũng được mấy ngày. Đến cái lúc vài ba nhà khác tậu được cái xe sida (4) thì nội quy kia tuy vẫn chềnh ềnh trên bảng treo đầu ngõ song chẳng ai thèm nhớ. Chẳng lẽ lại hì hục đẩy xe từ đầu ngõ tới cuối ngõ? Cấm hát karaoke to cũng không được. Con mấy bà cứ có trăm nào trong túi là tót vào nhà ông Hoạch thuê máy gào. Thằng con gã cũng thèm theo bạn lắm nhưng vợ gã quản rất chặt. Nhưng chính ả cũng như bị ám bởi cái giàu cứ phồng lên từng ngày của nhà hàng xóm.

Một bữa, ngồi bên mâm cơm chiều, vợ gã vừa xới cơm vừa nói đầy vẻ vô tư: - Nhà ông Hoạch vừa "gãy cầu". Nghe bảo thằng con đi Nga buôn bị hải quan Nga thu mất mấy ba lô chó. Một bữa khác, mặt ả nở nang: - Con chó đực nhà ông Hoạch người ta trả tới hai sáu cây vàng mà chưa chịu bán "củ" mất rồi. Đúng là hạn. Ai vào đấy mà bắt được. Kín cổng cao tường thế cơ mà. Bà ấy bảo năm nay ông ấy bị

sao Thái bạch. Cũng là cửa đi thay người. Rồi một hôm ả buồn xui: - Em đã hỏi con chó cuối đàn lừa vừa rồi nhà ông Hoạch. Bà ấy nhất mực là phải cây mốt. Lại còn thể thọt là hàng xóm với nhau mới có giá ấy. Nhà mình mới có sáu chỉ. Hay anh hỏi thử anh em?! Dĩ nhiên là chả ai có. Mà giá có thì cũng chả ai cho vay. Nếu có đầu tư giúp nhau thì cũng phải chọn mặt biết làm ăn mà góp vốn, mà còn phải chộp cơ hội phong trào vừa lên. Nuôi cá trê phi. Nuôi vẹt Hồng Công. Nuôi chim cú. Rồi giờ là nuôi chó cảnh. Các phong trào đến rồi đi thoăn thoắt. Ai dại gì rót tiền cho kẻ chỉ biết lạch bạch chạy theo thiên hạ lúc thiên hạ đã ăn đủ.

Bây giờ gã vẫn mừng thầm là dạo đó nhà thiếu tiền. Vì chỉ chừng nửa năm sau là giá chó chững, rồi xuống. Ông hàng xóm nhà ba tầng bán tổng bán tháo cả đàn chó đồ đồng một chỉ một con. Ông xoa tay hớn hờ: - Mình biết tham thì thâm. Ăn mỗng một tý mới không "cháy cầu". Trước chó phải mua từ Liên xô về bồi dưỡng sẩy nhuộm lông thật mốt rồi mới đẩy sang Trung quốc. Giờ thì bọn Tàu nó mua thẳng từ Liên xô rồi. Hữu hảo mà. Bây giờ mới gọi bán thì trăm ngàn một con cũng không đắt. Chỉ riêng ông trúng. Trong ngõ cũng có mấy nhà tính toán như vợ gã. Xây bao nhiêu mộng thể mà... Rước con chó mấy cây vàng về lo phục dịch còn hơn phục dịch mấy đấng con, chưa được lừa nào thì giá chó xuống ùng ùng. Một nhà sơ ý để chó chạy ra đường lảng nhăng thế nào để một bầy đúng loại đáng đeo cho củ riêng vào cổ. Và bây giờ thì lũ chó ấy đêm đêm sủa lách nhách ngoài đầu ngõ, nơi cả xóm cứ chập tối lại mang rác ra đổ chờ xe công ty vệ sinh đến hót. Chúng không còn giống những quả bóng bông xinh xẻo, đời sống cao, tự tin và lười biếng độ nào. Mình chúng dài ra, chân cẳng hình như cũng dài ra, lông chỗ thìбет lại chỗ

thì trụi thui lụi. Chúng nhanh nhẩu hơn. Mà cũng nhút nhát hơn. Một hôm gã đưa vợ con về bên ông bà ngoại. Lúc trở lại nhà, vợ gã sai dùng xe để tạt vào chợ mua rau cỏ. Hai bố con đứng chờ ngoài cổng chợ trong khi vợ gã còn lang thang hàng nọ hàng kia. Có thằng bé đeo cái biển tổ bán báo Xa Mạ ôm một chồng báo đi ngang, gã gọi mua một tờ rồi dí kính vào đọc. Thằng con đứng nhìn vợ vẫn rồi tự dưng níu tay gã: - Bố trông kia! Đúng rồi! Đúng chị Hạnh rồi. Chị Hạnh ở nuôi chó cho nhà bác Hoạch trước kia kia. Chị gánh gánh gì có con chó đang chạy theo ấy. Gã nhìn nhưng không thấy. Rất nhiều đàn bà gánh gánh gồng gồng. Rất nhiều đàn bà đẩy những chiếc xe còi truồng loại không phanh không chuông không gác-đờ-bu, loại xe thò bán rau bán chuối, đứng trước cổng chợ nhẩn nại mời mọc. Và người thì cứ như nước, lại qua, lại qua.

1995

Chú thích:

1: Cao Bá Quát.

2: Hiện tượng phổ biến ở Việt Nam: đội quy tắc các cấp phường, quận, thành phố đi kiểm tra các công trình xây dựng nhà cửa của dân, thu tiền phạt xong thì cho phép tiếp tục xây cất, gọi là phạt tồn tại.

3: Lời một bài hát phổ thơ Nguyên Sa

4: Xe phế thải của Nhật, được nhập thẳng về Việt Nam hoặc qua Thái lan, Campuchia

Lê Minh Hà

Có Chồng

Vậy là ả có chồng. Chồng - ấy là cái mà từ thuở hai mươi ả không bao giờ mong có.

Một đôi giày cao gót kiểu mới đưa chị đưa em; một thỏi son có thể kín đáo quẹt lên môi cho môi hồng lên mà mọi người không biết... ả có thể mong có những thứ ấy, thiết tha mong trong một ngày xa xôi nghèo khó nào đấy. Nhưng chồng, muốn có chồng, tuyệt nhiên không! Ấy là vì ả biết mình. Gái ngoại thành, từ bé đã phải cấy phải gặt phải gánh phải gồng, người cứ bè bè. Nhón nhao một chút, thoát ly đi làm ở xí nghiệp dệt khăn mặt khăn tay, cũng suốt ngày đi. Có ai đó đã tính rằng một công nhân đứng máy dệt như ả mỗi ngày đi hết một đoạn đường ba mươi hai km. Đi thế, bắp chân to ra, bàn chân cũng to ra. Tương người ấy giá đi với một gương mặt tròn tròn, ửng ửng hồng từng lúc thì có khi còn được coi là có dáng phúc hậu. Đàng này... Những ai ai mỏng mày hay hạt, chứ còn ả, mặt đã mỏng, lại choắt như hai ngón tay úp chéo. Cái vệt duy nhất đầy đặn trên mặt ả là cái mũi. Sao mà nó to!

Khi còn trẻ, mười tám đôi mươi, ả cũng có lúc mong thầm cho mình có duyên có phận. Ủ! Biết đâu! Biết đâu! Nồi méo vung méo xoay

quanh cũng vừa. Nhưng chẳng thấy ai là đàn ông trêu ả, trừ mấy ông làm công đoàn ở xưởng. Mà họ đùa thế nào chứ: "Cô Hoài bao giờ báo cáo với tổ chức để công đoàn đứng ra đây? Ấy, đám cưới của cô thì chắc là đông lắm!". Một thằng thợ đi qua ngựa mồm: "Chứ lại chả đông! Con em lúc đó khéo cũng có con rồi. Thế nào em cũng bảo nó đưa con đến mừng bà trẻ". ả tủi lắm. Nhưng vẫn cười: "Ừ! Khi nào chị có phúc có phận, chị mời hết cả ngũ đại đồng đường nhà em".

Vào xí nghiệp từ hồi mười tám, nhóang cái nhìn quanh đã chẳng còn mấy người để ả gọi anh xưng em. ả biến thành "chị ấy", "bà ấy" nơi cửa miệng thiên hạ lúc nào không biết. "Bà ấy tính cũng quái như người". "Người đâu xấu người, xấu nét, xấu đến cả c...". Người ta cứ nửa đùa nửa thật nửa thương nửa ghét ả như thế. Nào ả có làm gì ai! Một thân một mình ở giữa một khu tập thể quanh năm suốt tháng ồn ào tiếng mẹ trẻ réo con, tiếng chồng đay vợ ban ngày, tiếng rúc rích ban đêm sát liếp, ả đâm thù ghét cái hạnh phúc thực ra rất lem nhem mà thiên hạ bày trước mắt. ả thành người đi sớm về muộn; thành chiến sĩ thi đua năm này qua năm khác. Người ta đâm ngại ả. Cái sự chăm chỉ quá đáng của ả, cả cái mác chiến sĩ thi đua kia nữa làm cho người ta mất thoải mái lúc tranh thủ uống ầm chè hay hóng hớt nhau trong giờ làm việc.

Nói vậy chứ cái mác chiến sĩ thi đua đã giúp ả một cú quyết định. Ấy là vào lúc xí nghiệp lấy danh sách đi hợp tác lao động quốc tế. Đi Đức hẳn hoi. ả lên gặp giám đốc, nài: "Anh ưu tiên em vào danh sách đợt này". Ông giám đốc - người đã có thâm niên hai mươi năm ngồi ở nhà máy trên cái ghế này, người vẫn bị phó giám đốc dè bủ một cách có vẻ đầy thiện ý: "Hơ. Ông ấy trông đúng là trẻ thật, chứ

tuổi thì... chỉ hơn sáu mươi chứ sáu mươi thì làm gì đến" - cười: "Cô là nòng cốt ở xí nghiệp này, phải phấn đấu trở thành cán bộ kế cận chúng tôi chứ. Để cô đi thế nào được". "Em chữ nghĩa bổ túc ban đêm chẳng có là bao. Mà em tính đã làm cán bộ kế cận thì chỉ kế cận anh thôi. Nhưng làm sao thay được người như anh". Thêm đôi lần quà cáp nhỏ to với bà vợ ông giám đốc lúc đó đang là phụ trách nhà ăn, thế rồi ả lên đường.

Thánh nhân đãi kẻ khù khờ. Ắ nghiệm ra các cụ thật chí lý. Người ta mất hết của cải, liều thân chôn mình trong hàm cá trên đường vượt biển. Ắ chỉ một bước là đã thoát sang bên kia, sang hẳn Tây Đức. Cũng là dòng đời đẩy đưa. Bức tường Berlin sụp đổ, đầu tiên là bọn ả đi xem, nhân thể mua về bên Đông những là gạo là nước mắm là bánh phở - những thứ người Việt đi hợp tác lao động quốc tế phải chịu thềm chịu nhạt. Rồi thì sang tị nạn, "xem nó ra sao", "ngồi không trong trại lĩnh tiền tiêu vật còn hơn lương cu li ở Đông Đức trước chả hơn à". Và khi có chế độ mới cho tị nạn vốn xuất thân thợ khách thì ả xin nhận lại Pass, ra khỏi trại đi làm.

Những ngày làm thợ ở Đông Đức, những ngày tị nạn bên Tây, ả đã dự bao nhiêu là đám cưới của anh chị em người Việt. Có những đôi đúng là đũa lệch, chồng trai tơ vợ nạ dòng, chồng thành phố vợ nhà quê một cục ăn cơm mắm môi cầm đũa và suyt soạt. Ắ chẳng mong ước gì, nhưng có lúc cũng lạ lòng thấy mình chờ một câu đùa nhạt của chị em: "Đến bao giờ bọn em được giúp chị Hoài đây?" rồi, "Ông ấy... ông ấy cứ hỏi thăm chị mãi"...

Rồi thì vẫn thế. Ắ vẫn một mình trong cái Wohnung hai phòng sau mỗi buổi từ hăng trở về. Một thân một mình, phải tự lực tất tẩn tật. Phải có ô tô. Thì ả đã có ô tô. Thỉnh thoảng đến nhà mấy đứa cùng

chạy từ Đông Đức sang, nhìn chúng nó hú hí với chồng con và nghe những câu đùa nhạt như sữa dành cho người ăn kiêng, lại muốn về nhà bật ti vi cho có tiếng người... Ằ vẫn như xưa, chẳng ai để ý, chẳng ai muốn giúp đỡ dù ả đúng là đàn bà.

Nhưng bây giờ ả đã trở thành cần thiết cho một người. Chồng ả. Một tám chồng ra chồng. Có bằng bác sĩ ở nhà. Cái ấy là đồ trang sức tuyệt vời cho mấy anh đàn ông tỵ nạn đang phải rửa bát trong quán Tàu. Chàng trước đã vợ con và chẳng thể nào lo nỗi cho vợ con bằng đồng lương bác sĩ bệnh viện huyện. Chàng quyết làm kinh tế. Nước Đức thống nhất là vùng kinh tế mới tuyệt vời. Đời phải có lúc hèn. Thì đã hèn rồi. Không sợ. Đời phải có lúc liều. Thì đã liều rồi. Vợ chồng chàng bàn nhau, vợ chàng đem con về bên ông bà ngoại, cái nhà cấp 4 của hai vợ chồng thì bán lấy tiền chạy cho chàng. Chàng dặn vợ: "Về ông bà có thể lâu lâu rồi các cậu các dì xì xèo, hai mẹ con gắng chịu. Vài ba năm anh về rồi đổi đời. Đổi đời. Mình sẽ xây nhà ba tầng. Để hẳn tầng một anh mở phòng khám. Phục vụ tận tình, trang thiết bị đàng hoàng, giá rẻ, chẳng hút hết bệnh nhân từ bệnh viện huyện ấy à. Vào đó nào có ít tiền đâu mà bị hạch cho lên bờ xuống ruộng. Mình có làm thế thì mới để được phúc lộc cho con...". Cái sự toan tính của người đang hy vọng thật dễ nghe. Nhưng cả người ở lẫn người đi đều không biết rằng sự làm giàu ăn vào cái số. Tốt số hơn bố giàu. Chàng sang Đức, về định cư ở một làng heo hút, ra ga phải mất nửa tiếng chạy bộ, còn đi bus thì một chuyến một ngày. Hai năm trời, chàng chưa hòa vốn vé máy bay cộng tiền cho dịch vụ đưa người. Chàng không thể ngồi tính toán lẫn thẩn như anh bạn cùng phòng: "Thế này còn hơn chán vạ ở nhà. Ăn uống tiết

kiệm, mỗi tháng cũng để dư ra được trăm rưỡi mác. Hòm hèm cũng là một triệu ở nhà. Bằng vợ tứ nuôi lợn thành công cả năm giò".

Trong trí chàng, còn nguyên vẹn hình ảnh căn nhà ba tầng chưa xây mà tầng dưới sẽ là phòng khám.

Ả gặp chàng vào dịp ấy. Sau đó thì ả biết là chàng lúc đó đã sắp phải lên máy bay hồi hương lúc nào không biết. Sau đó thì một cô em họ của chàng thăm thì: "Hay là chị giúp anh ấy. Khổ! Hồi đi, thật anh ấy cũng chỉ nghĩ đi cứu vợ cứu con. Nay tiền vào không thấy mới chỉ thấy tiền ra. Mà về thì sợ. Gì thì gì cũng là thằng trí thức vượt biên, khéo về đã chẳng lo gì được cho vợ cho con mà vợ con còn bị lụy". Cái sự "giúp" ấy ả nghe hiểu ngay. Nghĩa là làm đăng ký kết hôn với nhau và chàng sẽ được ở lại. Ấy là một dịch vụ đang sôi nổi trong cộng đồng người Việt, giá dao động từ mười bảy đến hai mươi nghìn mác.

Cô em họ của chàng lại thăm thì: "Anh ấy ở gần ấy năm không có việc làm, cũng chẳng móc đầu ra tiền. Nếu chị có lòng, bọn em sẽ dồn tiền giúp anh ấy theo giá chị định. Rồi khi có Pass anh ấy được chuyển vùng, được đi làm thì cũng chả mấy nổi... Mười bảy ngàn được không chị?".

Ả không nhận đồng nào của chàng. Thành thử cuộc hôn nhân giữa ả và chàng đâm ra làm cho cả hai bối rối. Nó chẳng ra thật chẳng ra giả. Nó thiếu cái sòng phẳng cần có trong mọi dịch vụ, nó thừa cái lương tâm thời buổi này chẳng ai tin. Mà ả thì thật lòng. Ả nghĩ tới cái tương lai gần của một gia đình sắp sum họp: Chồng bác sĩ mất việc; vợ giáo viên cấp hai kiêm bán xôi sáng; Thỉnh thoảng công an tới gọi chồng lên đồn hỏi về những việc đã làm khi ở lại nước ngoài trái phép; người vợ và đứa con sẽ nhón nhác; người chồng thì buông

xuôi...

Ả nhận lời kết hôn với chàng. Biết là một trò chơi. Vậy mà lúc đứng trước nhân viên của Phòng đăng ký kết hôn ả bắt chợt bồi hồi... Rồi ả mơ màng. Dù thế thì cũng rất ít khi ả dám nghĩ về đêm đó. Chàng xách vali về Wohnung của ả. ả đã tính với chàng như thế. "Anh cứ ở tạm nhà em. Vùng này dễ kiếm việc, có Pass rồi thì xông đi làm ngay. Rồi anh kiếm chỗ ở khác sau. Làm sao cuối năm có một khoản gửi về cho chị ấy nuôi cháu. Rồi cũng phải có một khoản khác để chị ấy mua lấy một căn nhà, bằng cái nhà cũ đã bán đi cũng được. Chứ lấy chồng rồi mà lại mang con về nhà cha mẹ để khi các em đã nhớn thì cũng rách việc lắm". Chàng nhìn ả biết ơn. Hôm đó đi làm về, ả không đi loăng quăng cửa hàng cửa họ mà về làm cơm ngay. Cơm cá kho, rau muống luộc qua rồi xào tỏi, nước vắt chanh. ả ăn ngon như chưa bao giờ ngon thế.

Đêm đó, ả trở thành đàn bà. Đàn bà khi ả ba bảy tuổi...

... Chàng không dám nhìn thẳng ả từ đêm đó. Đôi lúc ả có cảm giác ánh mắt chàng lướt qua mình. ả không hiểu nổi chàng nhòm tòm ả vì ả quá xấu? Hay chàng nhòm tòm chính bản thân chàng? Chàng ân hận?

Nhưng "chuyện đó" thỉnh thoảng vẫn tái diễn. Và không hiểu sao, lòng ả muốn thế mà ả không thấy diệu kỳ như lần đầu. Lần đầu tiên, ả muốn rống lên như một con bò cái. Lần sau, những lần sau nữa, ả như một bó rạ. Chàng vờn ả như một bó rạ, ghì siết ả như một gã nhà quê ghì buộc một bó rạ.

Một hôm, ả đi làm về đã thấy chàng cơm nước xong xuôi. Chàng ngồi bên bàn chờ ả. Dọn xong bát đĩa, chàng nói ngay, bứt rứt, bình tĩnh, về sự chàng sẽ ra đi. "Tôi biết ơn Hoài vô cùng. Hoài đã cứu cả

tôi lẫn vợ con tôi. Xin Hoài đừng hận tôi. Tôi đã xin làm tả chạp, ăn ở luôn tại quán. Nếu kiếm ra, tôi xin gửi dần Hoài số tiền lo giấy tờ mà trước Hoài đã có lòng..."

Ả há mồm. Muốn nói. Rằng chàng tính thế là tính vội. Rằng chàng có thể ở rón thêm mấy ngày. Rằng có Pass chàng có thể kiếm việc ở hãng, chẳng nhàn gì nhưng cũng không đến nỗi đầu tắt mặt tối như làm quán. Nhưng ả không nói được. ả cứ há mồm ra. Chắc lúc đó trông ả đã xấu càng thêm xấu. Và chắc là nhìn đàn độn lằm.

Chồng ả không về nữa. Đôi lúc ả nghĩ tới vợ con chàng. Không ân hận. Chỉ thấy thương người đàn bà kia và thương thân hơn. Chị ta và ả đều đã từng được cưới.

Tính ra ả cũng được tới hơn mười lần gần gũi. Nhưng từ hôm kia, ả hốt hoảng vì cảm giác mình sắp có kinh.

Thiên hạ sao vô tâm. Gặp ả, có người hỏi: "Thế nào, tiền cưới chồng đã đủ mở quây ăn nhanh chưa?"

Lê Minh Hà

Giai điệu Nga

Có những ngày như thế. Cuối xuân. Cây đã xanh. Khắp nơi, trong vườn, ngoài đồng, trên những bồn gỗ đặt dọc phố..., hoa nở tung tóe. Narzissen. Iris. Tulpen. Forthisien... Rồi đột nhiên trở trời. Người và vật muốn co rút lại vì những cơn gió lạnh buốt thổi ào ạt trên

thành phố, trên những tháp cổ, trên những giáo đường, trên dòng sông đã trở lại dịu dàng sau những ngày tan băng. Bầu trời như tự kéo rộng mình ra trong một màu xám bạc bình thản, trang trọng. Chính màu xám ấy đã mang lại cho các loài hoa rực rỡ một vẻ duyên dáng khó tả mà chúng không thể nào có được trong những ngày nắng. Narzissen vàng kiêu hãnh, Tulpen đen pha sắc tím cao sang. Iris xanh màu da trời dịu vợi. Rồi Hyazinthen. Rồi Gerbra... Chúng như thu ánh sáng vào trong cánh. Hầu hết những loài hoa ấy đều không thơm. Cả hoa hồng. Nhưng điều ấy không đáng tiếc. Nó làm cho cảm giác thiếu quê hương ở mỗi người trở nên đậm đặc hơn. Và cảm giác ấy vừa làm anh hoang mang vừa làm anh yên tâm, sống dễ hơn nơi xứ lạ.

Trong một ngày như thế anh dạt tới Limburg. Thành phố nhỏ và chẳng có gì đáng hãnh diện. Ngoài Dom. Nhà thờ Katholich này có ở đây đã bảy trăm năm, trấn ngự như một pháo đài ở tả ngạn sông Lahn. Tuy nhiên, anh không thích vẻ đường bệ chĩnh chu của nó. Nó chứng tỏ quyền lực của một thời đã cũ. Anh là người ghét quyền lực. Người ta thường ghét cái người ta không thể nào có được như thế. Ngoài ra, vẻ chĩnh chu của những kiến trúc nhà thờ cổ còn chứng tỏ khả năng làm tiền của nó bây giờ. Điều ấy thật chẳng thích hợp chút nào với sự trang nghiêm thoát tục mà lẽ ra mọi tôn giáo đều phải có. Và nói chung anh cũng không chú ý nhiều đến cảnh sắc thành phố. Anh tới Limburg để tìm việc theo lời rủ rê của một thằng em. Thằng em làm chui ở một quán Tàu tại đây và phải tới mười một giờ đêm mới nghỉ. Trong khoảng thời gian từ lúc xuống tàu đến đó, anh sẽ phải lang thang trên đường phố. Sẽ không thể dạt vào một quán nào ngồi. Cái ví hiện tại của anh không cho phép anh xa xỉ tới bậc ấy.

Cũng may trời trở lạnh. Khí trời, sắc trời này dễ làm chùng lòng người một cách dễ chịu và cũng làm người ta không mệt mỏi như những ngày nắng mới. Giống như những hôm gió mùa đông bắc ở quê nhà. Những cơn gió khô lạnh quét sạch phố phường và làm người ta rung mình bất chợt vì một cảm giác rất khó gọi tên, cảm giác về xa xôi...

Bất chợt anh nghe tiếng phong cầm. Rạo rức. Réo rắt. Giai điệu đã theo anh suốt một thời đi học. "Đào vừa ra hoa cành theo gió đưa vờn trắng tà...ngoài dòng sông..." Cachiusa (1). Không khó khăn gì anh tìm được tới ngay chỗ ấy. Đoạn cuối con đường lớn dành cho người đi bộ ở trung tâm thành phố. Hai người trẻ tuổi đang hát. Dáng vẻ đặc Nga. Nga ngố. Như bọn anh vẫn thường trêu nhau thời còn là sinh viên ở Len (2). Chàng trai tóc hoe, mắt xanh lơ, cao lớn, nụ cười rất hiền. Cô gái tóc nâu, mắt nâu, dáng mảnh khảnh nhưng gương mặt đầy đặn và môi mọng. Đúng mẫu đàn bà Nga một thừa anh đã mê. Trên tay cô là một tấm khăn và cô đang nhảy múa như giữa một ngày hội. Trong trang phục truyền thống áo cánh trắng vai bông, xaraphan (3) thêu hình kỷ hà đỏ rực như váy, trông cô giống như một bông hoa khổng lồ, kỳ cục giữa cái nơi người đi vô cảm thế này. Bàn tay chàng trai đã dừng trên phím phong cầm. Giai điệu "đào vừa ra hoa" chấm dứt. Mấy đứa nhỏ co kéo mẹ đứng xem lần lượt tản đi. Anh tiến lại. Rồi đột ngột dừng. Không thể đến để nhìn vào hộp đàn họ mở nắp đặt trên mặt đường.

Hắn trong ấy chẳng có gì đáng kể. Chàng trai đã trao đàn cho cô gái và lấy ra một cây saxophon. Một giai điệu khác cất lên: "Bạn ơi đi với tôi lên đỉnh núi khi trời chiều... Đỉnh non của Lê - nin lòng chan chứa tình yêu... Bạn ơi ta ngó sang thành Mạc - tư - khoa kia tuyệt

vời..." (4) Bóng tối đã trùm lên thành phố. Các cửa hiệu sáng trưng quuyến rũ khách qua đường. Gió thổi buốt lạnh. Anh thọc sâu tay vào túi quần cổ tì hơi ấm ở hai đùi. Lắng nghe. Chàng trai vào bè trầm rất ngọt. Giọng cô gái trong như tiếng bạc. Đi bè kiểu này là khiêu trời cho dân Nga. Có vẻ không nghiệp dư chút nào. Tiếng phong cầm ào ạt mời gọi. Bài hát này chính anh đã hát bao năm. Từ thời học ở trường ngoại ngữ Thanh Xuân. Từ thời sinh viên ở Nga. Có lẽ còn sớm hơn thế. Thời cấp ba. Khi mà đi Nga học là cái đích dĩ nhiên phải tới của những học sinh giỏi và lý lịch không đến nỗi nào như anh. Anh đã học ở đó sáu năm. Đã thân và đã yêu. Một cô gái Nga cùng lớp. Một cô gái cũng giống cô gái Nga đang chơi phong cầm. Dáng mảnh khảnh, mắt nâu, tóc nâu, môi mọng, hồn hậu. Anh đã nghe cùng cô bao giai điệu Nga. ở trường. ở quê cô, nơi những cây miên liễu rủ xuống làm tối hắt khúc sông nhỏ chảy qua làng. Những giai điệu Nga... Thiết tha. Hùng tráng. Sâu lắng. Đam mê... Nhưng trong đó bao giờ cũng ẩn chứa một nỗi buồn. Phải với nỗi buồn ấy thì những giai điệu kia mới có thể âm vang trên đất nước Nga vĩ đại? Mới có thể xô đi và láy lại cùng gió trên những cánh đồng mênh mông thơm tư lự mùi cỏ héo? Mới có thể len vào những rừng bạch dương thân trắng lao xao lá và run rẩy trong đó thành những tiếng vọng kì diệu? Mới có thể bay dọc những đại lộ thênh thang dường như đặc biệt thích hợp cho việc diễu binh?

Chính là nỗi buồn Nga ấy đã giúp anh sống bao năm ở Việt Nam sau khi tốt nghiệp trở về. Anh lấy vợ, có con, làm việc ở một viện, không bao giờ viết thư cho cô gái Nga xưa. Đôi lần trở lại nước Nga công tác, anh cũng không một lần tìm gặp lại cô. Anh yên tâm về hạnh phúc của mình. Những giai điệu Nga đủ để lấp đầy những hụt hẫng

trong đời anh. Những hụt hẫng vì đã có vợ, có con, có một cuộc sống đầy đặn và ít nhiều cũng đáng mơ ước như thế; những hụt hẫng vì đã có một thời sinh viên tuyệt diệu như thế.

Sẽ là như thế nếu không có chuyện xóa bao cấp. Thôi những chuyến đi nước ngoài, đầu chỉ là đi Nga một đôi tháng trong năm. Hết nôi áp suất, bàn là hoa dâu, chậu nhôm... cho vợ bán lấy tiền chi tiêu suốt năm và chạy cho chồng những chuyến đi khác. Anh lao sang Nga, đi làm phó tiến, cũng là đi buôn. Buôn đủ thứ. Nước Nga thời Yeltsin là cái chợ Giời khổng lồ. Nhưng chẳng phải ai cũng là người trúng mánh. Từ Nga anh sang Ba lan. Rồi sang Đức. Những lá thư đi về. Vợ anh từ chối đưa con sang theo anh. Tương lai tỵ nạn mù mịt quá. Anh đọc, hiểu, đắng lòng không muốn nghĩ tới thêm một sự thật khác.

Còn hai thằng con đó, anh phải gồng "cày". Thằng lớn đã mười sáu. Sang năm là thi đại học. Đích của chúng nó giờ cũng khác thời anh. Chuyện biên chế cứ như đã thuộc về một thời không sao hiểu nổi. Và vì thế mà chúng nó học đủ thứ. Anh đã ngoài bốn mươi. Tuổi chưa già. Cũng không còn trẻ. Anh phải gồng. Để nuôi con ăn học. Để một tháng đôi lần vào "động". Bao giờ đến chốn ấy anh cũng chọn gái Nga. Sau đó thường anh đau đớn đến không thể nào khóc nổi. Vì cảm giác thỏa mãn. Vì cảm giác mình đang nhục mạ những yêu thương của chính mình.

... Giai điệu Nga bay qua anh, lang thang trên vòm trời thành phố. Không ai dừng lại chỗ chàng trai cô gái Nga đang hát. Thỉnh thoảng lắm mới thấy một bà lão khó nhọc cúi xuống, cẩn trọng đặt vào hộp đàn của họ một chút gì. Anh đứng ở một góc phố, lặng lẽ nhìn. Trời tối hẳn. Nhưng anh biết rằng bàn tay người chơi đàn chắc đỏ bầm,

khớp ngón cứng lại vì lạnh. Cô gái chắc còn bị lạnh hơn chàng trai. Màu đỏ cháy rực của bộ trang phục truyền thống cô đang mặc có thể mang lại cảm giác ấm áp cho người chiêm ngắm, nhưng không thể đủ cho cô chống chọi với những cơn gió lạnh buốt cứ thổi thông thoáng dọc phố.

Họ là ai? Những nghệ sỹ không có tài năng lớn, không sống nổi bằng nghề trên đất nước Nga mênh mông? Những sinh viên tìm cách kiếm tiền trang trải cho đời sống nhân một chuyến đi xa?...

Đột nhiên anh thất lòng nhớ người bạn gái thừa xưa? Yêu nhau thời ấy là điều cấm kỵ với lưu học sinh. Nói gì yêu người nước ngoài. Cô đã bỏ đứa con đầu lòng để cứu anh không bị đưa về nước trước hạn. Cô đã cứu đời anh. Cái thai hai tháng. Chưa thể biết là trai hay gái. Mà thực ra lúc đó anh cũng không muốn biết. Anh phát cuồng vì thoát nạn, vì được ở lại học tiếp. ở đó. Thiên đường đối với bọn anh khi đó. Cảm giác đó còn mạnh hơn cả lòng biết ơn cô gái của anh. Mạnh hơn cả những khát khao yêu. Mạnh hơn cả những đam mê đàn ông sôi réo trong anh.

Những hồi ức bất chợt sống dậy, đau đớn... Nếu như cô có thể giữ cái thai đó! Thì nghĩa là đứa con đầu của anh rất có thể giống chàng trai đang chơi saxophon kia. Không, không mắt xanh tóc hoe mà sẽ là mắt nâu tóc nâu. Giống mẹ. Hay là giống anh tóc đen mắt đen. Có thể cũng cao lớn thế. Có thể cũng đang lang thang ở một thành phố nào như Limburg này, hát những bài hát Nga để sống, những bài hát mà anh và mẹ nó đã hát. Cuộc sống ời ta mến yêu người. ánh trắng. Cachiusa. Cây thù dương. Chiều Matxcova...(5) Có thể! Nó phải thế! Vì nó không hề biết anh. Nó không có anh đang cố sống cho nó, như đang cố sống cho hai thằng con ở Việt Nam...

Nhưng cũng có thể đưa con đầu lòng của anh là gái. Anh không dám nghĩ tiếp. Đột nhiên anh hiểu rằng không bao giờ anh còn đủ can đảm bước chân vào "động". Không bao giờ.

Chàng trai và cô gái đã đóng nắp hộp đàn. Về mặt họ hiền hiền, lành lành. "Ngổ I - van". Giai điệu Nga sâu lắng, trong sáng, vời vọi một nỗi u

hoài có lẽ chỉ có thể bắt đầu từ những tâm hồn như thế!

Các cửa hàng đã sắp đóng cửa. Người thừa thớt rất nhanh. Anh nhìn họ lần cuối. Những ngón chân ngón tay đã cứng. Anh quay đi và không ngoái lại. Lòng tốt, niềm thông cảm khi không được bảo hiểm bằng tiền, ở Đức này là DM, thì không còn là lòng tốt nữa.

Bốn tiếng nữa quán thằng em anh làm sẽ đóng cửa. Thằng em anh thực ra chỉ là một thằng bé sinh viên ở Tiệp chạy sang đây cùng người Hà Nội như anh. Nó chạy bàn và đã xin cho anh một chân rót nước .

Ngày mai với anh sẽ khác. Lòng tốt của anh sẽ được bảo hiểm bằng tiền. Nhưng đôi trai gái Nga kia liệu có còn đứng hát đâu đó ở thành phố nhỏ này hay đã dạt đi nơi khác. Và anh, làm quán ít thời giờ rồi lắm, liệu anh có còn gặp họ?

Chú thích:

1: Lời bài Cachiusa.

2: Gọi tắt Leningrad, nay là Xanh Petecbua.

3: áo chèn ngắn không tay của phụ nữ Nga

4: Lời bài Chiều Matxcơva.

5: Tên những bài hát Nga rất quen thuộc ở Việt Nam mấy thập kỷ qua.

3. 1997

Lê Minh Hà

Lê Minh Hà

Giỏ

Ông Toàn nóng ruột chờ tiếng then cổng kêu lạch xạch. Bình thường, chừng mười giờ sáng là con gái ông đã tới, thay giặt cho mẹ, chợ búa và nấu nướng cho cả hai ông bà. Chừng độ hai tiếng mới về tiếp với chồng chuyện hàng họ. Hôm nay cô con gái đến có phần chậm hơn mọi lần. Thế nhưng lúc cô con tới ông Toàn chẳng hề lộ vẻ vui mừng, vẫn giữ vẻ mặt lầm lũi sẵn sàng nổi cáu y như mọi ngày. Ông đi ra đi vào, lúc cầu nhàu con gái không chịu mạnh tay vặn chặt vòi nước để nước rỏ tong tong, lúc làm bầm vì xoong thịt kho bị trào. Cô con gái loay hoay bên giường mẹ không đáp lời bố. Chỉ có đứa cháu gái ông Toàn mới sáu tuổi chơi một mình ngoài sân là bối rối. Mọi hôm, tụt từ trên xe xuống là nó ra đứng áp mặt vào song chắn hàng rào nhìn xe chạy từ Hùng Vương lên từ Tao Đàn xuống. Như nước. Suốt ngày.

Sát lề đường là một con bé bán thuốc lá chắc chỉ gấp đôi tuổi nó. Dựa lưng vào hàng rào là bà bán chôm chôm nhà trong hẻm. Từ đầu mùa bà đã có lời với ông Toàn xin ngồi nhờ lấy chỗ cho xe từ Lái

Thieu lên đồ. Thấy con bé to hó mắt nhìn ra, bao giờ bà cũng dúm cho nó vài quả. Chẳng biết vì nó xinh ngoan hay vì ông nó tuy bằng lòng cho bà ngồi nhưng mặt lúc nào cũng như đâm lê. Hôm nay, thấy hai mẹ con con bé phóng xe ào vào sân, nhưng không thấy gương mặt nhỏ và cái mũi chun áp giữa hai song chắn. Con bé một mình trong sân phát hoảng vì về cầu bản hơn mọi ngày của ông, cứ lèn la bên cửa chờ mẹ ra để gạ mẹ về.

Nó không biết rằng ông nó cũng sốt ruột y như nó. Thế nhưng lúc con gái bê chậu quần áo mới thay cho mẹ ra thì ông Toàn lại lúng túng. Tới tận lúc đưa cháu đã trèo tốt lên xe ngồi sau lưng mẹ, mặt mũi tươi tỉnh, mau mắn "cháu chào ông cháu về", ông Toàn mới bảo con: "Mai mày về sớm làm cho bố một mâm cơm cúng." Quen với trái chứng của ông Toàn từ thời ông còn mạnh chân khỏe tay, còn chưa hưu, vậy mà cô con gái cũng phải ngạc nhiên. Bố mẹ cô có hương khói bao giờ. Lòng mày cô con nhướn lên. Ông Toàn vội vàng: "Chiều mai bố sang bên chị Mai chị Hạnh. Các chị ấy vừa qua mời... Bố muốn thắp hương trước cho bác."

Cô chỉ có một ông bác. Anh ruột bố cô. Cô gặp ông nhiều lần sau giải phóng. Rồi ông đi Mỹ. Và chết sau khi tới Mỹ ít ngày. Cái chết ấy phần nào cũng đã được báo trước nên cũng không gây xáo trộn gì đáng kể trong gia đình cô. Bà bác gọi điện về. Ông Toàn buồn má, mặt không biểu lộ gì quay về phía giường vợ nói gọn: "Bác Hiến". Mẹ cô bảo cô giúp bà xoay mình. Từ nhà bố mẹ về, cô rẽ chợ Cũ mua đồ mang tới nhà anh chị thắp hương cho bác. Cô biết rằng đó là việc bố mẹ không quen làm.

Thế nên cô ngạc nhiên khi về nhà bố mẹ vào hôm sau. Cái bàn viết đặt ở đầu giường ông Toàn đã được dọn sạch. Sách báo chồng

đồng dưới gầm. Cả cái radio. Cả telephone. Ông Toàn ra đỡ xe cho con bỏ đồ ra khỏi giỏ, bảo: "Mày lo cho mẹ rồi làm cơm hộ bố. Hoa quả để đó bố rửa cho." Ông Toàn chỉ bình tĩnh được khi có mặt con gái. Lúc bê đĩa hoa quả đặt lên bàn, ông lính quỳnh đánh đổ làm dập nát mấy quả na. Con gái ông nhanh trí mua về một bát hương đồ đầy gạo đặt lên bàn cho bố. Ông Toàn thắp hương rồi đứng lặng. Cả đời ông chưa một lần cúng bái đúng kiểu. Ông không biết hồn anh có về? Cái mà ông cảm nhận rõ nhất là mùi thức ăn mới nấu lẫn trong mùi khói hương. Thân thuộc quá. Xa lạ quá. Ông làm rầm khấn: "Anh về với bố mẹ rồi. Em với nhà em chắc cũng sắp theo về. Hôm nay các cháu làm giỗ anh bên nhà. Anh sống khôn chết thiêng về với các cháu... về với vợ chồng em."

Nhà ông Toàn có ba chị em. Bà chị đầu lấy chồng sớm, hồi kháng chiến vẫn ở Hà Nội làm ăn. Ông Hiến lúc đó cũng đã vợ con đi Nam tiến. Mình ông Toàn lên Việt Bắc. Chín năm sau cả nhà gặp lại nhau. Bà cụ mừng vì thêm cháu, tủi vì con trưởng biệt tăm tích. Bà chị dâu một tối đến tìm ông Toàn cuống quýt: "Chú ơi, có tin anh. Anh đi tập kết ra tới Huế thì ốm nặng." Hai chị em tính toán một đêm. Ông vào phòng trong bảo vợ đưa hết tiền có trong nhà cho chị. Và hôm sau lên nhà đón mẹ với hai đứa cháu gái về.

Đưa út sáu tuổi bà Hiến đặt ngồi trong một cái thúng. Cái thúng kia bà để quần áo gạo mắm và cả bảy thang thuốc bắc cho chồng. Rồi ghé vai quảy hai cái thúng lên đường. Đưa con dâu đi, bà mẹ ông Toàn khóc. Nhưng ông Toàn không thấy buồn. Đỡ chị đưa cháu lên tàu xuống Hải Phòng, ông về thẳng cơ quan. Không có một niềm gì báo trước cuộc chia ly đó sẽ kéo dài.

Sau này ông Toàn biết bà chị vào tới Huế không trắc trở gì. Nhưng ông Hiến thì đuối lắm. Chồng phải chăm hơn chăm thằng con út lên sáu. Bà Hiến không bối rối lâu. Chín năm gồng gánh mẹ già con dại đi tản cư đã biến đổi bà. Cô gái Hà thành xưa tóc cặp lửng sau lưng đi guốc phi mã mặc áo kếp bên ngoài áo dài Lơ Muya theo chồng đi cầu lộc ở Trấn Ba Đình đêm giao thừa đã thành người vợ tảo tần và quyết đoán. Bà mặc áo cánh, búi tóc cho gọn, dồn vốn xoay xở thuê một chái nhà ngói tráng bánh cuốn nóng, nuôi chồng, nuôi con, nuôi mình, chờ ngày chồng khỏe để theo chân anh em ra bắc với hai đứa con còn để lại. Chết Hà Nội năm xưa bà chỉ còn cố giữ qua lối búi tóc lộn trể đằng sau gáy nom dịu dàng uể oải. Ngày bà Hiến mong chờ không tới kịp. Đến lúc ông Hiến khỏe lại, ông chỉ còn có thể đưa con với vợ ngược vào Sài Gòn. Vốn liếng to nhất là thằng con lúc đó đã mười tuổi và hy vọng vào tình người di cư đồng cảnh.

Hai mươi năm sau gặp lại, ông Toàn biết về gia cảnh ông anh chủ yếu qua bà chị dâu. Ông Hiến không trở lại được đời công chức như thời còn ở Hà Nội. Ông bà buôn tần bán tảo, có một xưởng dệt len. Những cái áo len Sài Gòn hàng chợ mơ ước của bao nhiêu đứa con gái Hà Nội như hai đứa con gái ông Toàn sau bảy năm đã là đầu mối của những ngàn ngại và sau đó là những cãi vã giữa hai anh em. Ông Toàn không đến thăm anh chị ngay mặc dù ông được biệt phái vào Sài Gòn từ những ngày đầu sau giải phóng. Ông mừng vì anh chị và các cháu lại được sum vầy. Nhưng ông ngại anh chị cho mình ngổ của ngổ nả. Ông ngại vì ngần ấy năm sau khi đứt thư từ ông không biết anh chị sống thế nào. Chính bà Hiến đến tìm ông: "Chú! Sao chú vào mà không đến anh chị?" Bà khóc: "Chú đừng ngại gì

chú ạ? Chị ở Hà Nội gần hết thời kỳ tiếp quản chị biết. Nhưng anh thì buồn lắm. Các cháu vào bố mẹ con cái tìm lại được nhau, nghe các cháu nói... Anh cứ ngóng chú hoài. Anh chị ngày ấy tắc lại trong này cũng chỉ lo làm ăn nuôi các cháu thôi, không làm gì "ảnh hưởng" đâu chú ạ" Bà vội vàng sửa lại khi bắt gặp một thoáng rung động trên gương mặt em chồng: "Chú phải đến ngay. Anh em xa nhau từ bốn sáu (1) tới giờ. Chú đi luôn với chị về. Cho anh chị cảm ơn chú thím về các cháu!" Hai anh em nhìn nhau, khóc. "Anh chị ở xa, em chu toàn với mẹ. Mẹ mất sau khi đi sơ tán lần thứ hai về. Hồi bom đạn không có mẹ thì chúng em chết dở. Hai cháu nhà anh với thằng đầu nhà em để trước hòa bình lập lại... hồi chị còn ở ngoài ấy đấy... lúc đó theo trường. Hai cháu để sau thì theo bà. Chứ bọn em cơ quan có được đi sơ tán đâu." Ông Toàn vui vẻ kể về bà chị cả:

- Chị ấy vẫn đáo đẽ như hồi còn con gái buôn bán với mẹ nuôi anh em mình. Hồi khó khăn, có chính sách cấm bán các mặt hàng làm từ lương thực, dẹp các quán chè chén (2), chị ấy vẫn bình chân như vại. Bên này đường là quán của chị ấy. Bên kia là đồn công an. Lại ở chỗ quan trên ngó xuống người ta trông vào, đường lên Ba Đình Mai Dịch của người ta, người xe lúc nào cũng nườm nượp... Công an sang dẹp, chị ấy cầm cái quạt nan rách phẩy xuôi phẩy ngược:

"Giang sơn nào cửa nào nhà - Bàn cùng tôi phải lê ra vệ đường..." Thế mà mấy chú áo vàng (3) nhà em chịu đấy anh ạ.

Ông Hiền ngó ra:

- Sao lại bàn cùng lê ra vệ đường? Chị ấy không ở với các cháu à? Ông Toàn ngán ngừ. Ông không muốn kể bà chị biết bươn chải ở mọi thời đã mừng rỡ khi con trốn nghĩa vụ (4), đã chằng nề hà bất kể việc gì, đã làm phiền vợ chồng ông không ít vì đủ thứ chuyện liên

quan tới khối phố và lúc nào cũng dấm dúi cho mấy đứa con ông tiền. Tự dưng ông bối rối:

- Con nào nuôi được mẹ hờ anh? Chị ấy vẫn ở đó, trên cái phòng nhìn thẳng ra Cửa Nam ấy đấy anh chị. Tất tật cửa hàng tầng dưới nhà nước trưng thu hồi tiếp quản Thủ đô. Về sau thành cái cửa hàng xe đạp quốc doanh to nhất Hà Nội đấy. Tầng trên giữ được hai phòng. Các cháu lớn lên... Thằng Ngọc tuột xích (5) tha lòi về một con bé chỗ nó đóng quân cũ, hiền nhưng đụt lắm, lại còn bị cái tội dễ khỏe. Con Ngà bỏ chồng cũng lại bò về với mẹ. Nhà cửa chật chội, tới cái lúc chị ấy nằm liệt, khổ lắm.

Câu chuyện chệch choạc hẳn. Bà Hiến làm bánh trôi tàu. Nước ngọt vừa miệng đúng vị đường phen và nóng rẫy. Lạc rang không khét. Gừng thơm và không quá cay. Nhưng ông Toàn ăn không thấy ngon. Có thể là thức quà ấy không hợp với trời đất Sài Gòn mà chỉ hợp với những cơn mưa phùn gió bắc của phố phường Hà Nội. Cũng có thể...

Ông Hiến bật nói đúng cái điều ông Toàn không dám hỏi:

- Hồi tháng tư thằng Quân ở Mỹ về đón vợ con đi. Cứ giục vợ chồng tôi. Nhưng tôi và bà ấy không đi. Gần một đời xa quê nhưng vẫn là trên đất nước mình. Nay đến tuổi về với ông bà được rồi, chẳng về lại Hà Nội được thì đành, chứ không thể... Nhưng điều làm tôi canh cánh nhất là hai cháu chị gửi lại ngày ấy. Vợ chồng tôi đành đoạn xa các cháu, dẫu có bà với chú thím trông nom cho thì vẫn không yên dạ về phần mình. Thằng Quân chị mang đi ngày ấy còn bé, mấy cháu sinh sau... biết còn có chị nhưng chưa sống với nhau bao giờ... Cũng không thể hiểu hết lòng bố mẹ. Mấy chục năm qua, các cháu còn bố mẹ mà cũng như là mất. Nay bỏ đi, các cháu vào tìm bố mẹ

mà không gặp thì chúng tôi có tội với con. Thằng Quân với ba đứa sau này đi cả rồi. Giờ chúng tôi chỉ còn biết bù trừ cho hai cháu chú thím với bà trông nom cho ngày ấy. Nhưng chú này, chẳng biết tôi già lắm lắm hay sao mà tôi không hiểu chúng nó?!

Ông Toàn không nhìn anh, quay sang chị dâu cười vui vẻ:

- Anh đúng là lắm lắm thật chị ạ. Hai đứa chúng nó giỏi lắm. Thằng chồng hai đứa lại càng giỏi. Nhất là vợ chồng con Mai. Em và nhà em một đời theo Cách mạng, là người Hà Nội, là người của cái thời Tân Trào Bình Ca Sơn Dương xuôi về Hà Nội, cũng bìa B (6) rồi mà đời sống không được như vợ chồng chúng nó đâu.

Nói thế, ông Toàn giật mình. Ông tới thăm anh chị. Là em. Nhưng ông còn là một cán bộ nhà nước vào tiếp quản thành phố. Nhưng bà Hiến thì mừng, xoắn xuýt:

- Chú nói tôi mới dám hỏi. Vợ chồng tôi có thể giúp gì chú thím với các cháu? Vừa rồi chồng con Mai vào, bảo con Mai con Hạnh muốn gì là chúng tôi làm nấy. Cốt đỡ được con. Cốt cho con đỡ tủi. Tôi và anh mấy mươi năm qua lúc nào cũng xót xa vì các cháu được bố mẹ sinh mà không được bố mẹ dưỡng. Vừa giật mình đạn nổ ở Sài Gòn. Lại giật mình vì bom rơi ở Hà Nội. Nhất cái đạn bảy hai... Hai nước mà vẫn một nhà chú ạ. Giờ giúp được con giúp được em cái gì là chúng tôi mừng.

Ông Toàn luống cuống:

- Nhà em chẳng cần gì đâu bác. Hết bom đạn, sống được mà tìm lại được nhau thế này là nhà mình có phúc lắm rồi. Em bìa B, nhà em bìa C, các cháu cũng có tem phiếu cả. Ngoài đó thế là nhà em khá giả lắm đấy anh chị ạ...

- Tôi biết rồi. BC gì thì cũng là bìa phân phối, là thiếu thốn. Tôi với

anh có bàn nhau. Xe hiến rồi. Nhà hiến rồi. Giữ có cái này thôi. Thằng chồng con Mai vào cứ tiếc hùi hụi bảo vợ chồng tôi vội vàng quá. Nay còn ba mươi mấy cái máy dệt len - Bà Hiến ngần ngừ rồi nói một hơi - Tôi vẫn còn ở Hà Nội hồi rục rịch cải tạo tư doanh. Tôi đoán thế nào rồi các ông Giải phóng cũng làm thế ở trong này. Tôi tính chia cho các cháu nhà tôi và các cháu ngoài đó. Toàn của mồ hôi nước mắt không lừa gạt cướp đoạt của ai đâu mà chú ngại. Đứa nào khéo ra thì có cơ phát. Tôi để ý vào đây ai cũng mua áo len dệt hoa mang ra. ở Hà Nội chưa có nghề này...

Ông Toàn bối rối nhưng cương quyết:

- Anh chị giao hai cháu cho vợ chồng em, chúng em đã làm hết phận. Nuôi các cháu ăn học đến đầu đến đũa. Gả vào nơi tử tế. Đây là phận sự của bọn em. Bây giờ em "bàn giao " chúng nó lại cho anh chị, Anh chị với các cháu trong nhà bàn tính thế nào em không biết. Tùy anh chị. Phần nhà em em thừa với anh chị rồi. Chúng em không cần gì cả. Em và nhà em đi làm có lương. Thằng đầu nhà em cũng đã có lương. Hai cháu gái các bác cũng sắp xong đại học...

Ông thấy ông Hiến bà Hiến đưa mắt nhìn nhau. Ông càng thêm bối rối và cương quyết:

- Hai bác có lòng thì em xin ba cái áo len cho ba mẹ con nó mặc tết này. Phần em thì em xin anh bộ quân cờ bằng ngà với lại bộ Đông Chu và Tam Quốc. Anh chị đừng lo chúng em để các cháu khổ. Vả lại... Sướng khổ gì thì cũng là nhìn ngang. Thấy người ta sướng hơn mình, thế nghĩa là mình khổ. Đảng này ngoài ấy ai chả như ai...

Ông Toàn đã không nghĩ rằng lối nghĩ ấy chỉ đủ để mỗi người tự an ủi mình khi không còn cách bươn chải nào khác. Và cũng chỉ có ích

cho thế hệ ông - thế hệ "người ra đi đầu không ngoảnh lại - sau lưng thêm nắng lá rơi đầy..." (7) Với con ông, cháu ông, lối nghĩ đó chỉ thêm bận.

Đầu tiên hai đứa cháu ông thay anh chị nuôi nắng ngày nào xin chuyển công tác vào Sài Gòn. Thành phố mới giải phóng. Bao nhiêu nhà chủ di tản. Hai đứa cháu xin luôn được hai cái nhà không bao giờ có mặt trong ước mơ của ông bà. Rồi con trai ông chuyển. Xái nhì, cũng xin được một căn trong cư xá Thanh Đa. Rồi con gái ông chống quyết định phân công công tác, tự ý vào Sài Gòn xoay xoã sau một buổi chiều thì lì mặt trước bố mẹ cho đến lúc khóc rống lên vì ông cho một cái bạt tai. Ông Toàn không nghĩ đất lành chim đậu. Ông làm âm ỹ nhà cửa vì "chúng nó chỉ biết hưởng thụ". Bà Toàn lúc đầu im lặng. Rồi phát cáu: "Chúng nó lớn rồi. Mặc xác. Đời cua cua máy đời cáy cáy đào. Ông lo được cho chúng nó mãi không. Hay là chúng nó sẽ biến cái nhà này thành lô cốt vì không bao giờ đến lượt phân nhà? Ông có biết một thúng gạo tiêu chuẩn kỹ sư như chúng nó được mấy cân không? "Mười ba cân rưỡi" - Ông Toàn mau mắn. Bà Toàn cười khẩy: "Ông mê đấy à? Cái rưỡi đấy năm nào cũng bị cắt ủng hộ đồng bào lũ lụt rồi. Con Thảo cắt hộ khẩu lên trường, chống quyết định công tác rồi là hết. Phần ông phần tôi tiếng bìa B nhưng có đủ nuôi chúng nó mãi không? Hay bảo chúng nó đừng yêu đương cưới hỏi gì ở nhà đói no cùng bố mẹ. Thời buổi này... Có phải chiến tranh nữa đâu mà bắt con người ta thất lưng buộc bụng mãi". Ông Toàn nhìn vợ. Ngỡ ngàng. Vẫn là gương mặt ấy. Vẫn là mái tóc hơi dợn sóng cuộn trễ sau vai như thửa nào đưa nhau lên Việt Bắc. Vẫn dáng người nhỏ nhắn, quá thanh tú so với tuổi. Nhưng giọng nói khác. Không âu yếm và uể oải... Ông Toàn vẫn tiếp tục gặm gừ

nhưng không lấy gì làm quyết liệt. Dù gì thì bà cũng ngang cấp với ông. Và bà hình như mới là chủ gia đình.

... Cái bệnh hen bị từ bé đến tuổi già quật lại buộc ông Toàn phải nghĩ tới những miền mùa đông nhiều nắng. Ông xin chuyển hẳn vào Sài Gòn. Những ngày đầu mới vào, hai anh em gặp nhau đều. Rồi bắt đầu va chạm. Ông Toàn thực sự điên giận khi biết chính ông anh khuyên con gái ông bỏ chỗ làm ông đã cạy cục xin cho, tiếp tục buôn gian bán lận với mấy con mẹ có chồng nằm trong Chí Hòa.

- Chú cháu bực làm gì. Nó chỉ làm cái việc... cái việc... người ta gọi là gì nhỉ? Cái việc tắt yếu thôi. Nếu cuộc sống đủ đầy thì những người như nó cũng sẽ tắt yếu bỏ cái trò buôn quẩn ấy.

- Anh đừng nguy biện. Nó có thể làm nhiều việc có ích hơn với cái bằng kỹ sư mà nó đã bỏ.

- Ích cho ai? Tôi nghĩ là nó đang làm tốt với cái bằng đó đấy.

- Để rồi... để rồi ba chân bốn cẳng đem hiến cho nhà nước hả?

Không kịp rồi. Bà Hiến nghe ồn ào không dừng được phải chạy từ phòng trong ra, đứng thẩn thờ. Ông Hiến lặng phắc, mãi mới thì thào:

- Để cứu mạng sống, có mà hiến là quý. Tôi nói cho chú biết để chú khỏi mất công tự hào. Tôi hiến tất cả những gì còn thuộc về tôi chỉ để yên thân mà sống nốt tuổi trời cho ở đất này. Nhưng hình như không được nữa. Thăng Quân chết rồi. Tôi và mẹ nó sẽ đến chết bên cạnh nó.

Ông Hiến mất đã mười lăm năm. Càng ngày ông Toàn càng xót xa vì biết không khi nào có thể đến viếng mộ anh. Ông cũng đã về hưu.

Gần hai mươi năm nước nhà thống nhất làm cuộc sống thay đổi còn nhanh hơn cả hai cuộc chiến tranh dài. Nhất là mấy năm gần đây.

Thay đổi đến mức ông Toàn không hiểu nổi. Càng ngày càng ngỡ ngàng. Càng ngày càng hay cáu bẳn.

Đưa con gái giữa ngày xưa làm ông điên đầu nhiều nhất thì giờ lại làm ông bức bối nhất. Và ông biết vì sao. Ông bà đang sống nhờ vào nó. Từ hồi hết bao cấp, hai vợ chồng nó nuôi ông bà, nuôi luôn thằng anh bị giảm biên bổ vợ. Còn nuôi những ai nữa ở bên nhà chồng nó, ông không dám hỏi.

Bảy mươi tuổi, lần đầu ông Toàn tự tay thắp một nén hương. Ngày trước, ông chu toàn mọi việc từ lúc mẹ nằm đấy rồi đi. Nhưng những việc cúng giỗ, ông khoán trắng cho bà chị tháo vát và đáo để, mặc bà bày vẽ, xoay sở, sai phái. Không phải ông ngại. Ông ngượng. Vợ ông tuy không nói ra lời với chị chồng nhưng chắc cũng vậy. Chỉ đến đời con ông. Không hiểu chúng nó học đâu cái thói mê tín dị đoan. Cái gì cũng tin. Cái gì cũng sợ. Cái gì cũng xuýt xoa van vái. Con út nhà ông ngày trước thi môn gì cũng thắp hương ở bàn học và cứ rầm rầm một là hai chị em mắt trước mắt sau rủ nhau đi chùa. Khi ông nổi khùng, nó cau mặt rồi lại cười khì khì: "Bố bôn sệt thế thì phải tuyên dương con mới phải. Con theo gương Người Mẹ Cầm Súng (8) mà bố. Lạy Trời lạy Chúa lạy Phật lạy Bác. Con tin thế thì có mất gì đâu nào. Việt Nam chắc không có thánh chiến. Tin như bọn con là rẻ nhất đấy bố." Quả là nó tin vậy thì chẳng mất gì. Ông cáu mà chẳng biết phải răn dạy thế nào. Chỉ bà Toàn là nhạy cảm và dễ dãi: "Cha bố nhà con với cái. Chị nói thế là bảo bố mẹ nửa đời người tin xằng đấy phải không?"...

Ông Toàn hốt hoảng khi thấy mình đã lạc rất xa khỏi ý nghĩ về anh. Chợt ông nghe tiếng thở dài rất nhẹ bên giường vợ. Bà nằm đấy đã mấy năm nay, chịu đựng sự bất lực của chính mình, chịu đựng sự

bất lực của chồng.

Có cái gì xôn xao lắm làm ngực ông Toàn nghẹn thắt. "Anh Hiến ơi! Ngày xưa anh đã làm thơ ... Xa một phút mà dài hơn vạn thừa... Ai hờ hững để cho lòng ai lạnh... Cô ấy không bao giờ biết... Anh độ lượng với em như thế. Sao đến tuổi này anh không bao dung nổi với em. Em đã đi con đường ngày xưa chính anh cũng chọn. Đi hết một đời..."

Ông Toàn không dứt nổi mình ra khỏi miên man. Ông không để ý tiếng thở bên giường vợ gấp dần lên. Ông không để ý con gái cầm tay đứa cháu nhỏ đứng lấp ló bên cửa không dám bước vào nhắc bố hương sắp tàn.

06/1997

Chú thích:

- 1: Năm bốn sáu: 1946 - Toàn quốc kháng chiến.
- 2: Quán chè chén: quán bán nước, thường là chè mạn uống bằng tách (chén). Chè tươi thường uống bằng bát nông lòng, sau này bằng cốc.
- 3: Sắc phục cảnh sát trước 1975 ở miền Bắc.
- 4: Trốn lính.
- 5: Từ thông dụng chỉ sự đào ngũ.
- 6: Loại tem phiếu dành cho cán bộ trung cấp, mua tại cửa hàng Nhà Thờ. Bìa A dành cho cán bộ cao cấp, mua tại cửa hàng Tôn Đản, ngoài ra còn được mua trong cửa hàng Giao tế dành cho người nước ngoài ở đường Lý Thái Tổ.
- 7: Trích từ Đất nước - Nguyễn Đình Thi.
- 8: Người mẹ cầm súng: Tên một tác phẩm của Nguyễn Thi viết về

một phụ nữ Nguyễn Thị út - anh hùng quân đội của lực lượng Giải phóng.

Lê Minh Hà

Gió Trở

Gió trở từ trưa. Trời không nắng. Một sắc sáng xám bình an ngự trị trên bầu trời. Ngõ, phố từ hôm ông Táo về giờ lầy lưa vì mưa phùn khô se chỉ trong vòng một tiếng đồng hồ. Sau bữa cơm chiều, mẹ ngồi dựa lưng thành giường, chân co chân duỗi, tay xoa đầu gối liên tục, vừa nhăn nhó vừa hoan hỉ:

- Đã bảo suốt mấy hôm là đổi giờ mà. Cái đầu gối này báo cấm có sai. Lại còn sớm hơn cả chương trình thời tiết ở ti-vi nữa. Chân căng mẹ thế này, mấy chị em mày liệu liệu chợ búa cho xong đi. Mai đã hai chín tết rồi. Sang tới ba mươi là cập rập lại cái quên cái nhớ... ầy cái thằng này! Xoa nhẹ nhẹ cho bà thôi! Đám thế thì vỡ đầu gối bà ra còn gì! Tao tính thế này: Mai mẹ con thằng Thành mang quà bố mẹ biếu ông bà ngoại, nhân tiện tạt vào chợ Hoa chọn cho mẹ chục huệ đem đẹp vào. Đào quất thì năm nay mỏng hai bố mày đã về quê giỗ họ, thôi, mua phiên phiên lấy bó chân chim thược dược đồng tiền, cho có, chứ chúng mày tốt đi cả còn ai mà ngắm. Con Trang lo mua nộm đồ nấu cho ba ngày tết với đi lấy bánh chưng mẹ đặt trên Mai

Hắc Đế. Đấy, mấy năm nay mẹ đổi mới tư duy không luộc bánh cả nhà đỡ vất vả. Bố thằng Thành chiều mai mới ra hủ? Thằng Tùng làm cho tây không lảng cháng tám giờ vàng ngọc được, miễn, chỉ cần đèo mẹ đi chúc tết chiều mùng một rồi tao giải phóng...

Thằng Tùng chắc chắn là không nghe được cái đoạn mẹ phân công cho nó. Nó đã đóng bộ từ bao giờ và chắc chắn là đã vi vu ngoài phố gió. Chị Hạnh úp bát vào chạn xong quay ra ngồi đối diện với mẹ ở đầu giường đang kia:

- Để cô Trang đi mua hoa. Cũng tiện đường từ trường cô ấy về. Con mà tha thằng Thành vào đó thì không biết khi nào mới mò ra được. Con lo đồ nấu. Cô Trang đoảng lắm. Nhỡ quên thứ rau củ gì thì sáng mùng một không biết lấy gì ra làm cơm cúng cụ...

- ừ Chị em tính sao thì tính. Trang đâu rồi con? Chị vừa bảo có nghe thấy không con?

Trang ngồi bên bàn làm việc kiểm tra bài vở của thằng cháu, lặng lẽ trả lời: "Vâng ạ". "Bao lâu rồi, sao mọi đối thoại của mình chỉ toàn là vâng ạ với không ạ thế này?"

Gió trở thành khó ngủ. Trang nằm thu lu trong chăn, không làm cách nào cho hai bàn chân ấm lên. Nghĩ lung tung. Mai lên lớp chắc chỉ toàn dặn dò với chúc tụng. Rồi đi nhận hàng tết của công đoàn. Ngày xưa thì vui. Giờ chỉ thích quy hết vào lương. Mấy năm rồi không đi chợ Hoa. Những đứa nào như mình?

Nhớ hồi nào... Chiều hai chín tết, lớp trưởng Hà Linh hót hải phóng xe tới nhà: "Mai đi chợ Hoa. Toàn lớp cũ mình. Tập hợp ở nhà tớ rồi đi bộ ra chợ. Người yêu được mang theo. Số lượng không hạn chế." Cười xòe một nụ. Cả đêm lòng tưng bừng. "Chứ sao! Mỗi đứa giờ một trường. Sắp ra trường cả lũ rồi. Rồi phải đi làm, rồi đứa một đời

bồ đũa hai đời bồ, tự tập không phải dễ."

Sáng ba mươi, mưa phùn rất nhẹ, và ẩm. Gần đủ mặt cả lớp. Lớp trưởng Hà Linh mới bị người yêu đá mà trông không thiếu não tí nào, hăm hở xếp xe bạn bè thành một hàng dài trước cửa nhà, giao hẹn với hai thằng em: "Nguyên lành anh về mừng tuổi trước. Đủ mua pháo đốt tới hôm đi học." Và chộp lấy Trang: "Một mình à? Hay! Lát đi cùng tớ với Bá. Cậu đứng kia kìa! Hai thằng con trai cắp tay nhau trong chợ Hoa thì thành "chị ẻn" mất."

Bá? Trông quen quen. Trang ngờ ngợ một hồi. Đúng rồi! Giải nhất toán quốc tế. Cả lũ đứng dậy vỗ tay tưởng võ hội trường Ba Đình lúc Bá lên nhận phần thưởng của thủ tướng. Hai đầu gối hai miếng vá. Bé tí teo. "Hồi đó chắc chắn là thấp bé nhẹ cân hơn mình" Trang mỉm cười, lơ đãng. "Khỉ thật! chẳng thấy thi quốc tế môn văn cho mình cố giật xuôi giật ngược một cái giải gì đó. Cho cậu chàng cũng phải biết mình".

Bá bây giờ cao lớn, cao lớn đến nỗi cái xe "cuốc" Liên xô Bá dắt nguênh ngoàng là thế mà vẫn có vẻ quá thấp. Nhìn rõ ra màu bơ sữa. Lớp trưởng Hà Linh đã làm xong việc xếp xe phát số cho cả lớp nhảy bổ ra cười đầy ngụ ý: "Biết nhau chứ gì? Hả các "tắm gương sáng cũ"? Trang!

Ba năm cấp ba với mình. Giải nhất văn toàn quốc. Bá! Cùng lớp tớ từ cấp một sang cấp hai. Dân Lô-mô-nô-xốp về nghỉ tết." Trang tỉnh bơ: "Tớ tự giới thiệu được. Bá cũng thế phải không?"

Vào đến chợ là cả lũ tự động lạc. Người như nước. Hoa trôi trên sóng người. Trang nhìn quanh. Lớp trưởng Hà Linh cũng biến mất tăm. Còn mỗi Bá lơ ngơ đứng bên cạnh. "Cao thế này đội hoa trên

đầu thì chắc chắn không bị dập nát. Hay là công kênh trẻ con cũng tuyệt." Và ra về tự nhiên, Trang tóm ngay lấy khuỷu tay Bá: ""Đi! Khéo lạc nhau nốt thì tớ chịu không biết ra cửa chợ phía nào cho đúng chỗ để xe:"

Và hai người đi. Một lúc nào đó Trang thấy mình không nắm khuỷu tay Bá nữa. Bàn tay Trang nằm gọn trong tay Bá, ấm sục. Mắt kính hai đứa loang loáng nước mưa. Một lúc khác, Trang ngỡ ngàng thấy mình đang đi trong vòng tay Bá mà chẳng có ý định vùng ra. "Hoa mưa nở từng bông trên mái tóc... Trang biết câu đó không? Mình học toán mà thích thơ lắm. Chắc gien lặn từ ông ngoại mình." "...Em tươi tắn như mùa xuân thứ nhất - Nhưng thủy chung như một sắc mai già - Đôi mắt mở to dịu dàng thắm mát (*)... người ta còn thuộc cả bài ấy chứ!" Trang nghĩ, cười, lắc đầu dứt khoát: " Không! Trang học văn mà tính khô lắm." Bá cúi nhìn, mỉm cười. "Học bằng mình, hồi trước có vẻ còn thấp bé nhẹ cân hơn mình mà giờ ra dáng đàn ông chừng gớm!"

Một lúc, hai đứa thấy mình đứng giữa một chỗ quang đãng hẳn. Hàng Mã. Phố dành cho ông bà già. Bầy toàn cây thế. Lại bán cả hoa giấy. Trang bối rối bước dần lên thoát ra khỏi cái quàng vai triu mến mà không dám chặt của Bá, lại bối rối ngoái nhìn.

- Trang nhìn này! Đẹp không?

Cây mai trắng, ít hoa nhiều lộc. Những lá non bé bỏng đã trở màu xanh sáng. Cánh hoa mỏng manh, trắng xanh, tinh khiết. Lá hoa lấm tấm mưa xuân. Tết, miền Nam chơi mai vàng, dân Hà Nội chuộng đào quất. Cây mai trắng đặt bên hè phố, cô độc, và không gọi một chút gì phong túc. Đẹp lạ lùng. Cái đẹp của thiếu hụt, của đậm bạc. Kiêu sa. Cũng lạ lùng là vẻ say mê của Bá. Bá quàng

lấy vai Trang, lơ đãng kéo sát lại. Trang đi chợ Hoa bao lần. Chợ Hoa ban ngày. Chợ Hoa ban đêm. Bao nhiêu lần túm tay bọn con trai, bao nhiêu lần để bọn con trai túm tay rờn rần lên mây trong chợ. Trang chưa yêu bao giờ. Tim gõ nhịp như những dấu chấm than: Yêu là thế này! Yêu sẽ thế này! Ông cụ bán hoa cau có nhìn. Hai đứa cười, dắt nhau đi, trong mưa, trong mơ. Thấy hoa gì cũng đẹp. Cả hoa giấy xanh xanh đỏ đỏ một cách ngoa ngoắt, vốn chỉ phù hợp với ánh đèn dầu loè nhoè và những bức vách trát rơm với bùn ở nhà quê, không thể thương được dưới ánh đèn điện thô bạo.

Bá đi rồi. Đi hẳn. Lá thư gần nhất Trang nhận được từ Bá cũng cách nay đến năm năm, báo tin

Bá bảo vệ đặc cách tiến sĩ, không ở lại Nga giảng dạy theo lời mời mà sang Pháp làm cộng tác viên khoa học. Những lá thư trước đây của Bá hay nhắc tới những cơn mưa phùn. Không biết trong đó có cơn mưa xuân năm nào? Mưa rất nhẹ, mưa như sương phảng phất, ta quá hiền không cảm hết hơi mưa, phải không Bá? Hơi mưa ấy vẫn còn bồng rẫy trong lòng Trang...

Chuông đồng hồ điểm ba tiếng. Yên tĩnh đến độ nghe rõ tiếng nước chảy róc rách từ vòi nước công cộng ở tí đầu kia của dãy nhà Trang ở, quanh năm mất khóa, chỉ thỉnh thoảng mới được

một ông đàn ông mạnh chân khỏe tay thút nút bằng một cái lõi ngô.

Trang xoay mình, hai tay thu lại kẹp trong đùi, cảm thấy bàn chân càng ngày càng giá, tưởng đem nhúng vào chậu nước

lạnh thì chậu nước lập tức đóng đá. Lại nhớ lá thư cô văn thư trưởng trước giờ lên lớp vừa ới ới gọi vừa lạch bạch chạy theo đưa của lớp trưởng Hà Linh. "Bá viết thư cho tớ, than chưa biết bao giờ về được

để đi chợ Hoa. Lại còn làm thơ cơ nhế. Tớ chép ra đây để Trang chấm luôn: "Từng hiểu nhau một ngày - Rồi một đời xa nhau - Người có còn nhớ không? - Người có còn như xưa?" Nghe cứ như thơ tình ấy nhỉ?"

"Lớp mấy năm rồi không tụ tập được. Giá mà Hà Linh không vào nhận công tác ở Sài Gòn thì còn có đứa đứng ra hò hét. Cái Hằng đã hai con. Đứa đầu năm nay mẫu giáo lớn rồi đây. Trong lúc nào cũng như mẹ bồi. Tường Anh hôm rồi gặp ngay chỗ rẽ vào trường, bước một bước bụng lại văng qua văng lại, mặt phị ra nhìn đàn đàn phát khiếp, cười trông càng chán. "Từng hiểu nhau một ngày - Rồi một đời xa nhau." Chẳng lẽ Bá cũng đã từng có một lần như thế? Như mình? "Người có còn nhớ không? - Người có còn như xưa?" Bên ấy Bá nhớ chợ Hoa. Bên ấy nhiều hoa lắm. Như xưa! Nhưng như xưa thì được cái gì? Trang nghĩ lan man. Nghĩ sang việc mẹ giao. "Có điên mà một thân một mình xông pha trong chợ Hoa. Mua được chục huệ tha ra thì chẳng cứ hoa đến người cũng nát. Năm nay phiên phiên thôi. Mẹ bảo năm nay phiên phiên thôi." Và quyết định: "Sang năm lấy chồng."

11. 1997

Chú thích:

(*) Trích từ Tình yêu và bạo động - Bằng Việt.

Lê Minh Hà

Khi Không Còn Trẻ Nữa

Thiếu phụ ngẩng đầu và thấy người con gái bên tủ kính. Cô ta lúng túng, có phần hoang mang. Nhìn sang chị bạn, thấy chị ta cũng vậy, lóng nga lóng ngóng.

Chỉ đến lúc đó, thiếu phụ mới cất tiếng:

- Chào Thúy. Thúy cần gặp tôi hay gặp chị Nga đây?

Chị bạn thiếu phụ bước dần lên mấy bước:

- Thúy chắc gặp mình. Thúy có mặt hàng gì mới thế?

Và họ tíu tít chuyện hàng họ. Thiếu phụ thấy rất rõ cả hai dấu thế càng thêm bối rối. Nhưng chị là chủ. Và thiếu phụ thản nhiên làm phần việc của mình. Nhập - Số lượng - Giá nhập - Thành tiền - Bán - Số lượng - Giá bán - Thành tiền. Đồ sơn mài có vẻ đọng hơi lâu. Cả tranh lụa. Phải nhắc Nga thôi nhập kiểu dáng này và hạ giá bán cho nhanh. Để tiền chết thế này thì "thôi rồi"...

Khi thiếu phụ ra về, hai người đàn bà ngược nhìn rồi liếc sang nhau, vẻ nhẹ nhõm. Thiếu phụ gật đầu, thay một lời tạm biệt. Phố đã lên đèn. Con gái chị chắc đã về. Nó có muốn biết hôm nay chị gặp người đã kéo co được về phần mình người cha của nó không nhỉ? Đột nhiên thiếu phụ thấy lạ lòng. Lòng chị bình thản. Phải. Bình thản.

Không trống vắng. Không đau đớn.

Không cảm hận. Không gì cả. Có. Thiếu phụ thấy cô ta vẫn thế, vẫn xinh hơn chị. Mà không phải chỉ vì trẻ hơn. Nhưng điều đó có ý nghĩa gì đâu.

Cô ả Nga chắc hoảng lắm vì cái "phi vụ" đi đêm với cô ta. Chẳng gì thì cũng một tay chị dẫn dắt làm ăn. Cái một phần ba số vốn Nga góp vào cũng là chị cho mượn trả dần. Để Nga khỏi mặc cảm mình làm thuê cho bạn. Nga chắc kinh ngạc vì chị bình thản thế. Cả cô ta nữa. Cô ta có kể cho chồng chị rằng hôm nay đã gặp mặt chị không. Ừ, người đang sống với cô ta vẫn còn đang là chồng chị. Chứ không phải chỉ là bố của con chị. Bình thường, tình địch như chị và cô ta gặp nhau như thế nào nhỉ? Lờ đi đầy vẻ khinh miệt? Lườm nguýt và mát mẻ? Giằng xé và chửi bới. Hay là hắt axít? Tự mình làm hay thuê người. Báo chí dạo này đăng toàn những chuyện vụ án nhảm nhí như thế. Đọc mà ghê cả lòng.

Cô ta có mặt trong đời mẹ con chị vào lúc nào? Năm năm. Nhưng chị chỉ biết chừng ba năm lại đây. Những đêm báo trước... Anh chiều con khác thường. Anh đi nhiều hơn về các địa phương. Và một lá thư đau khổ còn dang dở anh viết cho cô ta kẹp trong mớ giấy tờ lộn xộn để dưới bàn phím máy tính hầu như ở nhà chẳng mấy khi chị dùng.

Buổi chiều từ Sài Gòn ra sau chuyển vào cài đặt chương trình cho một công ty trong đó, anh có vẻ vui. Mặt anh bừng sáng khi mở lồng bàn: một rá bún rồi còn nóng, trắng tinh đặt trên mâm. "Bún riêu hả mẹ Hạnh? Rau muống em tự chế hay mua? Có nhiều kinh giới với ngổ không em? Cả thúng trời ăn nhà hàng thấy cơm nhà vẫn nhất".

Con gái loe xoe: "Bà toàn chê rau muống chẻ sẵn ngoài chợ không tươi. Con tự chẻ đấy bố". Chị đã cười với hai bố con. Rồi không hiểu sao khi con đi ngủ rồi thì chị lại nói. Bình thường thì buổi tối đầu tiên sau một kỳ xa cách anh thường công bố đầy vẻ phấn khởi với vợ thu nhập cuối kỳ. Thế nên anh hoàn toàn luống cuống khi chị vào chuyện. "Cơm áo hàng ngày có thể đã làm em thay đổi. Chúng mình không còn như xưa. Chúng mình không biết giữ hạnh phúc". Vậy thì hạnh phúc phải đi thôi. Anh suy nghĩ. Rồi anh xách vali đi. Đến với cô ta chẳng? Chị biết rằng cô sinh viên của anh sống với mẹ.

Chị không nói đến chuyện ly dị. Trong chị, chưa có một khát khao đàn ông nào, ngay cả khát khao anh cũng không có. Thế nên dù không ly dị chị cũng không mong chờ anh trở về. Chị sống như vẫn sống. Buổi sáng đến viện. Buổi chiều chia đôi thời gian. Một nửa cho thư viện. Một nửa cho hiệu bán đồ lưu niệm. Chị mở hiệu này sau lúc anh đi. Thuê lại của bà cô nửa căn phòng mặt phố. Đặt đóng mấy cái tủ kính. Và nhận hàng. Lúc đầu là hàng ký gửi. Sau thì mua đứt bán đoạn. Bán hàng là mấy cô sinh viên tiếng Anh. Trả tiền theo giờ. Còn bây giờ, túc trực hàng ngày là cô bạn cũ, chưa chồng và yêu nghề giáo. Lang thang dạy mãi mấy tỉnh xa mới xin về được một trường ngoại thành. Lương chẳng đủ ăn quà khi chờ xe khách, nói gì đến mua quà cho mấy đứa cháu con thằng em trai đang ở cùng. Và bây giờ, Nga thành người chung vốn với chị, cũng là người bán hàng chính. Nhưng mọi sự liên quan tới hàng họ thì vẫn một tay chị quán xuyến. Nga chắc ân hận là đã giao dịch với cô ta. Cô ta đến đưa hàng lâu chưa? Chắc sống cũng chẳng dễ dàng. Chị sẽ nói lại với Nga làm ăn là làm ăn để Nga yên tâm. Và nói chung chị không coi cô

ta là tình địch.

Là tình địch nghĩa là phải có một người đàn ông để tranh giành. Nhưng chị đâu có giành nhau với cô ta. Cô ta say chồng chị. Chồng chị mê cô ta. Thầy giáo với sinh viên. Như tiểu thuyết. Mà cũng là rất thường. Chị biết. Chấm. Hết.

Đêm đầu tiên anh đi, chị không ngủ. Cảm giác đêm không ngủ ấy hoàn toàn khác với những đêm không ngủ khác. Dường như chị đã phân thân thành hai người phụ nữ, trôi lạc khỏi nhau. Chị không cho sự đổi thay của anh là phản bội. Nên chị không có cái đau đớn hẫ hẫ của những người đàn bà chính chuyên bị chồng phụ. Chị biết là cô ta xinh, và thông minh. Dù sao cô ta cũng trẻ hơn chị gần mười tuổi, chưa xa tuổi sinh viên là bao. Nhưng điều đó có quan trọng gì, khi chị đã trải tình chồng vợ hơn mười năm và hiểu rằng trong quan hệ này cái tình chưa chắc ràng níu nhau bằng nghĩa.

Chính chị cũng kinh ngạc khi thấy mình không kết án chồng, cũng không vật vã khổ sở vì cảm giác mình thua kém người đàn bà kia như bao nhiêu tiểu thuyết đã tả. Mình không còn là đàn bà nữa chẳng? Không, không phải thế. Chị biết chị đầy ham muốn với chồng, ban đêm. Chị biết chị là người đàn bà như thế nào trong cõi đàn ông ở viện, ban ngày. Nhiều bà nhiều cô cùng làm lạ lòng vì sự giản dị của chị, đôi khi có vẻ như thái quá. Trong khi nhà chị không khó khăn, chị cũng đã có lần đi nước ngoài, chồng đi nhiều hơn. Mái tóc rất dày cặp ngược hờ hững. Màu son rất nhạt. Một sắc nâu hoặc tím trong trang phục. Thỉnh thoảng là một chiếc áo rộng phồng phình chao đảo những sắc màu nhiệt đới trong một ngày gió trở và đất trời dâng màu bạc xám... Chỉ có những người đàn ông là đánh giá đúng

về chị, bằng cái nhìn, bằng những lời chào hỏi niềm nở và đúng mực. Chị biết mình.

Chị cũng biết mình làm nhiều người bực bội, vì chị không ghen. Khi một người đàn bà không tỏ ra cuồng nộ vì chồng thay lòng đổi dạ, người ta không có lý do để bày tỏ lòng thương hại. Được thương hại ai cũng là một cái có để người ta sung sướng, thấy mình cũng từ tâm. Người ta cũng không thể tỏ ra tốt bụng bằng cách nói với chị những lời đồn thổi này khác. Những lời đồn thổi bao giờ chẳng là một thứ gia vị kích thích trí tưởng tượng của con người. Chị đã không cho họ niềm vui không thường ấy. Chị làm họ cứ phải tiếp tục câu bản.

Mẹ chồng chị thì mừng. Bà yêu con trai, nhưng không mến chị ngay từ khi anh chị yêu nhau. Những người mẹ thường thế khi quá yêu con mình. Tuy nhiên bà hiểu rằng chị đã làm anh hạnh phúc. Theo một quan niệm nào đó. Nếu hạnh phúc là đủ đầy, là thành đạt vừa phải, là yên ấm. Bà khổ sở vì con bà đi lạc khỏi hạnh phúc ấy. Bà mừng rỡ vì con dâu không phát cuồng vì ghen, không căm hận chồng. Từ ngày anh đi bà thường đến với con dâu và cháu, chăm chút canh giữ cái gia đình thiếu bóng đàn ông của chị với một niềm tin chắc chắn rằng con trai nhất định trở về. Bà không hình dung được rằng thiếu phụ không mong chờ cái ngày ấy.

Chị yêu anh, đam mê và liều lĩnh từ thuở sinh viên. Bất chấp tất cả. Bất chấp cảnh nhà anh không khá. Bất chấp chuyện anh sống với mẹ và người chị đã quá xa cái tuổi lấy chồng. Bất chấp chính gia đình mình. Chị đã có cùng anh những ngày tháng quẩn bách để thương và kính trọng nhau hơn. Những ngày vợ chồng lui hui trên trên gác xép chỉ ngồi hoặc nằm mà không đứng được và yêu nhau

ban ngày hay ban đêm thì cũng phải đồng tai lên nghe động tĩnh của mẹ và chị. Những ngày đầu mang thai thêm nhạt đủ thứ và chỉ ra sức ăn rau "cho đủ vitamin" như chị đã an ủi chồng. Những ngày chạy vạy mua sữa cho con. Nhưng chị không nghĩ hạnh phúc là vĩnh viễn. Cái ý nghĩ ấy đã giúp chị chống chèo với ngày sống để giữ cho mình thế giới của mình. Thế giới mà chị, chồng chị, con chị đã từng yên tâm vì có nhau.

Nhưng dù sao thì mọi sự đã xảy ra. Anh đã đi. Và chị không mong anh trở lại. Tình yêu xưa lớn quá, không cho chị chấp nhận cái mẫu tình đứt nát ở anh. Anh chắc là hiểu chị. Như chị hiểu anh. Chị và anh đã thay đổi. So với chính mình. Sự thật ấy chị hiểu rất nhanh khi biết anh đi lại với cô ta. Chị không giàu lòng hy sinh đến mức kết án mình. Cũng không phải là độ lượng khi không kết án anh. Chỉ vì sự thật ấy.

Cái ràng níu người đàn ông với đàn bà là gì nhỉ? Là tình yêu của người này dành cho người kia. Là trách nhiệm của người này với người kia? Là nghĩa vụ làm cha làm mẹ? Hình như không phải vậy. Cái ràng níu người đàn ông đàn bà là tình yêu trong lòng mỗi người, mỗi người tự xây đắp cho mình, với một hình mẫu, với một ảo ảnh, mà từng người chỉ là một phiên bản của ảo ảnh đó trong mắt nhau. Còn tình yêu đó, người ta có thể sống dù khốn khổ. Nhưng tình yêu mới dễ ra đi làm sao. Với thiếu phụ, đó chỉ là một phút, khi đọc lá thư dang dở chồng không viết cho mình.

Cái đêm không còn anh bên cạnh, thiếu phụ đã nghĩ vậy. Thương con xót xa. Bởi mình không giữ nổi cho nó người cha, cũng bởi chính mình không muốn giữ. Nhưng chị hiểu là không thể khác. Khi những ý nghĩ kia đã tới trong đầu, chẳng dễ gì mà chúng ra đi. Nếu như anh

trở lại? Chị có thể vì con mà lại sống cùng anh? Có thể? Nhưng điều đó có ích gì cho nó đâu. Khi bố mẹ quay lại với nhau, nhưng tình yêu không trở lại. Con bé chắc tính tình về sau sẽ làm bọn con trai cùng lứa ngại. Khi chị giải thích rằng bố sẽ không về nhà thường xuyên, rằng bố sẽ về thăm nó, rằng có một cô cần bố hơn mẹ, rằng bố mẹ bao giờ cũng yêu con... nó không vắn vẹo gì. Nó chỉ nhìn, gật đầu rất người lớn. Dường như nó chấp nhận. Nhưng thiếu phụ biết rằng mười mấy năm nữa, con gái sẽ là một người đàn bà khát khe với tình yêu.

Trời lại mưa. Lá cây dưới mưa dưới ánh đèn cao áp nom bóng nhẫy, xanh mướt. Hàng cây mười mấy năm như không già đi, như vẫn thế, như cái thời anh hay đèo chị đến thư viện quốc gia chiều chiều. Ngày đó người ta chỉ đi toàn xe đạp. Khi mưa rơi có thể nghe rõ tiếng mưa và tiếng lá chứ không phải tiếng bánh xe xé nước như bây giờ. Ngày đó cũng chưa có đèn cao áp. Chỉ có những bóng điện đỏ đỏ, loè nhoè, giăng một thứ ánh sáng vừa khô khốc vừa đầy vẻ che chở. Đột nhiên thiếu phụ hiểu rằng mình không còn có thể tự tin được nữa. Tuổi trẻ qua mất rồi. Thấy sợ khi dỗi về phía trước. Khó thở khi nhớ lại những ngày mới vào đại học, những ngày chưa gặp anh - người chồng đã bỏ chị ra đi. Niềm đau đốn êm dịu, buốt nhói ấy người ta thường chỉ có khi đọc một trang sách cũ, đẹp và trang trọng, và buồn.

Khi thiếu phụ dừng xe trước cửa thì mưa ngớt. Mắt chị nhoè nước.

Có lẽ vì mưa. Con gái đón chị ở cửa:

- Bà nội về rồi mẹ. Bà nấu cơm cho nhà mình xong mới về.

Nó hạ thấp giọng:

- Chiều đi học Anh vẫn con gặp bố. Bố với cô ấy.

Chị biết nó chờ một câu trả lời:

- Bố thế nào con. Bố với con có vui không?

- Vui mẹ ạ. Bố bảo chủ nhật sẽ về kiểm tra con toán với tiếng Anh.

Chị cảm thấy rất rõ cái nhìn hoang mang của con. Nhưng chị không quay đầu lại. Cứ thế chị đi vào bếp lấy cái giẻ lau vệt nước bánh xe để lại trên nền nhà. Không thể để con bé thấy vẻ hoang mang của mình. Điều này là lâu dài. Có thể là mãi mãi.

Lê Minh Hà

Kịch bản

Chủ nhật. Tháng mười. Nắng hanh. Và chưa rét. Trước cổng ngôi trường đẹp nhất Hà Nội, vốn là trường An - be - sa - ro xưa, tràn ngập xe và người. Hội trường. Một chiếc xe máy rà sát vỉa hè, tiếng xe như được nén xuống, rất êm. Một cặp vợ chồng, kính trắng, mặc trang nhã, lịch sự.

Người chồng ngoảnh đầu nhìn lại:

- Em về lớp em. Anh về lớp anh. Chiều hai đưa mình tự túc theo lớp.

Tối lại ông bà đón con. Còn sớm thì cho con đi xem múa rối không phải tội. O. K?

Thiếu phụ ngược nhìn lên tầng hai, mỉm cười lơ đãng, gật đầu. Chiếc

xe rô máy lao qua cổng trường, để lại đằng sau một tiếng "văng" nhỏ đầy phấn khích.

Thiếu phụ xốc cái túi to thùng thình lên vai, bước đi. Nếp váy rất mềm lấn vào nhau theo mỗi bước chân làm cho dáng người béo lẳn của thiếu phụ trông dường như vẫn thanh mảnh.

Buổi trưa. Phần diễn văn thủ tục đã chấm dứt từ lâu. Các lớp học sinh mới đã tan. Trường giờ chỉ còn toàn những học sinh cũ hện hò tụ tập. Không còn tiếng loa vang vang như hồi sáng. Thiếu phụ đi nhanh lên gác hai, về lớp cũ. Một hồi trống đột ngột. Thiếu phụ giật mình, dừng bước, mỉm cười...

Hành lang gác hai đầy người. Những gương mặt già hơn tuổi.

Những gương mặt trẻ hơn tuổi. Quen. Không quen. Bao nhiêu thế hệ đã qua lại nơi này. Thiếu phụ dừng bước trước cửa một phòng học, nụ cười sáng rõ:

- Ngà, Ngàoi! Hẹn mà sao lần chần giờ mới dẫn diệu tới?

- Lại đây! Lại đây! Lớp trưởng lại đây!

Một dáng phụ nữ đã già lao tới:

- Túi đẹp gớm! Mà mang gì góp với lớp đây?

Thiếu phụ rút từ trong túi một hộp giấy sặc sỡ to như cái mâm nhỏ, cùng với con dao ăn và cái búa:

- Kẹo. Đặc sản của xứ Ngàn một đêm lễ. Vừa đi Một Răng Một Rắc về. Nhưng phải ăn bằng cái này - Và thiếu phụ giơ cái búa lên đầu.

Tất cả cười râm rĩ. Như thừa còn là học trò. Vẫn tiếng nói rộn ràng của người phụ nữ mập mạp:

- Đã mời mẹ chồng xơi chưa đây? Kia kia! Búa này dành cho kẻ kia chắc hợp!

Thiếu phụ nhìn về dãy bàn bên phải. Một người đàn ông ngồi đó. Lạ.

Quen. Thiếu phụ cười hoang mang, tay vẫn giữ cái búa. Rồi bắt chọt:

- Khưu Vũ. Trờioi Vũ. Về lúc nào thế này?

Cặp kính thoát cái loáng nước. Những tiếng cười vây lấy hai người.

Người đàn bà gỡ kính, đưa tay về phía trước: Vũ... Khưu Vũ...

Hai người ngồi đối mặt qua cái bàn học. Giống hệt cái bàn học thừa nào. Dành cho năm nhân mạng. Sứt sứt. Đầy vết mực. Chồng chất những nét vẽ không còn rõ nét nào thuộc hình nào. Thiếu phụ nghiêng người, thò tay vào ngăn bàn rút ra một nắm giấy vo tròn. Cổ áo cất hơi già tay kéo để lộ một khoảng thịt da nõn nà, uể oải và chắc là rất ấm.

- Vũ về khi nào? Bạn nào báo mà Vũ biết hôm nay hội trường?

- Một tuần rồi Ngà. Vũ xuống sân bay Tân Sơn Nhất. Đọc báo thấy mời học sinh về hội trường Vũ nhào ra ngay. Lúc nãy cứ ngóng Ngà. Chỉ sợ Ngà vắng mặt. Các bạn bảo Ngà hay đi lắm.

- Ngà mới ở Trung Cận Đông về. Cái nghề này... Vừa phải qua quà cho vợ sắp...

Thiếu phụ đột nhiên ngừng bật. Cười khò lấp:

- Đi rồi sao Vũ không có lấy một dòng? Về có thấy Hà Nội mình khác không?

- Khác. Ngày xưa phố phường xao xác dễ thương hơn. Trường mình cũng khác. Thiếu cây phượng cứ trống trống thế nào ấy!

Thiếu phụ ngẩng đầu, ngỡ ngàng, bối rối:

- ừ nhỉ. Ngà ở Hà Nội suốt mà cũng không biết. Lên cơ quan bao giờ cũng chọn đi qua đường này. Nhưng chẳng bao giờ bước qua cổng trường.

Chị bạn mập mập ngoảnh sang, lườm:

- Hội trường năm năm trước đã không còn cây phượng nữa rồi bà ạ. Bão làm tróc gốc. Hồi ấy mày đi làm tham tán ngồi chơi xơi nước ở xứ nào ấy, biết gì! ở trong một cái thành phố bé như cái lồng gà này mà cũng phải chờ có hội trường mới được nhìn thấy đủ mặt nhau. Rõ chán!

Người đàn ông cười:

- Ngà biết không? Hồi xưa Vũ hay nhìn sang dãy Ngà, nhìn cảnh phượng chìa sát khung cửa. Vũ toàn thấy Ngà cũng đang lơ mơ nhìn ra ngoài. Có một lần Vũ thấy Ngà ngủ gật. Hình như cuối giờ kiểm tra hóa một tiết. Thật chưa thấy ai ngủ gật trong giờ kiểm tra như Ngà.

- Thật à? ừ, hồi đó Ngà thích nhìn cảnh phượng ấy lắm. Nó mới vạm vỡ làm sao! Lá lăn tăn lăn tăn. Chỉ nhìn lá cũng biết gió ngoài kia êm dịu đến chừng nào. Hoa thì mới đẹp chứ. Đỏ sẫm chứ không hoe hoe như nhiều cây phượng ngoài phố. Đẹp thế chỉ có mỗi cây phượng ở góc Ngô Quyền Lý Thường Kiệt, chỗ Thư viện khoa học ấy. Nhưng người ta chặt đi để xây nhà rồi.

Thiếu phụ thở ra thật dài. Cái "hồi đó" cách bây giờ mười bảy năm. Người đàn ông nói rất nhanh, như đùa:

- Đi rồi Vũ mới biết Vũ mê Ngà kinh khủng. Hồi đầu, lạ lùng là Vũ không nhớ ai ngoài Ngà. Mà trong cuốn sổ đó có bao nhiêu là nét chữ, bao nhiêu ảnh của các bạn. Toàn ảnh cười. Mỗi Ngà cho cái ảnh chụp làm hồ sơ thi đại học, trông rõ ra là "trưởng lớp".

(Người đàn bà thở mạnh, tháo kính ra lau rồi gài luôn vào cổ áo. Chỗ đó da thịt lộ ra thành hình chữ V. Chuyển cảnh. Sân khấu bài trí giống như một phòng học lúc vắng giáo viên. Học sinh chuyền tay nhau hồ sơ xin thi đại học. Cười ồn ào.)

Ngà: Vũ đưa đây. Đưa đây thì tớ đưa của tớ.

Vũ: Nhưng Ngà nói đi. Ngà thi gì. Khối C hay khối A (1)?

Ngà: C. Nhưng đưa hồ sơ của Vũ đây đã. Người ta biết rồi, Vũ thi khối A chứ gì?

Hai người nhào qua khoảng trống giữa hai dãy bàn, trao cho nhau hồ sơ. Một lúc cả hai ngẩng

lên, mắt long lanh. Vũ kẹp một tờ giấy vào hồ sơ của Ngà và đưa trả. Ngà giở ra, đọc: "Vào ngoại giao bọn mình sẽ xin học cùng lớp nhé!", cười, đưa một ngón tay lên.

(Chuyển cảnh. Ngà đi học về, thấy Vũ đứng chờ ngoài ngõ. Trời đổi gió. Vũ mặc phong phanh, áo quần nhàu nát.)

Ngà: (hốt hoảng) Vũ! Sao Vũ còn ở đây. Nhà Vũ đâu cả rồi?

Vũ: Dưới Hải Phòng. Hoãn. Vũ trốn mẹ nhảy tàu về đây. Ngà ơi! Có cái này, Ngà viết ngay cho Vũ.

Ngà: Lưu niệm ư? Bây giờ mới tháng ba. (Muốn khóc.) Vũ vào nhà đi...

Vũ: Không! Ngà đi với Vũ bây giờ được không?

Vũ đỡ lấy chiếc xe đạp trong tay Ngà. Hai người đèo nhau đi. Tới cổng trường, Vũ dừng xe, nhìn. Ngà ngồi trước cổng trường, đặt cuốn sổ lên cặp viết luôn. Vũ cầm cuốn sổ, xé tan thành từng tờ. Ngà kinh ngạc.

Vũ: Ngà này, bây giờ mình đến nhà bạn nào... nhà ai gần trường nhất nhỉ? Mình nhờ các bạn truyền cho nhau viết cho nhanh cho hết lớp. Bảo Vũ chuyển trường đột xuất. Chiều nay Vũ phải xuống Hải Phòng lại rồi. Đêm nay Vũ đi.

Ngà: (khóc) Dở dang hết cả. Cả Vũ. Cả mấy đứa nhà Vũ nữa. Thôi thì lý lịch không thi được ngoại giao thì thi trường khác. Có sao đâu...

Vũ: Ba mẹ Vũ đã quyết rồi. Vũ làm sao ở lại... Ngà, đi thôi!

...

Tiếng cười xung quanh rộ lên làm thiếu phụ và người đàn ông giật mình. Một anh chàng mặt nhảnh đã thấy nghịch ngợm bước tới:

- Trình lớp trưởng với lớp phó học tập, các bạn xa rời vị trí lãnh đạo nên bọn này thỉnh ý bí thư chi đoàn và quyết định hộ rồi. Bánh tôm Hồ Tây. "Chiều Hồ Tây lao xao hoài con sóng...Chợt hoàng hôn về tự bao giờ...ờ...ờ...ờ" (2). Nhớ đấy nhé! Đến chiều tối mới được giải tán. Bọn này thông báo kế hoạch của lớp hôm nay từ đầu giờ rồi. Ngà chạy sang lớp B làm đơn xin chồng giải quyết đi.

Lúc cả lớp rầm rập kéo nhau xuống thang gác, người đàn ông hỏi nhỏ:

- Ông xã Ngà cũng khóa mình à? Lớp B? Ai thế?

- Toàn. Toàn toán, lớp phó lớp B trước, Vũ nhớ không? Hồi học ở ngoại giao, Toàn với Ngà cùng lớp.

Thiếu phụ ngược nhìn người đàn ông đi bên cạnh. Một cái gì như cay đắng len vào trong giọng nói của hai người.

- Sao Vũ về lại xuống sân bay Tân Sơn Nhất? Vũ có bà con ở Sài Gòn à? Hay về có chuyện giao dịch làm ăn?

- Vũ mới tốt nghiệp. Vậy là chậm hơn Ngà cả mười mấy năm. Quy cố hương lần này là lần đầu. Ba Vũ giờ ở Sài Gòn.

- Ba Vũ? Ngà tưởng... Ngà xin lỗi...

- Xin lỗi gì cơ? Ba mẹ Vũ độ ấy bán hết nhà cửa, Ngà biết đâu. Ba phải giải ngũ hồi ấy, nhưng ba không chịu đi. Ba giữ thẳng Tùng ở lại. Nó khi ấy mới bốn tuổi, ba sợ... Rồi ba chuyển vào Sài Gòn, cũng có thêm hai đứa với bà bây giờ. Vũ về thăm ba, nhưng cũng định dò ý ba xem ba có cho thẳng Tùng đi đoàn tụ không? Mẹ chỉ ngày đêm mong đón được nó đi cho nó học bên đó.

- Vũ học ngành gì?

- Điện toán. Mãi mới trở lại được với sự học hành. Hồi mới sang, bập bẹ được mấy tiếng Pháp là Vũ lao đi làm ngay đỡ mẹ. Đến tận khi cái Hoài vào đại học.

- Mẹ Vũ giờ thế nào? Ngà nhớ cụ làm món thịt kho tàu ngon không chê vào đâu được. Miếng thịt như mà vẫn nguyên hình, phải lấy thìa xúc. Thỉnh thoảng Ngà nổi hứng học cụ làm món đó, nhưng Toàn chẳng bao giờ chờ được tới khi thịt như.

- Toàn thua Vũ rồi. Vũ giờ nấu ngon lắm. Có thể mở quán được. Làm phụ bếp quán Tàu gần mười năm đấy. Tối tối đều thế. Giúp mẹ nuôi mấy đứa. Rồi gửi về phụ ba nuôi thằng Tùng. Ngà đi nhiều nhưng chắc không biết dân mình sống ở nước ngoài thế nào đâu. Nói vậy thôi, nếu Vũ là Toàn thì Vũ cũng sẽ không chờ...

Thiếu phụ liếc nhìn người đàn ông rồi chuyển hướng câu chuyện:

- Vũ nhớ Thư không? Thư con trai, "anh" Thư ấy. Lớp mình hôm nay vắng mỗi Thư. Ngà học toán điểm cao thế nhưng Ngà biết là Ngà ngốc toán lắm, chẳng hiểu tại sao lại phải ngồi tính toán vẽ vời như thế. Nên kính nhi viễn chi ai giỏi toán như Vũ cho gọn. Chứ Thư, Thư "nể" Vũ kinh lắm nhé. Thư đủ điểm đi Nga, nhưng lại phải chuyển ngành. Mê toán mà lại phải học xã hội. Kêu chán suốt. Thư lấy chồng chậm. Nhưng bỏ nhanh. Đến lúc cơ quan giảm biên Thư xin đi phiên dịch xuất khẩu ở Nga. Lại lấy một anh chàng người Nga. Chắc sống không dễ dàng, chẳng thấy về. Vũ chán thật, thấy vắng bạn mà chả hỏi thăm gì cả.

Người đàn ông tinh quái:

- Ngà trách gì Vũ đấy? Tình yêu học trò, tình yêu tam giác, tứ giác, tình yêu đuổi nhau... Thầy chủ nhiệm mình ngày trước toàn phòng

chống chuyện ấy. Buồn cười.

- Tình yêu đuổi nhau nào? - Thiếu phụ phì cười - Có Thư ngốc cứ nhảy chachacha quanh Vũ mà Vũ làm bộ.

Bất chợt người đàn ông dừng lại, nắm chặt tay thiếu phụ, hai cặp kính suýt chạm vào nhau:

- Có Ngà làm bộ ấy. Ngày ấy vờ không biết đã đành. Bao giờ Ngà hết tính ương? Giá ngày ấy Vũ không khổ vì bị coi là người Việt gốc... cây thì Toản đừng hòng nhé!

Thiếu phụ hiểu phút này phải cười, cười to, Tiếng cười phá ra làm cả lớp ngoác đầu nhìn lại.

Một người nói gì rồi tất cả cười rũ theo. Như vô cớ. Như chưa hề có tuổi mười bảy ấy. Như chưa hề có mười bảy năm qua. Như vẫn mùa thu xưa. Nắng hanh. Lá phượng vĩ lăn tăn. Gió bời bời trên phố. Tiếc một cái rùng mình khó hiểu. Tiếc những nhớ thương âm thầm. Người đàn ông lặng lẽ nhìn sang. Môi thiếu phụ run. Cánh mũi run. Mắt cận thị bỏ kính trong ngơ ngác.

Đạo diễn buông tập bản thảo. Cái đinh ghim long ra làm những tờ giấy rơi lả tả. Đạo diễn với chén nước. Chè nguội ngắt, chát xít.

- Cái kịch bản này của ông khó nhằn đấy. Cứ lằng đằng, cứ bâng bạc thế nào ấy. Tôi nói thế có đúng cái hồn của ông không? Không có mâu thuẫn, không có cao trào, không có nút để mà thắt mà cởi. Dĩ nhiên vẫn có thể chọc cười khán giả bằng tình tiết cái búa. Thêm vài cảnh sinh hoạt lớp cũ nữa là ổn. Nhưng đó là những xen phụ, rất phụ. Diễn viên bây giờ nhiều cậu đóng vai hài rất giỏi. Nhưng vấn đề là làm sao thể hiện được cái ngập ngừng, cái bùi ngùi, cái ưỡn ẹo, cái chán nản mơ hồ, cái trong sáng rơi rớt, cái lằng đằng kia cơ.

Mình chưa biết nhìn vào dàn diễn của đoàn nào...

Đạo diễn lại với chén chè, nhấp giọng, nhăn mặt:

- Mà ông cũng rách việc bỏ mẹ. Kịch phải dựng được thì mới là kịch chứ. Phải có doanh thu.

Vở này của ông có phải là vở "kỷ niệm" đâu mà hòng xin tài trợ. Tập mấy tháng để diễn vài suất thì tôi chúng nó cho tôi "nghỉ khỏe". Ông làm nhòe tất cả. Đề tài lang bang: Về thăm quê cũ hay về thăm trường cũ? tình bạn hay tình yêu học trò vợ vẫn? Chẳng ra bi thảm. Chẳng ra bi

hài. Cứ xem mấy cái truyện bây giờ thì biết. Nếu chuyển thể thì rất dễ dựng. Rất dễ ăn. Cho một gã Việt kiều về thăm quê. Phải béo trắng, phải tiêu bằng "vé", gặp người yêu cũ vô tình hay cố tình thì người yêu cũng phải khổ sở nheo nhóc, trước "dấu lìa ngó ý còn vương tơ lòng" nay "tình trong như đã mặt ngoài còn e", mà là e thằng chồng vũ phu nào đó thôi. Rồi thì chia tay là anh ả phải nuôi tiếc ra mặt, phải chán chường đau xót vân vân...

Biên kịch ngồi lưng gù gù, mặt như nước rau muống luộc để tử lạnh, buông từng tiếng:

- Thì có thể tôi mới đưa ông đọc trước. Nói thật, tôi ngán những trò ấy quá rồi. Cứ nóng lên mà

bi hùng chán rồi quay ra bi thảm với bi hài. Rồi thể nào sân khấu kịch của các ông cũng rơi vào

cảnh cửa hàng mậu dịch tự hạch toán giống bọn chèo cải cách hồi nào. Mà rơi rồi đấy chứ không phải không đâu. Vọng cổ chẳng ra vọng cổ. Sủ rầu chẳng ra sủ rầu. Ca nhạc chẳng ra ca nhạc. Hát nhẹ, múa cũng nhẹ. Ăn chẳng có, mặc chẳng có mà qua rạp nào cũng thấy toàn những "Nàng Si Ta", với "Công chúa Đuông Na Ly".

Diễn viên hóa trang chẳng biết người của thời nào của bộ lạc nào. Ngay cả một vở như "Ngọc Hân công chúa". Mẹ... Nó lại cho Ngọc Hân gài cả một cành hoa nhựa Thái Lan bán đầy ở vỉa hè lên đầu. Y như món phở lạc bọn mình ăn ở Nghệ An hồi đánh phá.

Đạo diễn đột nhiên mỉm cười:

- Đi. Lên Nguyễn Hữu Huân kiểm tách cà phê. Cái tang chè nguội này tiêu diệt hết mọi ý tưởng sáng tạo của tôi ngay từ lúc nó còn chưa có.

Hai người đàn ông chụp cái mũ vải lên đầu, lững lững ra khỏi nhà. Cậu con ông đạo diễn suốt buổi nửa nằm nửa ngồi trên giường nghe băng tiếng Anh qua cái Walkman thấy bố và khách đi bật dậy chào. Cậu lột cái Headphones khỏi đầu, lừ đừ ra chỗ đặt bàn ghế tiếp khách, vớ ấm rót cạn vào cái cốc thủy tinh to vật, ngửa cổ uống một hơi. Thấy tập bản thảo để cẩu thả, vương vãi trên mặt ghế, cậu nhặt lên, tiện tay xếp lại theo thứ tự. Nhan đề tập bản thảo làm cậu chú ý:

NHƯNG ĐÂY LÀ CUỘC ĐỜI

Cậu đọc một hơi. Vị chát của chè làm cậu cồn cào. Lúc cậu đọc xong, trời vẫn còn rất nắng.

Cậu con trai đứng dậy, tỉ người lên bậu cửa sổ. Bên dưới, đường phố thừa thớt người đi. Ve râm ran trên các vòm cây. "Ơ hay! Từ bao giờ mình thôi không để ý chờ tiếng ve đầu tiên nữa nhỉ?"

Cậu đứng đó, lắng nghe tiếng ve ran, lắng nghe nỗi ngạc nhiên trong lòng mình.

Ông đạo diễn đẩy cửa bước vào bắt gặp thằng con trong trạng thái thộn ấy:

- Hà... Anh chàng lẳng mạn! Mai thi phỏng?

- Vâng. Bố này, ve kêu từ hôm nào ấy nhỉ?

Rồi cậu con trai tự dưng nhớ ra:

- Thế cái kịch bản của chú "gì" bố có định dựng không? Con vừa xem. Lỡm cởm thế nào ấy. Hay nhỉ! Chẳng lẽ đấy lại là cuộc đời?!

Ông đạo diễn không nhìn con, im lặng, lắc lắc cái đầu bù xù trông phát ngốt. Mãi ông mới trả lời:

- Thế đấy!

Ông nói rất to. Và không để ý là thằng con đã lại chụp cái Headphones lên đầu.

Tháng 5. 1997

Lê Minh Hà

Mộ

Ông biết rõ gia đình tôi lục đục thế nào. Tự tôi khai ra. Khi đó tôi còn chưa quen ông, chỉ mới biết mặt ông qua những giờ chôn mông ở thư viện. Tôi ở đó tới ngày. Ông cũng thế. Có lần, lúc sâm sẩm tối, từ thư viện bước ra, ông hỏi tôi: "Cậu có về bị vợ chê, hả?". Ông nói

đầy vẻ tự tin. Mà đúng quá, mà không ra dáng thầy bói. Từ hôm đó, tôi thường qua lại nhà ông. Cái cối đi về của tôi, hay cái gọi là nhà của ông lúc đó mới thê thảm làm sao. Nó chỉ là một cái chái, vẩy ra từ một cái chái khác. "Rộng đúng sáu mét, bốn thước!" - ông bảo thế. Chái bên kia hình như nhỉnh hơn, thông sang phố bên, thuộc về sở hữu của vợ cũ và con trai ông. Hai chái được ngăn cách bởi một tấm liếp thủng, cao hơn đầu người. Sát liếp trước ông kê một cái giát giường, kê với giường chị vợ cũ bên kia liếp. Sau ông bỏ. "Cho nó rộng!" Nhà ông như thế chỉ có hai bức tường, tự xây trát nên lồi lõm khiếp lên được, nhất là vào lúc bật đèn. Ông rải trên nền nhà mấy mảnh chiếu, cắt ra từ một cái chiếu rách nào đó, nhưng vuông vắn, sạch sẽ và có cặp vải quanh mép cẩn thận. Đây là thảm của chúng tôi. Chúng tôi có thể đến nhà ông bất cứ lúc nào, vì cửa chỉ buông cái mảnh mảnh. Ngại mỗi nỗi là vào đó thì phải đi qua hai căn phòng: một cửa cụ thân sinh ra ông; một cửa gia đình anh trai ông. Song vượt qua đó và mảnh sân mảnh sân chung có mấy nước là chúng tôi tự do.

Hồi đó vợ chồng tôi hay cãi nhau lắm, song không đứa nào nghĩ đến chuyện ly dị. Gì thì gì chúng tôi cũng đã từng rất yêu nhau. Một lần, đêm trước vợ chồng hục hặc, trưa sau gặp ông, ông rủ tôi về ăn cơm. Ông dẫn tôi đứng ngoài trông xe, vào chợ mua hai lạng thịt bò, một mớ rau muống. Nhìn ông cắp nách mấy cuốn sách, tay cầm mớ rau như cầm bó hoa khi chen trong chợ hoa ngày Tết, tôi buồn cười. Nghĩ mình chưa khổ. Lại ngạc nhiên không biết ông nấu nướng thế nào. Về nhà, ông gọi chỗ sang chái nhà bên: - Dững! Thăng Dững đâu rồi? Xem mẹ mày có tôi mang cho bố mấy nhánh, nước mắm nữa nhá! à, mà cả dầu nữa, dầu hỏa ấy. Chiết cho bố hai chai dầu.

Bếp bố cạn dầu rồi. Tôi phì cười. Ông cũng cười, bảo: - Mẹ cu Dũng nhà mình dễ tính lắm. Bỏ nhau rồi mình lại thấy cô ấy đáng yêu. Cậu không tin sao? Nhưng bảo mình cưới lại chính cô ấy thì mình chịu. Rồi ông hỏi, và tự trả lời: - Này! Vợ cậu là người yêu đời thứ mấy của cậu? Đời đầu à! Cũng hay! Cơ mà chắc cậu thất vọng lắm, hả? Đúng không? Chắc cậu huyễn hoặc cô ấy lên đấy thôi! Mình trước cũng thế. Với mẹ thằng Dũng ấy. Chán chê mê mãi rồi mới lấy được nhau. Bà nhạc nhà mình ghét bọn văn sĩ. "Rởm đời!", cụ nhiec thế! Nhưng mà hồi ấy mình còn chưa thành được cái mà cụ ghét cơ. Mình nghe xúi dại. Tại cha Bùi Minh Quốc cả. "Cái tuổi hai mươi khi hướng đời đã thấy, dù xa xôi mấy cũng lên đường". Nó viết thế đấy. Hay ghê! Thế là bò lên tận Nghĩa Lộ làm đường. Đến lúc về được thì thành thằng vô tích sự. Không điên, cũng không liệt giường liệt chiếu để nhà phải nuôi. Mình khỏe chân, mạnh tay, ăn nhiều, nhưng lại không được ăn. Trót ra đi, cắt hộ khẩu Hà Nội. Về, mãi không nhập lại được. Không hộ khẩu thì không xin được việc, không có tem phiếu mua bán, kể cả loại tem phiếu nhân dân tháng bánh xà phòng, hai lạng đường ước cũng không! Vậy mà mẹ cu Dũng cứ nhất định lấy mình. Chấp hết. Tất nhiên va chạm thực tế, chán nhau, rồi bỏ nhau, cũng đúng thôi! Mà cô ấy không phải là người yêu đầu tiên của mình đâu nhé. Nhưng dù đầu hay cuối gì thì kết cục chắc cũng vậy. Mình biết có tay biên tập viên chỗ mình, có bà người yêu. Yêu cứ gọi là đắm là chìm. Chẳng rõ vì sao không lấy nhau. Bà ấy có gia đình; rồi chồng chết; con cái giờ cũng ra đầu ra đũa cả. Năm ngoái lại gặp nhau. Cưới. Năm nay sắp bỏ đấy. Hà, giá cứ xa nhau mãi thì đời vẫn đẹp, đỡ phiền toái, đỡ nghĩ ba lạng nhăng. Ông cứ nói toang toang. Phần vì tính ông vậy, phần vì quan hệ của ông với người vợ cũ. Hồi

đầu nghe ông nói, nghĩ chị ấy cũng đang nghe, tôi ngại lắm. Giờ thì hiểu. Từ hồi bỏ nhau, chị không ghen, có vẻ lại có khả năng cảm thông nhất với ông, cả trong những chuyện tình ái vụn của ông với những cô chỉ đáng cho cu Dũng gọi là chị. Chị chăm nom cả việc nhà cho ông, quát lác từ việc giặt chiếu đến rửa bát. Như là bạn, như là em. Thực ra chị nghĩ gì, tôi không biết. Nhưng tôi thích kiểu quan hệ này. Bữa cơm của chúng tôi ngoài món thịt bò xào rau muống còn có bát canh chua và mấy miếng cà muối xổi. Cũng của mẹ cu Dũng cho, đưa qua lỗ liếp thùng. Vừa ăn, ông vừa bảo tôi: - Thấy cậu đang chán đời mình mới khao đấy. Chứ nghề mình cứ no cơm tức cật là không viết được. Cậu cười à? Cụ Tú Xương tổng kết từ lâu rồi ấy chứ. Ăn cho lắm vào thì con tự không có chỗ mà thôi ra. Quy luật muôn đời đấy. Hi! Tôi ăn. Không cãi. Tôi là dân ngoại đạo đối với giới ông. Còn ông thì im lặng ngay sau đó. Ông có tin lắm điều ông vừa nói? Tôi không dám hỏi. Song thực lòng, đôi khi nhìn ông và bạn bè tụ tập phét lác, tôi bùi ngùi. Có tay ngồi trên một manh chiếu, một manh khác kê sau lưng, áp lên bức tường tróc lở, luôn luôn ẩm vào trời nồm. Lúc ông ta cúi đầu về phía trước say sưa nói, manh chiếu rũ ngay trên đầu, rung rung, trông kỳ cục không chịu nổi. Cái giới nghệ sĩ buồn cười thật. Chẳng hiểu họ muốn gì trong đời. Vợ ời! Em mà gặp họ trong nửa buổi thôi, chồng em sẽ thành "người trong cõi mộng" của em ngay. Chẳng hiểu ông nghĩ gì về quan hệ kỳ cục của ông và tôi nữa. Chúng tôi biết rất rõ về nhau. Lại hình như chẳng biết gì. Mà cũng chẳng định tìm biết thêm gì. Hồi đầu, tôi nghĩ ông lấy tôi làm mẫu nghiên cứu tâm trạng gì đó. Tưởng bở! Đôi khi có những người ngẫu nhiên quen nhau, biết chắc không bao giờ gặp lại hoặc biết chắc không có một người quen chung nào khác, người ta có thể

dốc ruột dốc gan mà không sợ. Không sợ bị hiểu đúng. Tôi và ông là những người như thế. Đúng hơn là tôi thôi, trong sự hiểu biết lẫn nhau này.

Từ hồi quen ông tôi mở rộng phạm vi đọc. Tôi có một cái thú riêng khi xem sách của ông và mấy ông nhà văn bạn ông. Ngoài đời họ hình như gàn dở, còn hơi tầm thường nữa. Họ khác hẳn trong sách của họ. Khác chứ không hẳn là hay. Kể cả truyện của ông. Nghe đâu hồi tôi còn học phổ thông ông đã ăn cái giải nhất trong cuộc thi sáng tác đề tài công nhân trí thức gì đó. Truyện ấy tôi xem thấy nhạt lăm. Ông hỏi, tôi thú thật. Tưởng ông cáu. Nhưng ông cười: - Có thể mình mới được giải. Cậu tưởng! Quan trọng lắm! Sau đợt ấy mình được mời đi nhà nghỉ sáng tác, ăn không mất tiền, chẳng phải ơn ai. Mấy tháng chứ đâu phải bốn. Về, lại được vào nhà xuất bản. Thế mới có hộ khẩu, mới được làm dân Hà Nội lại. Đâu có như cậu, mang tiếng dân Hà Nội chẳng qua vì được phân công công tác ở đây. Cậu ấy à, có lột ba lần da thì nhà quê vẫn hoàn nhà quê. Này! Có lần mình đi với bọn Phạm Tiến Duật, bọn Nguyễn Đình ảnh, chúng nó cũng chịu đấy. Mà chúng nó giờ như ma xó ở đất này chứ đâu có ù lì như cậu. Có vẻ như ông không muốn nhìn lại tác phẩm ăn giải đó của mình. Nhưng tôi cứ "chì": - Chẳng lẽ anh định viết như thế mãi? Hỏi. Rồi tự trả lời: - Thế thì cũng như bọn em. Là kỹ sư mà không đề tài, không công trình, không tiền. Mà lại làm ở viện, "viện sĩ" chứ không phải chơi đâu. Nhưng bọn em thì chẳng ai biết đấy vào đâu, chẳng dối ai, ngoài ông nhà nước. Như thế có khi còn tử tế hơn. - ... - ...

- Này! Đọc đi! Và khép miệng lại! Đừng nhieć nữa! Ông nhét vào tay tôi một tập giấy đánh máy, rồi bỏ đi. Chắc ông quên không cúi người, đầu va đánh cộp vào cái khung trên cửa. Nhưng ông cứ thế đi thẳng.

Tôi đọc. Rồi tôi để cẩn thận lên mảnh ván kê mấy viên gạch ông dùng làm chỗ viết. Rồi về. Tôi không nói gì lại với ông. Ông cũng không hỏi tôi.

Để tới gần mười lăm năm... Từ lâu, ông đã rời căn phố nhỏ luôn âm vang tiếng chuông nhà thờ. Ông vào Sài Gòn, làm báo, lấy thêm hai ba đời vợ. Tôi thì đã ly dị vợ cũ và cưới vợ lần hai. Vợ tôi giờ cũng chẳng khác gì người vợ trước. Cũng tàn tảo, bần gắt, có bằng đại học song không nhớ gì chuyên môn, vì đã ghi trong đơn xin việc: "Sẵn sàng làm bất cứ công việc gì tổ chức phân công". Song tôi đã thôi không thất vọng nữa về đàn bà. Tôi còn thấy mừng: đương kim vợ cũng giống cựu vợ. Không có các cô ấy dễ là tôi cũng giống như ông hồi còn qua lại nhà ông. Mà tôi thì chỉ thích đứng ngoài nhìn dân nghệ sĩ sống thôi. Bảo sống như họ, tôi vái. Mấy thằng như tôi chỉ thích đủ sống bằng lương, đi thư viện, xin được kinh phí làm đề tài, đề tài được ứng dụng. Đây là ban ngày, còn tối thì được về nhà, với vợ. Vợ tôi thích đọc lắm. Có rất nhiều thứ hợp tạng cô ấy. Cũng không đắt. Báo nào cũng ra phụ trương, chữ lờ nhòe, mù mịt, nhưng bán lại chạy. Nhà tôi đầy loại đó: "Hạnh phúc gia đình", "Công an Hà Nội", "Công an thành phố Hồ Chí Minh", "Tuổi xuân"... Tôi cũng nhiễm thói ham đọc những sách báo mang tính phổ cập toàn dân này của vợ. Đọc chúng để còn nói chuyện với nhau.

Buổi tối, trước khi mở máy chữ - công cụ lao động chính và phụ - vợ tôi bảo: - Có bài "Làm thế nào để giữ gìn hạnh phúc gia đình khi các con đã lớn". Anh phải đọc đi! Tôi đọc. Bài ấy. Xong. Giở trang: "Mộ - Đặng Hoàng - Truyện ngắn". Đây là cái truyện dạo nào tôi đã đọc. Tập giấy đánh máy ấy còn nhiều chữ viết tay khác: "In ngay" - Thế

Hải - Biên tập viên - Tác giả "Đi Bước Nửa". "Hay" - Tô Ngọc. "Đưa in rồi chuồn"... Một chữ ký loằng ngoằng. Đại loại là những câu nửa nghiêm túc nửa cười cợt. Người viết là bạn bè cùng giới với ông, có nhiều người dân "ngoại đạo" chúng tôi cũng biết tên. Đọc truyện, tôi nổi da gà. Dữ dội. Và buồn quá. Chẳng giống với những gì tôi học thời phổ thông hay những cái in ra hàng ngày. Tôi không nói gì lại với ông. Tôi đủ hiểu rằng truyện ngắn ấy không thể in được. Bạn văn cảm thông với ông, mừng với ông vì những dòng ông viết được. Nhưng lòng can đảm của họ, và của ông chỉ đến thế. Ông không dám đưa in. Mà cũng chẳng ai dám cho in một tác phẩm như vậy: Người cha - Đứa con bị chối bỏ - Sự vô nghĩa của những lời kêu gọi - Sự phản trắc và đạo đức giả - Cái chết của đứa con và nỗi kinh hoàng của người cha khi nhận ra con mình - Sám hối - Nắm mồ và ký ức về tội lỗi - Không thể quên vì quên có nghĩa là tự tha thứ... ... Giá mà ngày ấy truyện của ông được in ra. Chắc sẽ lắm ồn ào. Những tác phẩm như thế, tôi tin là các ông vẫn âm thầm viết, âm thầm giữ cho mình. Ai? Trong số những nhà văn tôi đã gặp ở nhà ông? Ai? Trong số những nghệ sĩ tôi chưa gặp? Tôi hiểu vì sao giờ "Mộ" của ông được in ra. Nhưng tôi không hiểu vì sao ông lại đưa in. Muối mặn để lâu tan thành nước chỉ còn vị chát. Mà sao ông lại cho in ở một tập san lá cải đến như vậy?

Có lần vào Sài Gòn tôi gặp ông. Công ty tôi tổ chức lễ báo cáo thành tích cuối năm, mời cả nhà báo. Ông cũng tới. Hỏi ông chuyện nghề, ông không cười, bảo: - Giờ mình đừng viết truyện, làm báo linh tinh thôi. Cậu nhớ có lần mình bảo thà đừng gặp lại người yêu đầu đời không? Thiết tha lắm mà đến lúc được sống chung thấy nhạt hoét, đâm bực mình. Chỉ tại mình đuối rồi. Mình viết truyện ngày trước

cũng thế. Viết mãi, viết mãi, cuối cùng chỉ để đôi ba thằng đọc với nhau, khen rồi muốn khóc với nhau. Giữ bản thảo mãi đến lúc được in thì chẳng muốn nữa. Đọc lại, rồi đọc bọn trẻ bây giờ, thấy họ tinh, sắc hơn mình, cũng dũng cảm hơn lũ chúng mình, cả lúc này, cả trong thời trẻ như họ. Vậy là "dứt" luôn cho xong. Tôi rụt rè hỏi ông về truyện "Mộ". Mặt ông méo đi: - Vợ mình nó gửi. Nó bảo hết tiền chợ. Rồi ông cười.

Hà Nội, 1991

Lê Minh Hà

Mùa đi

Khánh tới vào lúc Nhã đang mồ hôi mồ kê chúi mũi vào đồng áo dài chưa vén gấu. Ngọn đèn bàn nhỏ hắt từ sau vai xuống tạo thành những vũng tối sáng không đều nơi Nhã ngồi khiến mắt Nhã dường như sâu xuống. Thảo em Nhã chặn trước: - Bọn anh lại định rủ chị Nhã đi đâu đấy?

- Sầm Sơn. Bọn anh chuẩn bị hết rồi. Em có... Thảo tru tréo: - Không được đâu! Hàng một đồng thể này một mình em làm sao kịp! Đứt lười người ta mới giao mình gia công, không trả đúng ngày mất mỗi như bốn. Khánh nịnh nọt: - Chị Nhã sẽ thức khuya làm đỡ em. Thế Nhã nhé. Em cố một tý hộ chị ấy. Đại hội thường niên của bọn anh

lần này đây. Về anh kính biểu...

Cháu chào bác ạ! Hôm nay oi quá bác nhỉ? Về anh kính biểu hai chục bánh đa. Được rồi! Một buồng dưa tươi. Tha hồ cho bọn em "đập phá"! Mẹ Nhã thu xếp xong chỗ ngồi khâu ở đầu giường, loay hoay tìm kính: - Kính mẹ đâu rồi hai đứa? à đây. Được rồi! Các anh các chị cứ đi đi. Một mình tôi xoay xở cũng kịp. Hè này dân tình đi Sầm Sơn sớm nhỉ! Nhưng trời oi thế này khéo mai vào đó là động biển. Thảo có định đi cùng chị Nhã không con? - Dạ không mẹ! Để khi nào chị Nhã về đỡ mẹ thì con rủ hội con đi. Đi với mấy chị... ấy sợ lắm! "Ranh con vênh váo. Xem có vui về trẻ trung được mãi không!" Nhã nghĩ, thờơ. Rồi hờ hững quay qua Khánh:

- Thì đi. Mai mấy giờ xe chạy?

Chuyến đi biển do công đoàn cơ quan Khánh tổ chức. Khánh ghi tên cho cả lũ bạn còn chưa vợ chưa chồng và còn thích bịu ríu nhau. Rủi ngay từ đầu. Bảo sáu giờ xe khởi hành mà mãi tám giờ xe mới tới. Bát phở ăn từ lúc bánh mất đã tan thành nước từ lúc nào, cứ chốc chốc lại phải e dè đứng lên đi vào toilet, lại phải cưỡi cầu tãi trước cửa toilet với mấy bà cùng cơ quan Khánh mặt mũi đầy vẻ khinh khỉnh và ăn mặc ra vẻ trẻ trung đến ngứa mắt. Và rồi ra lại phải sà vào hàng nước ngoài cửa cơ quan tán gẫu cho đỡ nóng ruột. Hà Nội. Sầm Sơn. Có trên hai trăm cây số mà đi hết gần sáu tiếng đồng hồ. Xe chuyển bánh vào lúc mặt trời đã lên. "Ở nhà quê khéo giờ này người ta đã cày xong một sào rồi đấy nhỉ?" Cười nói một hồi rồi cả xe lơ mơ ngủ trong cái nóng như rang. Nhã lì lợm chiếm chỗ sát cửa sổ, tỉnh bơ trước những cái lườm nguýt đầy vẻ ngạc nhiên của mấy bà

mấy cô cơ quan Khánh. Khánh ngồi bên, quàng tay lên thành ghế của Nhã. Đứng tầm gáy Nhã khi ngả đầu. Trong giấc ngủ nhọc nhằn, một ý nghĩ dễ chịu cứ râm ran lan tỏa: Thích thật. Thích thật. Thích thật...

Lúc xe dừng, cảm giác ấy không tan, không loãng. Tự dưng Nhã thấy mình muốn làm nũng. Với bất kỳ ai. Tiện nhất là với Khánh. Biết nhau quá rồi. Đưa bàn trên đưa bàn dưới suốt ba năm cấp ba. Từng bao che cho nhau làm việc riêng trái giờ. Từng can tội cho nhau quay bài. Từng quàng quàng đuối theo những mối tình đại học cứ tưởng là lãng mạn trong sáng tuyệt đối, cứ tưởng là vĩnh viễn rồi lại bỏ về tụ tập trong một hội. Ở nhà mà tự dưng lại đâm dịu dàng với nhau thế này thì đúng là dở chứng. Nhưng cách Hà Nội hắt hai trăm cây, trước biển, ai cũng phải nhỏ lại và mọi sự đều có thể.

Buổi tối, cả lũ kéo nhau ra bãi. Trời âm u. Mây biển đen rầm. Sóng như một đàn rắn đen ngoi ngóp trườn vào bờ, vỗ những nhịp đều và nặng nghe tức ngực. Trăng khó nhọc trôi lên trên sóng, to và xanh. Trăng lên, nhìn mây càng thấy đen rầm. Một cô bạn thì thảo: - Nhìn sợ nhỉ! Sao mà nó to thế không biết! To và nặng. Trông như sắp rụng vào trong sóng ấy. Giá mà trời quang... Vĩnh vươn vai - Bà định tắm đêm à? Liều nhỉ? Nhưng thế là lãng mạn tiếp tục được. Tôi đọc từ sách đấy. Đúng ra là thế này: "Sự lãng mạn đòi hỏi can đảm". à, còn một câu nữa hồi xưa tôi mê đến phát rồ: "Vinh quang thay sự điên cuồng của những người dũng cảm!" (1) Và Vĩnh đứng lên: - Nhưng nó chẳng liên quan gì tới việc tắm đêm cả. Đã bảo rồi. Mấy ngày vừa rồi trời oi thế thế nào cũng có áp thấp nhiệt đới. Khéo mai trời mưa thì nẫu! Tớ đi đây. Cậu

nào đi với mình không? Đi không Khánh? Vĩnh đi về phía cái quán

nhỏ ở đằng kia bãi cát sát rừng phi lao. Ở đó có đủ thứ. Như Hà Nội. Bia. Coca Cola. Kẹo cao su. Và có những cô gái, tóc xõ xõ, mặt to và tròn, tô vẽ kỹ và vụng. Cả bọn cười nói ồn ào. Làm như không để ý tới Vĩnh. Khánh nằm sóng soài trên tấm nệm mỏng và rộng, hóng về phía biển, tự dưng nhích ra, mắt không nhìn ai: - Nằm không Nhã? Nằm thế này này. Nghe thấy cả tiếng đất và tiếng sóng. Hai người nằm chống cằm nhìn trắng, từng lúc kêu hãnh lộ ra, từng lúc bị dìm khuất đằng sau những tầng mây đen to tướng. Nhã mỗi, xoay mình nằm nghiêng. Hơi biển mặn và lạnh. Cát cũng bắt đầu lạnh. Từ phía Khánh tỏa ra một mùi gì nồng gắt và rất ấm. Nhã phải cố cưỡng không nhích gần hơn, không hít mạnh. Bỗng dưng sóng mũi cay xè, nước mắt dâng mọng cả mí. Nghe tiếng nói cười của đám bạn trôi xa. Nghe tiếng sóng lùi xa. Chỉ còn gió, ngang tàng hào hiệp thôi. Và mắt Khánh. Rất gần. Rất gần. Tràn ngập. Nhã nhắm mắt, cảm thấy hạnh phúc giống như là đau đớn.

Ngày hôm sau trời mưa thật. Không tắm được. Vĩnh đi suốt đêm, giờ ngủ vô tư. Còn cả lũ thì sốt ruột. "Đã cát công vào tận đây mà lại về Hà Nội ra chợ Hôm mua quà biển thì thật dấm dớ!" Linh Vũ Tuấn Phong Huyền Thủy tính toán một hồi rồi quyết định đội mưa đi chợ. Nhã cười cợt quay qua Khánh: - Thế nào? Dừa thì dọc đường về mua được rồi. Nhưng còn bánh đa? Hứa với con Thảo nhà Nhã mà không làm là nó đay cho "đến hẹn lại lên" đấy. Hay là mình cũng ra chợ? Biết nịnh có khi được làm em Nhã không chừng! - Bánh đa mua ngày mưa này á à? Kệ dân tình chợ với búa. Bọn mình ra biển đi! Hai người đội mưa đi ngược đường đám bạn. Biển đuổi mình chịu trận dưới mưa, trông dịu dàng khác hẳn hồi đêm. Bãi vắng ngắt. Gió cũng dịu dàng, từng lúc lại quạt nước vào mặt hai người. Mặt Khánh

rạng rỡ. Mắt Khánh âu yếm. Nhã chờ đợi. Gần như là tình yêu..

Áp tết, Nhã ngồi bên bàn làm việc cầm bút di vô định trên bản kết toán địa phương mới gửi lên lơ mơ nghĩ có chuồn khỏi phòng. Ông trưởng phòng cười hiểu biết: - Cô Nhã có việc phải đi hử? Nếu có sang Tổng công ty thì tiện đường tạt qua Ngân hàng hộ tôi luôn việc này... Chị Phượng cười cười: - Hôm qua tao nhảo lên Hàng Ngang Hàng Đào, nhân thể tạt qua Đình Liệt.

Trên giới dưới hàng... Chuông điện thoại reo. Ông trưởng phòng kéo cặp kính trễ khỏi mũi chờ đợi. Chị Phượng mau mắn phóng tám thân màu mỡ về góc phòng, nơi đặt máy điện thoại, miệng vẫn liến thoắng: - Hàng len năm nay đẹp kinh khủng Nhã ạ. Len lông Trung Quốc. Lộng lẫy. Nhưng con em dâu tao bảo phải mỗi tội giặt một nước là biết nhau ngay. Alô. Ai? Nói to lên nào. Vâng. Anh chờ cho một chút. Này Nhã! Nhã đón ống nghe, bụng mở cờ có cớ: - Nhã đây. à Khánh... Giọng Khánh đầy vẻ công việc: - Có việc phải giúp nhau đây! Bà biết hàng bánh cốm Nguyễn Ninh, đặt giùm tôi hai trăm chiếc. Hàng Than dạo này mấy số nhà bung ra lập lờ đánh lộn con đen bánh cốm Nguyễn Ninh chính hiệu. Ăn nhảo nhoét. Tôi sợ đặt nhầm cụ ông cụ bà lại kêu ca. Tôi bảo Vũ đến chở bà đi. Được không? Trái tim đập hẫng một nhịp: - Được chứ! Nhà có việc à? - ừ. Ăn hỏi. Loăng quăng mãi rồi. Ba mươi đến nơi rồi. Cũng đến cái lúc cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy. Thôi! Xong sớm nghỉ sớm. - Yêu bao giờ mà dùng dùng...? - Mới quen. Nhưng các cụ hai nhà biết nhau từ lâu. Mẹ bé dạy cùng trường cụ bà ngày xưa. Giờ lại là bạn hàng với nhau. Các cụ nhất quyết phải cưới trong năm nay. Định hai sáu ăn hỏi, hai tám cưới. Bé có vẻ ngoan. Còn chưa ra trường. Nhưng phải

cưới để hợp lý hóa chuyện xin việc. Cụ ông nhà này năm sau về rồi. Thế nhé! Nhã giúp Khánh việc ấy nhé! Tối Khánh sẽ đặc cách đưa bé tới trình diện Nhã trước, với lại đưa tiền. - Ừ tối nhé! Nhã buông máy, quên băng ý định mua sắm cho ba ngày tết. Cả phòng đã lại ai việc nấy. Nhã cầm bút, nhìn ra ngoài cửa sổ. Mưa phún giăng giăng. Lá cây cơm nguội chưa trở màu bánh tẻ, xanh nõn nà. Một chiếc xe máy vọt qua. Người ngồi sau ôm cành đào trông rất "hầm hố". Tâm trí chìm trong những ý nghĩ không đầu không cuối. Miên man. "Hai tám tết. Hai tám tết. Bánh cốm hai trăm chiếc. Hai trăm bánh cốm. Hai trăm cau. Hai cân chè. Hai trăm thiếp mời. Hai cây. Hay hai chỉ? Hai triệu tiền mặt. Mồng hai tết sẽ tụ họp bạn bè. Khánh sẽ đi cùng vợ. Lại mặt sau đám cưới luôn. Lúc này giọng Khánh thế nào nhỉ? Như là hối tiếc. "Bé có vẻ ngoan". Chưa ra trường... Còn ít tuổi hơn cả con Thảo. Mười năm trước... Như mình. Đan áo có kịp không?..." Chị Phượng cười ròn rã làm Nhã giật mình: - Lại có trát truy nã à? - Vâng. Thằng bạn phổ thông với em. Chẳng biết xem ngày lành tháng tốt thế nào mà ăn hỏi rồi cưới ngay. Cập rà cập rập. Chị Phượng mở vói: - Tao giờ cứ nhận thiếp mời là hải. Đi tong một góc lương. Đây là đám thường đấy. Anh Toàn hôm qua về kể có ông giám đốc sở gì vừa làm đám cưới cho con. Có khi to nhất từ đầu mùa cưới năm nay đến giờ. Ăn ở những ba điểm nhé. Nhà khách bộ Năng lượng này. Câu lạc bộ quân đội này. Câu lạc bộ gì ở chỗ Tăng Bạt Hổ nữa. Ngày xưa gọi là câu lạc bộ Lao động ấy. Môn đăng hộ đối. Mới chỉ là nhà gái thôi đấy. Cô dâu chú rể với hai bên thông gia lỏng từ điểm nọ sang điểm kia. Anh Bình bảo gì cơ ạ? à là vì ai đi đám cưới cũng phải tìm mọi cách mà trình diện người đứng tên mời. Chẳng ai biết ai mừng bao

nhiều đâu, nhưng chắc là nhiều kinh khủng. Vô phúc cho ai lại bị cả hai nhà trai nhà gái cùng mời. Mà mời lại là vào cầu lửa. Chẳng bù cho nhà mình. Cuối tuần chồng cầm về một thiệp mời vợ cầm về một thiệp mời là run. Bố mẹ đi ăn cưới chẳng lẽ lại chỉ để cho con ở nhà ăn su hào uộc với đậu phụ rán hay lạc rang. Thành thử cứ mùa cưới là ngân quỹ thâm thủng. Ăn vàng cũng chẳng ngon. Thời buổi cưới chạy xô. Nghĩ buồn cười. Một tháng bốn tuần được mời ăn cưới cả bốn tuần thì cầm bằng số tặn. Mà chưa chồng con, chắc nhận "trát" mệt nghỉ? - Thì tính đồ đồng cũng như anh chị - Và Nhã đẹp luôn tinh thần cởi mở của chị Phượng - Trời ấm thế này chỉ chết hàng hoa. Em vừa thấy bao nhiêu người vác đào về. Mới hai mốt mà đào đã nở toe toét thì mỏng một chắt toàn là lá. Chị bảo len lông đẹp lắm à? Nhã liến láu. Lòng âm thầm một ý nghĩ bơ vơ: "Hè sang năm còn ai cùng đi Sầm Sơn không?"

Chú thích:

1: Trích "Bài ca chim báo bão" (Gorki)

Lê Minh Hà

Ngày xưa, cô Tấm...

Tấm mệt mỏi đặt lưng nằm lại, nhắm mắt ơ thờ. Cám đi rồi. Còn lại những gác những lầu, những cột kèo, những hành lang vắng âm âm theo mỗi bước chân. Và đêm. Tối. Nặng. Như bùn. Như cỏ ươn.

Hoang vu.

Ngực Tấm còn lên. Tấm nức khan. Tiếng nức của người không thể nào khóc được. Trống cầm canh dội. Tấm biết, vậy là với nàng thế đã một đêm.

Đã như thế lâu rồi. Đã bao đêm Tấm loanh quanh kiếm việc gì làm cố tình trốn giấc. Nàng sợ. Sợ phải một mình đối mặt với Cám. Sợ những lúc hỗn hển gỡ mình khỏi cơn mơ, vã mồ hôi lạnh, mà không thể gọi ai, không thể gọi nhà vua, không thể gọi thị nữ. Nàng sẽ một mình chong mắt vào đêm tối, thở dốc, cổ khô khát. Nỗi kinh hoàng chế ngự nàng, ngày này qua ngày khác. Giống như một thứ bệnh âm không thể nào chữa khỏi, làm người ta kiệt lực mà vẫn bắt buộc phải tập chung sống với nó.

Đã như thế lâu rồi. Mỗi đêm, Tấm bình tĩnh lắng nghe những tiếng động tắt đi ở đầu đằng kia hành lang, nơi bấy lâu nay nhà vua một mình một long sàng, đợi lúc phải vào giường, đợi thị nữ tắt đèn, đợi

Cám. Chưa bao giờ Tám mơ thấy Cám trong hình hài nguyên vẹn. Lúc nào cũng chỉ có cái đầu. Cái đầu Cám với thần thái của người sống, vẫn mắt môi, vẫn vành khăn vấn, vẫn thịt da tươi mơn như trước lúc chết, bay lảng đăng trong bóng đêm. Đáng sợ. Bởi quá đổi kỳ quặc.

Bao giờ cũng vậy, trong mơ chỉ có một mình Cám nói. Trong mơ, Tám tê liệt vì kinh hoàng và căm giận. Và giọng Cám, ai oán, ảm đạm sẽ như tiếng tinh nửa siết vào nhau làm Tám choáng váng, đau buốt suốt cả ngày sau. Đó là một cảm giác thuần túy thể chất. Nó làm Tám rã rời. Từng đêm... Từng đêm...

"Chị Tám! Sao chị nỡ dọa đày mẹ con tôi đến thế. Sao chị nỡ bày ra cho mẹ con tôi cái chết tức tưởi thế này. Đã đành mẹ con tôi ác quá với chị. Nên nổi oán oán chất chồng. Ác giả ác báo. Đành rồi. Nhưng chị hãy nhìn tôi! Đâu thịt da tôi? Đâu xương cốt tôi? Tôi đâu dám nói gì. Song chị có bao giờ thử nghĩ thiên hạ mai sau sẽ nói gì?".

Mắt Cám buồn rười. Cái đầu Cám lắc lư trong không khí. Chỉ có độc cái đầu. Tám nhớ lúc đó Tám đã hét lên. Những cây cột chạm trở sơn son thếp vàng trông đường bệ và tráng lệ là thế ban ngày mà lúc đó thì đứng sững như người trong một dáng vẻ tằm tối đầy hăm dọa. Không có nhà vua nằm cạnh Tám. Chỉ có hai thị nữ rón rén bê đèn bước vào, rón rén vén rèm nâng Tám dậy, rón rén nâng chén nước mời Tám nhấp môi. Chén nước với Tám hằng quen và vẫn ưà dùng ngay cả lúc đã vào sống nơi cung cấm tỏa mùi hương lạc lõng.

"Chị Tám! Mẹ tôi gục chết bên hũ mắm làm từ thịt xương tôi. Chị có biết mình đã làm điều thất nhân tâm đến độ rồi không? Người mẹ nào cũng là hổ dữ khi bảo vệ con mình. Chỉ khi ấy! Sao chị nỡ bắt

một người mẹ phải ăn thịt con. Chị nghĩ gì khi lóc thịt xương tôi làm mắm. Tôi đã bao lần cố công triệt thân tâm chị trên cõi sống này. Đã giết vàng anh. Đã chặt xoan đào. Đã đốt khung cửi. Đã không thành. Chị tưởng làm được điều ấy với tôi ư? Xấu tốt gì tôi với chị cũng là người. Xương thịt là do cha mẹ sinh thành. Nhưng trời đất định đoạt số phận. Việc của đất trời, người không làm được..."

Cám im. Mắt ử rũ nhìn sâu vào đêm tối, lướt qua mặt Tám, ơ hờ. Cái đầu lắc lư như không thể nào cố định nổi, bập bênh trôi trong đêm xôm xốp và rất dính. Tám cố hình dung phần thân thể Cám từ cổ trở xuống. Không thể. Cái tươi mát thịt da xưa của Cám chính tay nàng đã băm vằm. Không phải để triệt hậu họa, cốt hủ cắn hờn. Phải! Cốt hủ cắn hờn.

Nàng đã tích hờn cắn ấy từ bao giờ? Từ buổi chiều ngồi bên gốc gạo âm thầm khóc vì bị Cám trút mất giỏ cá chẳng? Mất giỏ cá, mất yếm đào! Có làm gì cái yếm đào khi nàng biết rõ các anh trai làng chỉ ưa nhìn ngang khe yếm các chị lúi húi chiều chiều rũ cổ rửa bèo ở ao đình! Có làm gì cái yếm đào khi nàng ngày ngày phải xắn váy mớ theo trâu đồng sâu đồng cạn!

Nàng tích oán thù từ buổi ngồi bên bờ giếng khóc bóng con ư? Bóng con tội nghiệp. Nhưng bóng có thương nàng thì cũng thể con trâu Ngổ vẫn được nàng ngày ngày chăm bẵm thương nàng. Lúc nàng mất bóng, nàng chỉ mới biết khóc tủi thân mình.

Biết bao lần Tám dẫn vật mình. Bao giờ, tự bao giờ nàng để oán thù kết lại? Bây giờ, năm tháng qua đi, nàng hiểu ra rằng nỗi căm hận mẹ con Cám đã bùng lên trong lòng nàng vào đúng buổi chiều gió ấy. Xóm làng xôn xao hội lớn. Trống thúc. Loa vang. Nàng gục mặt trên

thúng thóc trộn lẫn gạo vừa giã, nước mắt lã chã hai hàng. Vì bất lực. Vì khao khát được đổ ụp lên đầu hai mẹ con Cám tất cả những ê chề nàng đã chịu đựng bấy nay. Và nhiều hơn thế nữa. Nhiều hơn thế nữa! Nhiều hơn thế nữa! Đến mức nàng không hình dung nổi. Nhưng nàng nhớ buổi chiều gió ấy, buổi chiều nàng để hận thốc lên. Khi ấy, Tấm không hề biết rằng hận đã nhen thì phải trả.

"Chị Tấm! Chị thử nghĩ mà xem! Tôi có ác thì tôi cũng đâu có tự tay giết chị. Tôi lấy mắt của chị giở cá. Tôi gièm chị với mẹ tôi. Tôi làm cho chị phải ăn roi vọt. Nhưng tôi không giết chị. Tội của mẹ tôi, tôi phải gánh. Sao chị không cho đuổi tôi về làng. Như thế đã đủ ê chề sau những ngày tháng dập dùi xe xe ngựa ngựa. Sống giữa sự khinh khi dè bĩu của xóm làng, không chồng không con, không còn gì cả, còn dám ngửa mặt nhìn ai, vậy cũng cảm bằng như chết. Sống vậy đã chắc gì tôi còn dám sống. Sao chị không làm như thế. Nhất là cuối cùng chị đã có lại tất cả rồi.

Tôi giết vàng anh. Tôi chặt xoan đào. Tôi đốt khung cửi. Nghĩ cho cùng cũng chỉ là để xua đuổi tà ma. Chị lúc ấy là ma. Ma làm sao ở được với người. Ma làm sao chung chồng được với người. Chị Tấm! Tôi chưa bao giờ giết chị!".

Trong cơn mơ, Tấm thấy mình điên giận vì không sao cất nổi tiếng để mắng vào mặt Cám. Cám ử rử buông lời. Không ra buộc tội. Không ra thanh minh. Ừ phải! ả chưa bao giờ giết Tấm. ả chỉ lấy mắt hoàng tử của Tấm. Nhưng có người sẽ không làm như Cám vào lúc đó chẳng? Người ta vẫn thường bai bẻ mấy chữ " duyên em tình chị"...

Những giấc mơ làm Tấm mệt mỏi và đêm bản gắt. Tính khí Tấm sau lúc về sống lại nơi cung cấm làm ai nấy đều lo sợ mỗi lúc phải gặp

nàng thưa thốt điều gì. Cả chồng nàng, đáng quân vương oai trù thiên hạ. Chàng hoàng tử say đắm và quả quyết ngày xưa giờ là ông vua lúc nào cũng buồn rầu và có cái nhìn u ám. Nỗi buồn phủ chụp trên thân dáng nhà vua bây giờ sao khác quá nỗi buồn thừa nhà vua cất tiếng " vàng ảnh vàng anh - có phải vợ anh - chui vào tay áo".

Tám bây giờ không còn là chim hoàng anh nữa, và lòng nhà vua lúc này với Tám còn hẹp hơn ống tay áo năm nào. Nhà vua không mấy khi nhìn nàng, không mấy khi nói với nàng. Thần trí nhà vua đôi lúc nhuốm đầy vẻ gì làm Tám không hiểu nổi và vì thế mà nàng càng hay nổi cơn giận dữ không chừng.

"Chị Tám! Chị có biết vì sao chị lại ra nông nỗi vậy? Dù gì thì tôi với chàng cũng có với nhau những ngày những đêm nồng mặn, dầu chàng vẫn thương nhớ chị không nguôi. Nhưng bây giờ, chị hãy thử nhìn xem, chàng ra thế. Thần sắc của chàng là thần sắc của người đã chán ngán thế gian này. Là thần sắc của kẻ bạc nhược. Kẻ bạc nhược sẽ phải đi tìm nơi cho linh hồn rũ liệt của mình nương tựa. Vào đâu? Trăng lên hoa nở! Rượu! Đàn bà! Nhưng sẽ không phải là chị. Bởi vì chàng đâu có còn thiết tha với sự đời. Kẻ đã không thiết sống thì không còn gì phải sợ hãi, không bao giờ đi tìm sự gần gũi bên một kẻ giết người. Tội ác bao giờ cũng làm người ta ghê sợ...". Khi nói những lời dao cứa đó, Cám không hề lộ vẻ đắc thắng. Mặt Cám tràn ngập nỗi buồn. Cám cúi nhìn. Nhìn gì? Bên dưới cái đầu của Cám nào còn có gì ngoài đêm quánh đặc. Rất nhiều đêm sau đó, trong lúc nằm chờ cơn mơ dữ có Cám hiện về, Tám đã bàng hoàng nhận ra rằng lời Cám nói trong giấc mơ đêm đó đã làm nàng đau đớn nhất. Nỗi đau, không còn được cứu mang bằng niềm thương thân hay căm hận, như một thứ cường toan gặm mòn năm tháng,

gặm mòn đời người.

"Chị Tám! Mẹ con tôi ác. Mẹ con tôi đã chịu quả báo ngay trong kiếp này rồi. Nhưng ngẫm cho cùng, cái ác của mẹ con tôi cũng chỉ là cái ác bình thường. "Bao giờ bánh đúc có xương - Bấy giờ...". Chị nhớ chứ? Chị nhớ chứ "Đói lòng nằm gốc cây sung..."?. Tôi đã hoài hơi chống chọi với bóng ma chị. Vì chàng. Chị tưởng tôi thèm làm hoàng hậu suốt đời ư? Không! không phải thế! Tôi chỉ thèm làm vợ. Tôi chỉ thèm thấy lại một lần cái nhìn buồn bã của nhà vua dù sao cũng sáng lên khi chàng thấy tôi đi tới. Chàng biết hết tội của mẹ tôi, chàng biết hết lỗi lầm của tôi, nhưng chàng cũng biết lòng tôi thiết tha với chàng đến thế nào, không phải từ sau khi tôi thay chị vào sống trong cung, mà là từ hôm ấy, từ hôm tôi hồi hộp ngược nhìn chàng và xỏ trượt hài thêu. Phải, chiếc hài là của chị. Chàng biết cả, nhưng chàng cũng biết rằng... Đứa con gái nào đã xếp mình vào hàng để thử hài chẳng vì lẽ ấy... Vậy mà chị nữ... Chị đã hủy hoại tám hình hài mà chàng đã nhiều đêm ôm ấp. Chị đã tự hủy hoại.

Sau đêm ấy, Cám thôi không hiện về. Nhưng những đêm dằng dặc sống cùng cơn mơ dữ đã tạo trong Tám một thói quen không thể nào bỏ. Giống hệt như một thứ bệnh nghiện. Càng ngày càng tệ hại hơn. Trước, Tám còn có thể chớp mắt đầu đêm trước lúc Cám hiện về. Giờ thì nhiều đêm Tám chống mắt, tự hành hạ bằng cách nhắc cho mình từng lời Cám nói. Từng lời. Từng lời. Như nước lạnh rỏ đều đều vào tâm trí, không làm Tám khiếp hãi nữa, nhưng khiến Tám tê buốt tới tận từng chân tóc. Sáng nào chuyện phải cất mình khỏi giường, đi lại, ăn uống, sai bảo, bàn bạc cũng làm Tám chỉ nghĩ tới đã bại hoại. Sự mệt mỏi quá độ giờ đây làm Tám mềm tính lại. Nàng

lại gần giống như Tấm của ngày xưa, yếu đuối, dịu dàng, nhưng không khan, hốc hác. Gò má Tấm cao lên, đôi mắt nàng sâu xuống, lúc rùng rợn một cái nhìn, lúc lại như lạc thần. Người hầu kẻ hạ thôi không còn phải lo đối phó với những cơn tức giận không chừng của nàng, tươi tỉnh hơn, thế nhưng ai cũng có vẻ càng thêm ngại Tấm. Riêng có nhà vua thì dường như càng ngày càng chìm sâu hơn vào ảm đạm. Một chiều kia, Tấm chưa xót nhận ra ánh mắt bơ vơ của nhà vua lúc dõi nhìn bông hoa súng đã tàn trên đầm nước nhuộm đầy vẻ khinh bỉ và ghê sợ khi chạm phải cái nhìn của nàng. Phải! Đúng vậy! Ghê sợ!

Cái nhìn của nhà vua làm bước chân Tấm run rẩy. Nàng tuyệt vọng. Nàng có cảm giác như tất cả, nhà vua, kẻ hầu người hạ trong cung đều nghe thấy hằng đêm lời Cám kể tội nàng, khiếp hãi và thương cảm cái kiếp làm ma không toàn thân của Cám. Nàng có cảm giác ai cũng sẽ hỉ hả nếu được thì thảo với nhau về những lời Cám nói, và nếu điều đó chưa xảy ra thì cũng chỉ bởi người ta còn đang muốn sống mà thôi.

Tấm đâm vừa ghét vừa sợ người. Lúc đi đứng lúc nằm ngồi, lúc nào nàng cũng cảm như rờn rợn. Kể cũng lạ lùng, bởi đến ý nghĩ một lúc nào đó Cám lại sẽ hiện hồn về giờ đây cũng không còn làm nàng khiếp hãi. Càng ngày Tấm càng thích khép mình trong phòng cùng hai thị nữ, vốn là bạn gái ngày xưa được Cám gọi vào cung. Nhưng cả họ rồi cũng bắt đầu làm Tấm sợ và ghét, bởi vẻ rụt rè vô cảm, bởi sự tận tụy gần như là cam chịu mà họ trình bày với Tấm mỗi ngày. Tấm bắt đầu nằng nặc ương khí. Thắp nén hương lên là nàng hăm hở cầu xin. Nàng muốn bao nhiêu điều. Lòng thương sót lại ở nhà vua, ở chồng nàng. Sự tĩnh tâm. Niềm an ủi.

Ngày xưa, không cần hương khói, Bụt vẫn hiện lên với nàng, che chở bảo ban nàng. Bây giờ, Tắm van vái thế nào nàng vẫn chỉ một mình. Càng về sau, dù thành tâm bao nhiêu khi thắp hương, Tắm vẫn thấy ý nghĩ mình tách khỏi những lời cầu nguyện, đi lạc đâu rất xa. Tiếng ghé ọ buổi trưa nào giữa đồng không mông quạnh khi nàng ngồi tránh nắng bên gánh cỏ trong ngôi cầu Đồng Bán... Những cái còng cua luồn nguyền trên luống đất mới cày vỡ sau vụ gặt chiêm... Và nỗi buồn đeo đẳng đã làm vỡ òa ở nàng suốt những ngày tháng xa xưa bao nhiêu là nước mắt, chỉ vì không được cảm thông, chỉ vì không được yêu thương...

Nước mắt nàng đã khô đi sau bao nhiêu thống khổ mà mẹ con Cám đã gây ra. Nàng đã khóc chỉ vì không được sống. Nàng đã không khóc khi trước đi sự sống của một con người. Máu kêu trả máu là lẽ thường tình. Cái lẽ thường tình ấy bây giờ làm nàng không khóc nổi. Tắm giờ bàn tay ra trước ánh nắng quái rùng rợn đỏ, nhìn, chua xót. Nàng, với bàn tay này đã dội nước sôi lên người Cám, đã lóc xương lột da Cám làm mắm. Và mẹ Cám chết gục bên hũ mắm ăn đã gần chạm đáy. Thật là đúng với lòng nàng khao khát trả thù. Hồ dữ cũng không ăn thịt con mình. Tại sao nàng đã giết người mà còn buộc người phải làm cái việc đến cầm thú cũng không làm. Cám nói đúng. Cám có lý. Thần sắc của nhà vua bây giờ là thần sắc của người không còn thiết sống. Ai có thể tiếp tục yêu thương, ai có thể yên tâm nhận yêu thương từ bàn tay của kẻ đã dám làm điều ác cùng cực thế...

... Tắm ngồi chết lặng bên khung cửa sổ mở về phía hoàng hôn. Nàng không còn nghĩ tới chuyện van vái khói hương. Nàng biết, nàng không còn có thể làm gì...

Lòng Tấm chua xót, bình tĩnh, trống trải, trống trải vô cùng. Tấm thờ dờn. Bất ngờ quá đỗi, nước mắt Tấm từ đâu ào về vổ trong lồng ngực, dâng lên, ứa ra, chảy thành dòng lặng lẽ. Hoàng hôn gãy thành muôn đốm chói rực. Như cái màu hoa gạo buổi chiều tháng ba ẩm ướt năm nào, khi Tấm ngồi khóc vì bị mất giỏ cá. Cái màu hoa cháy trong mưa, thẳng thốt một trời xuân xa lắc. Tấm khóc. Ràn rụa...

... Đêm đã kéo tuột vừng mặt trời đỏ như quả bóng lửa xuống. Chỉ còn một chân trời tím thẫm đang đùn sương băng lạnh. Từ chân trời ấy, Bụt bước ra. Bụt bảo Tấm, giọng nghiêm, hiền, mệnh mông một niềm xót thương khôn tả:

- Đây chính là điều kỳ diệu nhất ta có thể cho con. Nhưng con ạ, điều kỳ diệu nhất bao giờ cũng là điều kỳ diệu cuối cùng

Lê Minh Hà

Nhà ở phố

Đến năm tôi sắp quá tuổi lấy vợ thì gia đình tôi đi khỏi số nhà ấy.

Viện tôi

có đợt phân nhà. Tôi lúc đó là kỹ sư hai, vì được tiếng là người Hà Nội, mà đã thế thì thế nào cũng có nơi ở rồi, dĩ nhiên không có tên trong danh sách. Lúc đó thêm một đêm trở dậy thấy mình là thằng kỹ

sự nhà quê mới ra trường chỉ có cái bàn qua đêm ngay tại phòng làm việc. Rồi cục tôi cũng nhận được mười hai mét vuông, một phòng trong một căn hộ hai phòng ở một khu cao tầng mới xây phía bắc ngoại thành Hà Nội. Sau khi đã ê mặt kèo nài ở đủ mọi nhà chức sắc trong viện, từ viện trưởng tới trưởng phòng hành chính, tới thư ký công đoàn và sau khi đã nộp ba chỉ theo yêu cầu để hoàn thiện nhà. Phòng trong mời sáu mét thuộc về một anh bạn cùng viện. Anh này có cái mác như tôi từng ao ước: gốc quê, có địa chỉ thường trú là phòng làm việc cơ quan, nên sự xin nhà của anh không lắm nhiều khê. Nhận nhà nhưng anh không ở. Anh có cái may lấy được vợ giàu nhà mặt phố nên vui lòng để lại cho tôi với giá sáu cây. Kể giá thế là rất mềm. Bố mẹ tôi tính toán một đêm rồi đưa tôi đủ số vàng để chồng cho anh. Sau đó thì bố mẹ tôi theo tôi ra ngoại thành ở. Các cụ có phần khởi không tôi không rõ. Nhưng tôi thì cái hôm khuôn đồ đạc xuống đường chờ xe cơ quan đến chở giúp cứ nao cả lòng. Dù gì thì tôi cũng ở số nhà này từ khi được sinh ra. Bố tôi cũng sinh ra ở đây. Ông tôi cũng vậy. Cụ nội đã xây nên nó. Gốc gác nhà tôi vốn ở trên Thái. Giàu có quê không bằng ngôi lê thành thị. Nói vậy nhưng thực ra cụ tôi bạt về Hà Nội chỉ vì nghèo. Nghe kể các cụ đã làm nhiều nghề, rất nhiều nghề. Cuối cùng trụ lại ở nghề buôn chè và nhờ thế mà xây nổi cái nhà mang số... ở Hàng Đào này. Ở chưa được mấy ngày thì tiếp quản thủ đô. Số nhà không đổi nhưng trong đó không chỉ có nhà tôi. Thoạt đầu, bà tôi mời một người bà con xa là cán bộ kháng chiến về cùng ở. Rút lại nhà vẫn bị trưng thu. Tầng dưới vốn là kho chứa chè và cửa hàng, sở Nhà Đất điều thợ tới xây rất nhiều vách ngăn lửng chia thành từng ô nhỏ chừng mời sáu mét vuông. Mỗi ô ấy có một gia đình chiếm cứ. Nhà tôi trước ở trọn tầng

trên, nay diện tích đó được chia cho hai gia đình nữa. Toalet, phòng tắm trên gác đến thời tôi lớn đã được sửa thành phòng xép vì nước không bao giờ lên tới nơi. Cả số nhà dùng chung một nhà vệ sinh hai ngăn, một bể nước, một mảnh sân chung. Tắm thì có một phòng riêng xây ở góc sân, không mái, cửa gỗ mục nên chỉ che được nửa chừng, ở ngoài có thể nhìn thấy nửa bắp chân người đang tắm. Khi còn nhỏ, thật tình tôi thích sự đông vui đó. Trẻ con chưa biết xấu hổ, cũng không biết chờ đợi. Buồn ỉ thì mẹ đặt cho cái xô ở một xó. Tắm thì cởi truồng ra chờ mẹ kỳ cho. Chẳng phiền hà. Đây thú vị. Cửa giả nhà nào cũng chỉ khép làm phép. Hành lang thì tối tăm. Chơi trốn tìm hết ý. Đến lúc lớn rồi thì biết khổ. Các nhà hầu hết là con đàn. Con đàn lại sinh con. Vậy là mỗi gia đình đều có ít nhất ba thế hệ cùng chung sống. Cái sân chung đã nhỏ nay càng thêm nhỏ. Một nhà lì lợm đặt một cái chuồng gà công nghiệp để tận dụng cơm thừa của cả xóm. Nhà khác làm theo, vây một góc sân thả chú lợn choai. Cầu thang dẫn lên nhà tôi lúc nào cũng sặc sụa mùi phân gà và mùi nước vo gạo chua. Chẳng ai dám nói. Nghĩ cho cùng, nếu còn chỗ để mình làm thế thì hẳn mình cũng làm. Cũng là một món phòng khi nhỡ nhàng. Người ở tầng lên gần gấp ba mà nhà tắm vẫn là nhà tắm ấy, nhà xí vẫn là nhà xí ấy. Phải mùa nóng, khu phố cổ khổ vì thiếu nước thì cả số nhà lúc nào cũng phảng phất mùi đất trồng rau ở ngoại thành. Không có nơi nào cho khí thoát ngoài cái ngõ tối hun hút lờm chờm vách ngăn bằng ván các nhà tự tạo và mảnh sân con vốn là đáy cái giếng giới. Mỗi buổi sáng, mảnh sân con chật ngời. Đàn bà lo cơm nước chuẩn bị đi làm. Đàn ông dậy muộn hơn lo đánh răng rửa mặt. Nhà tắm giờ này thường vắng, nhưng nhà xí thì luôn cửa đóng then cài. Cứ nhìn mấy ngời lảng vảng ở sân là biết ngay tất cả

đang chờ nhập trạm luân chuyển ngũ cốc. Tôi, một mét bảy tư, râu quai nón, mà tính lại hay ngượng, cứ mỗi lần phải đi ngang các bà các cô để bước vào chỗ đó là người nổi rôm. Cả những lúc loay hoay trong nhà tắm cũng thế. Không biết giấu đi đâu hai cẳng chân đầy lông và cái mặt nhể nhại nước.

Chưa ra trường tôi đã biết cái bi kịch của một số không ít trai Hà Nội. Không có nhà thì không lấy được vợ, mà không có vợ thì đừng nói tới chuyện phân nhà. Nhưng yêu, ai nhịn được yêu. Tôi đã yêu. Một cô bé cùng số nhà. Tôi lên năm cuối cùng thì em vào đại học sư phạm, khoa văn hửn hoi. Đúng khoa hai bác hàng xóm nhà tôi dạy. Một bác, bác già, là giáo sư cổ văn, cả đời sướng vui với những bản văn mới phát hiện được của những thời đại xa vắng. Bác trẻ hơn thì nghiên cứu lý luận văn học. Ngày nào đi ngang cửa nhà bác cũng nghe loáng thoáng những là lý thuyết tảng băng trôi, những là chủ nghĩa huyền thoại - toàn những thuật ngữ tôi mù tịt. Bà tôi và hai bác giáo sư là những người sống ý nhị và có uy nhất số nhà. Hàng xóm hay nhường bà và các bác lấy nước trước có lẽ vì vậy, chứ chẳng phải vì hai bác là học giả hay vì bà tôi là chủ cũ nơi đây. Ai về số nhà này cũng là theo quyết định của sở Nhà Đất, chẳng phải lụy bà tôi một mảy. Thời gian đã dài đến nỗi bà tôi chẳng bao giờ nhắc tới chuyện đó, mà anh em tôi lớn lên cũng chẳng mấy khi nhớ rằng lẽ ra mình đã là người làm chủ. Khi tôi và em yêu nhau, cả số nhà đều có vẻ bị kích động. Bà và bố mẹ tôi im lặng một cách đáng ngại. Hai bác giáo sư thì đầy vẻ tán đồng. Em gái tôi có vẻ phờn. Nó chơi với em và thích em thành chị nó: "Đứa nào béo thì thường tốt bụng. Mẹ bạn em bảo thế. Nó mà làm dâu nhà mình thì yên chí cháu ông cháu bà đâu ra đấy. Vấn đề là phải chạy được một chân dầy ở Hà Nội. ầy

quên! Chị ấy! Bập bập!" Nghe quan hệ giữa tôi và cô gái nhà ngoài cùng thì tôi tệ hẳn. Nhà em và nhà cô ta ở sát vách nhau. Ngày trước, khi buôn bán thì cũng chỉ được bán những thứ như ống chỉ, táo dầm hay ô mai thì nhà ngoài - xa vốn là cửa hàng của nhà tôi - chẳng bao giờ gỡ ván cửa thông ra phố. Nay, nhà ngoài phá tường, lắp cửa sắt, mở cửa hàng bán đồ xa xỉ, từ thời son tới xi-lip đàn bà. Toàn bán buôn. Nhà giàu lên vù vù, nhưng càng ngày càng chật vì hàng họ. Họ tính chuyện mở rộng bằng cách ép nhà trong đi nơi khác. Dàn xếp không xong. Những xích mích vụn từ đời tám hoánh nào nay biến thành căng thẳng thường nhật. Yêu em, tôi cũng bị vạ vì những quan hệ dớ dẩn đó. Có lần em và tôi vừa lú lú dắt xe ra phố, cô gái nhà ngoài đang ngồi đếm tiền chợt nói vòng vót: Lấy chồng thì lấy chồng gầy Về ăn rau muống nó đầy người ra Lấy vợ thì lấy vợ to Về ăn rau muống nó co thì vừa. Những tiếng cười như phá đổ vỡ ra. Thật chẳng khác gì bị vả vào mặt mà hai đứa vẫn phải im lặng đi ngang. Lại có lần, tất cả đang quần tụ ở sân chờ lấy nước, ông giáo sư cổ văn chẳng biết nghĩ gì lại đùa: "ấy cứ như cô Vi lại sượng. Từ ngày bung ra, tôi để ý ít thấy cô lai vãng ra cái sân này. Ăn thì gọi hàng đưa vào. Tắm gội thì ra dịch vụ nước nóng bên Hàng Da..." Cô Vi chao chát: "Cảm ơn bác đã mừng cho nhà cháu. Cháu ít học thành phải đâm sập dập ngựa sớm. Vậy mà lại may bác ạ. Chứ thời buổi này học cho lắm vào có thành thầy thành cô thiên hạ thì rồi cũng thành giáo dờ mà thôi. Cháu đọc báo thấy bảo giáo viên mới ra trường bây giờ nhiều người mất dạy lắm". Chủ ý cô nói chắc chỉ là cho chúng tôi nghe. Nhưng ông giáo sư im bặt, lúi lúi bê rổ rau lên gác. Nhìn ngang, mắt em ướt nước. Em gái tôi đang giật đứng phất dậy, nghĩ thế nào lại ngồi xuống hậm hực vò.

Em ra trường, bị phân về Uông Bí và chống quyết định. Tôi đã yên vị ở một viện làm thân công chức đời mới sáng dắt xe đi tối dắt về. Em gái tôi đã lấy chồng nhà giàu về xui tôi cưới. Bà tôi lúc đó mới quay ra thư thả: "Con Thảo hay nhỉ! Phận cháu không được dính vào những việc ấy. Yêu nhau ngần ấy năm, có chậm vài ngày nữa cũng chẳng sao. Tuổi con Thùy bằng tuổi mày. Vậy năm nay là năm kim lâu, không cưới xin gì được". Mẹ tôi tiếp ngay lời bà: "Bà nói phải đấy. Với lại cháu Thùy công ăn việc làm cha đâu vào đâu. Con gái tiếng là ở phố buôn bán lớn nhng cửa hàng cửa họ không, công việc không, lấy nhau vội thì khổ sớm". Nói rồi mẹ lại nhìn sang tôi, thương cảm: "ấy là ý bà và bố mẹ thế. Con định thế nào thì nói để cả nhà cùng liệu". Chuyện chẳng đâu vào đâu. Tôi cáu, bỏ ra phố. Ngang qua nhà em, thấy em lúi húi gỡ len. Lòng yêu tự dưng nguội dần. Rồi chấm dứt. Không ngờ. Buổi sáng, tôi lăm le xuống sân tính chuyện khỏi phải xếp hàng vào nhà vệ sinh. Đã thấy em đứng đó cùng một bà cụ già. Mặt em bồn chồn khó tả. Cửa nhà vệ sinh mở. Em đi lướt qua bà cụ. Một tay em vén ống quần hoa mặc nhà. Một tay em cầm cái gầu cao su thùng mức nước dội. Bước chân em nhón nhén. Mặt em nhăn nhó. Đột nhiên tôi thấy chán chường. Từ hôm đó, tôi tránh bước chân tới chốn ấy vào giờ cao điểm. Tránh gặp nhau ở sân nước. Những cuộc hẹn tối thứ bảy bắt đầu cách quãng. Rồi bật hẳn. Em không biết vì sao. Mà có hỏi tôi cũng không biết trả lời sao. Cho tới một ngày bất chợt gặp nhau ở sân nước trước mặt nhiều người, em nói với tôi bằng cái giọng của một cô lảng giềng lâu năm. Đến tận giờ tôi vẫn thầm biết ơn em và cả nhà em. Và tôi khâm phục bà tôi. Chẳng biết bà rõ chuyện của tôi đến chừng nào. Một hôm bà nói băng quơ: "ở ăn khốn khổ khốn nạn thế này yêu nhau mà lấy được

nhau là khó lắm. Giả dụ đã thành vợ thành chồng thì có thể vì thế mà thương nhau hơn. Nhưng chưa ăn ở với nhau, hàng ngày nhìn thấy nhau xeo xọ rồi thế nào cũng ngượng cũng chán. Mà chưa hẳn là chán nhau".

Mấy năm về sau, bà tôi nằm liệt, song rất tỉnh. Một hôm tôi đi làm về thấy đủ mặt cả nhà, lại có cả bà Toàn Phát bạn bà tôi, trước có cửa hàng buôn tơ lụa ở Hàng Gai. Bà tôi lào thảo: "Bà nói với bà Toàn Phát và bố mẹ cháu rồi. Đêm nay mày đưa bà vào bệnh viện để bà đi". Tôi giật bắn mình. Cả nhà khóc lạng lẽ. Bà ứa nước mắt. Tôi nhìn rõ một giọt rất to lăn vào chân tóc bà. Bố tôi cúi bần: "Bà bệnh già. Cũng muốn chết ở nhà. Nhưng cầu thang nhà mình bây giờ bị che chắn coi nói hết, làm sao đưa được bà đi. Không lẽ xin đập tường nhà hàng xóm dòng quan tài xuống phố". Tôi nhìn quanh. Tôi là cháu đích tôn của bà. Tôi thấy em đứng ở một góc nhà cùng với em gái tôi. Mắt em ướt nước.

Bà tôi "đi". Nhà em chuyển đi. Nghe nói nhà ngoài đưa hai chục cây. Ngày nhà em chuyển, không khí giữa hai gia đình tưng bừng lắm. Nhà tôi cũng chuyển. Bố mẹ tôi muốn cửa đứt đục suốt bán luôn căn phòng cũ rồi đem tiền gửi tiết kiệm lấy lãi ăn. Nhưng con em tôi ra sức ngăn. Nó rất mạnh mẽ: "Khi nào bố mẹ thiếu con lo. Cứ giữ nhà để đó cho anh Minh. Chẳng phải mặt phố thì cũng là nhà trong phố, cũng hàng nọ hàng kia chứ bõn đâu. Thế nào cũng khá". Hóa ra nó tính sát. Cũng vì còn giữ nhà cũ mà tôi không thành dân ngoại thành. Trời đất run rủi thế nào mà tôi lại lấy đúng cô con gái nhà ngoài. Vì đáo để và quá quắt ngày xa lại thành cô vợ đảm và rất đổi biết điều. Người thoải mái nhất về sự tôi lấy vợ là đứa em gái. Nó phẩn khởi cũng bằng ngày xa biết tôi yêu em. Nó bảo: "Anh cứ nhìn

mà xem. Viện anh chẳng ai bằng anh. Bây giờ chỉ còn phần đầu đi tư bản một chuyến, tham quan một hai tháng thôi cũng được để cho nhà vợ thêm phần hãnh diện. Thế là tha hồ ăn lộc vợ". Nó đúng. Vợ tôi bán hàng ban ngày tầng dưới, ban đêm lên ngủ tầng trên. Căn phòng cũ nhà tôi nay đã được nới rộng bằng cách phá tường làm một cái cửa thông sang phòng bác giáo sư lý luận. Bác đi tư bản mấy chuyến về đủ tiền mua đất xây nhà ở nơi khác, để lại phòng cho vợ chồng tôi. Hàng xóm gần bây giờ còn mỗi bác giáo sư cổ văn. Vợ tôi hớn hơ: "Đất cũ của các cụ, hợp với anh. Em và anh phải làm sao thôn tính dần các nhà khác. Đất này đang phát với chúng mình". Tôi nghe, cười thầm, bực bội nghĩ chờ đến tết Công gô bác giáo sư cổ văn cũng không đi khỏi đây được. Chẳng lẽ sang Pháp để giảng Đại Cáo Bình Ngô hay Hịch Tướng Sĩ?

Chính ở cửa hàng nhà vợ tôi gặp lại em. Em dường như chủ định đến đúng đó. Em gầy đi so với thời con gái. Vợ tôi vồn vã hỏi thăm và được biết em tìm mua hàng gửi cho chồng đang là nghiên cứu sinh ở Nga. Lúc em gói ghém ra về, tôi cần nhân vợ bán cho em còn ăn lãi. Vì nói nhẹ nhàng: "Buôn bán như anh thì có nước đóng cửa hàng vì thiếu tiền nộp thuế. Trên đời có phải mình chị ấy là người quen đâu. Chị ấy cần số lượng lớn. Cũng là để bán đi. Em ăn lãi có một giá, nhưng chị ấy mua được hàng thật. Mà lãi thế cha gọi là lãi được, vì buôn bán là phải tính chuyện vốn động, hàng hư hao. Có anh trách em. Chẳng qua ngày xa anh yêu chị ấy. Chứ chị ấy là người biết việc đấy. Em cũng không ngờ. Cứ tưởng vẫn như ngày xưa ở số nhà này, chỉ những sách với sách suốt ngày, nhìn sốt cả ruột. Chị ấy sẽ thành bạn hàng của em cho mà xem!" Nàng cười khó chịu: "Ôi, ông cả đời ở phố mà cứ như cả ngố. Không biết các cụ

ngày xa làm ăn lớn đến ngần nào mà xây được cái sổ nhà này, chứ nhà mình bây giờ tôi nhìn chỉ thấy có cô Linh là đáng mặt để bàn việc lớn".

Đêm đó, tôi mơ thấy cụ nội tôi - Người tôi chưa bao giờ biết mặt.

Lê Minh Hà

Opa , Con Chó và Tôi

Opa* vào viện ngay đêm lễ phục sinh. Tôi đến thăm Opa một cuối tuần. Ông lão đã đuối lắm. Tôi nói, thay một lời chia tay: "Opa khỏe nhanh lên. ở nhà Pelle nhớ Opa lắm đấy". Mọi người đang đứng vây quanh giường ông lão cùng cười. Ông lão cũng cười, cánh tay già nua đầy những mảng xuất huyết dưới da run run với ra khỏi chăn nắm lấy mấy ngón tay tôi: "Tôi sẽ về. Pelle sẽ không mất bạn." Bờm tóc bạc xòa trên gối trắng im lìm. Từ đôi mắt không lạc thần một giọt nước đục lờ ứa ra. Lời chia tay tôi nói với ông lão không phải là lời dãi bôi. Hình như Pelle nhớ ông lão thật. Từ hôm ông lão vào viện, Pelle có vẻ bồn chồn. Nó thường lấy đầu đẩy cửa phòng ông lão và khi không mở được nó nằm ẹp luôn xuống đó, đầu chúi giữa hai cẳng chân trước, buồn rầu

Con chó đã già lắm. Con trai ông lão mang nó từ Hà Lan về làm quà sinh nhật cho vợ cách nay đã mười ba năm. Mười ba năm tuổi người. Gần tám mươi năm tuổi chó. Nhưng Pelle mới thực sự già đi

chừng một năm trở lại đây. Trước đó người ta chỉ có thể đoán biết tuổi nó qua màu lông trở bạc. Hồi đầu con chó làm tôi ghét kinh khủng. Tôi vốn không thích các giống vật nuôi trong nhà như chó mèo. Mèo thường làm tôi rờn rợn mỗi khi bị chúng sấn vào. Bộ lông mượt mà của chúng, cái lối uốn lưng uể oải của chúng, thói lười biếng của chúng... tất thảy đều làm tôi ác cảm, như ác cảm với những người đàn bà no đủ, mỡ màng và giả dối. Chó cũng không hơn gì mèo với lối sửa tâng công làm hết hồn hết vía khách lạ. Vào cái thời hoàng kim của chó ở Hà Nội độ chục năm trước, tôi càng ghét chó. Chúng được ăn ngon, được ỉa bậy, được làm toàn những điều con người phải tự cấm mình. Chỉ bởi vì chúng kiếm ra tiền. Chúng được ôm ấp, được nâng niu, được phụng dưỡng cũng là điều dễ hiểu. Nhưng việc ấy làm tôi chạnh lòng. Phải mặc cảm trước người đã là điều chẳng dễ chịu gì. Nay lại còn phải mặc cảm trước chó... Từ đất nước chó mèo được nuôi chỉ để phục vụ con người, hoặc để làm giàu cho chủ, hoặc để canh nhà, hoặc để bắt chuột, hoặc... lưu lạc tới đây, tìm mãi mới ra việc quét dọn này, tôi không làm sao chịu nổi cảnh người chăm chút chó quá chăm chút cho nhau. Nào cắt lông hàng tháng, nào tắm gội, nào đồ hộp, nào bánh ngọt. Cảnh đó luôn luôn gọi trong tôi cảm giác bất nhẫn. Tôi nhớ cái dạo chó ở Hà Nội lên ngôi. Tôi nhớ ông hàng xóm lâu năm của nhà tôi, về hưu với đồng lương giáo viên tiểu học, ngày nào cũng lụm cụm khuôn hàng ra chợ cho bà vợ ngồi bán cả ngày, rồi lại lụi hụi chất hàng lên cái xe đạp cà khỗ chở về nhà mỗi chiều nhập nhoạng. Thường sau khi giúp vợ dọn hàng xong ông mới thông dong đạp xe về ăn sáng. Cái bánh mì chấm chút sữa Ông Thọ, bát cơm rang đã nguội tanh nguội ngắt. Rồi chén chè. Riêng chè thì bao giờ cũng là

thứ chè Thái hảo hạng. Cuối tuần thì ông phá lệ: Ăn phở sáng. Tôi nhớ một buổi đang loay hoay bên gánh rau của chị hàng rong trước cửa thì ông dắt xe lạch cạch đi ngang. Ngẩng đầu chào ông, mặt ông bọt bọt. Ông nghen ngào: "Không ăn nổi cô ạ. Chắc từ đây tôi không bao giờ vào hàng quán nữa." Buổi tối thì tôi biết nguyên do. Ông sang nhà tôi, áp hai tay vào chén chè bố tôi rót mời, run giọng: "Ông tính, con mẹ đặt kịch cái bát ô tô to vạt lên cái bàn ngay trước mặt bà hàng: "Bát mười!" Lại còn thể thọt: "ít bánh nhiều thịt nhé! Ông xã tôi vừa cho nó xơi cả hộp sữa rồi!" Ông biết "nó" là đứa nào không? Là con chó Tây thờ hồng học con mẹ ấy dắt theo. Bà hàng vừa làm xong bát phở, nó hỏi con chó Bốp Bốp lại đây rồi bê bát phở đặt ngay cạnh tôi giục con chó nhảy lên ghế ngồi chồm chồm. Tôi biết bây giờ chó nuôi người, con chó giống như thế là đồng vàng, nhưng nếu người coi chó hơn người..." Cả nhà tôi không ai bảo ai đều ra về không nghe thấy câu chuyện của ông, chỉ mỗi bố tôi hắng giọng mấy lần nhưng rồi cũng không nói gì. Câu chuyện lọt vào tai buổi ấy đeo mãi theo tôi, càng làm tôi ghét Pelle. Nó thường hực hực phóng từ trên gác xuống, sủa ông ổng mỗi khi chuông cửa reo, chẳng có lý do gì chính đáng. Lại thêm tội tôi cứ vừa hì hực lau sàn xong là xông xông vào phòng, thản nhiên để đủ một hàng bốn vết chân và cơ man lông rụng. Nếu là ở Việt Nam, thế nào Pelle cũng bị tôi giọt cho mấy cán chổi. Khi mới tới nhà ông chủ Pelle nhận việc, tôi không bao giờ nghĩ có một ngày mình lại lo lắng thật lòng cho con chó. Lòng tôi đã nặng đủ thứ lo rồi. Thế mà rồi giữa Pelle và tôi đột nhiên có một mối giao cảm và điều đó đã làm tôi ngỡ ngàng. Điều đó bắt đầu từ khi có mặt Opa.

Ông lão hay kể cho tôi nghe về thành phố nơi ông đã lớn lên, đã tìm

về sau chiến tranh và đã sống cho tới ngày cuộc sống đơn độc trong căn nhà rộng thênh thang trở thành nguy hiểm cho tuổi già của ông. Tôi đã từng qua thành phố đó đôi lần. Những con đường rộng xe cộ chạy vèo vèo. Những khối nhà bê tông trời trụt xám màu mưa gió. Thiếu bản sắc và không thân thiện. Một thành phố điển hình cho những thành phố bị hủy diệt bởi đạn bom và được xây lại vội vàng sau chiến tranh thế giới lần hai ở nước Đức này. Nhưng với ông lão, đó là nơi đẹp nhất. Nghe chuyện Opa kể, tôi có cảm giác không phải ông nói về thành phố đang hiện hữu, đang sống hối hả theo nhịp tháng ngày chảy vùn vụt. Thành phố sống trong ông là thành phố đã chết. Với những hồ, những rừng. Với những góc phố hẹp và những bà láng giềng hồ hởi biết vanh vách chuyện nhà nhau. Với những mái nhà đỏ và đen đọng tuyết và khói lững lờ tỏa vào không trung nặng nước. Với ngôi nhà của chính ông - Đống gạch vữa mà ông phải hì hục dọn sau ngày từ mặt trận trở về. Thành phố ấy tôi không biết. Ông lão hay khóc. Tôi không rõ Opa khóc vì những hồi ức xa xôi hay đơn giản chỉ vì sự dễ chạnh lòng của tuổi già. Nhiều buổi sáng, khi tay chỗi tay giẻ bước vào phòng, tôi thấy Opa ngồi trên xe lăn, cái chân len phủ trên đôi chân già nua đã teo hết cơ, bàn tay khô khốc đầy những vết nâu nâu do xuất huyết dưới da buồng hững hờ. Như Opa đang trong giấc ngủ thiu thiu. Nghe tiếng chân tôi, bờm tóc dày bạc phơ hất lên lộ ánh mắt đục lờ. Từ đó, một giọt, hai giọt nước chiết ra, chậm chạp lăn xuống, đọng lại trên gương mặt nhăn nheo. Có cảm giác những giọt nước mắt của Opa đặc quánh. "Bạn tôi chết rồi cháu ạ. Cả khẩu đội tôi bị bom vùi. Chỉ có tôi và nó còn sống. Nó mất cả hai chân. Cất tới đây này." Ông lão run run lật tấm chăn, chặn bàn tay lên ngang đôi đùi tong teo. "Nó sống ở nhà

an dưỡng từ đó. Nó hai hai tuổi. Năm mươi năm rồi. Tôi đọc trên báo hôm nay..." Và ông lão lại cúi đầu. Giọt nước đặc quánh rớt xuống, thấm vào lớp chăn len dày. Năm mươi năm. Hơn khoảng thời gian cách biệt giữa tuổi tôi và tuổi ông lão. Con cháu Opa vừa hãnh diện tổ chức mừng sinh nhật lần thứ chín mươi của Opa. Năm mươi năm. Đây cũng là khoảng thời gian cuộc chiến tranh khủng khiếp Opa phải tham gia chấm dứt. Năm mươi năm. Năm mươi lần nhà tôi làm giỗ ông nội tôi Ông nằm xuống trong một góc rừng Việt Bắc, giữa một mùa chiến dịch, mất mộ. Mấy mươi năm chiến tranh sau này, bà tôi vẫn mong mỗi có một ngày đi tìm mộ ông tôi Nước Việt của tôi đã thay đổi. Nước Đức của Opa đã thay đổi Thành phố quê hương Opa đã thay đổi. Nhưng tôi có cảm giác ông lão cũng như bà nội tôi không bao giờ ra khỏi cuộc chiến tranh đã qua Thời gian với ông dường như đã ngừng lại từ lâu lắm rồi.

Nhưng với Pelle thì không phải vậy. Từ khi ông lão chịu rời bỏ ngôi nhà tự tay ông xây lại trên đồng hoang tàn sau chiến tranh đến ở với con trai, Pelle đột nhiên đổi khác. Nó già đi từng ngày, như sợ lỗi nhịp với thời gian. Lông nó bạc thêm rất nhanh, rụng khắp nơi. Pelle thôi sửa khoe giọng như độ trước. Nó hay lừ đừ đi ngang chỗ tôi quét tước, chậm chạp dừng trước cửa phòng Opa rồi sẽ sàng đẩy cánh cửa, sẽ sàng đến bên chiếc xe lăn, nằm mọp dưới chân ông lão, tự lự. Tôi không sao cắt nghĩa được sự thiết tha Pelle bày tỏ với Opa, thiết tha hơn với tất cả mọi người trong nhà, dù rằng ông lão mới chỉ về đây ít ngày. Mùa hè năm trước ông bà chủ Pelle cho Pelle cùng đi nghỉ ở Hà Lan. Khi về, ông chủ Pelle nói đùa rằng Pelle đã gặp lại bạn gái ở quê hương. Lúc đó tôi cùng cười với ông bà về mối tình giả tưởng của con chó. Nhưng bây giờ, khi chứng kiến Pelle già đi

từng ngày, từng ngày luẩn quẩn bên Opa, từng ngày đắm chìm trong một niềm tư lự khó hiểu, bỗng nhiên tôi ngỡ ngàng. "Biết đâu! Biết đâu đấy! Sau ánh mắt rầu rĩ của con chó chẳng có một nỗi u hoài vì lưu lạc, vì bất lực trước tuổi già, vì viễn ảnh bỏ xương xứ người..." Rất nhiều khi nhìn cảnh ông lão run run đặt tay lên đầu con chó già, tôi chợt thấy tim mình đập hẫng nhịp. Nếu tôi may mắn ở lại được xứ này, những ngày tháng này của Pelle sẽ là những ngày tháng của tôi. Nhưng tôi biết tôi sẽ cô đơn hơn rất nhiều.

Tôi đã lần mò đi tìm việc khắp nơi. Cả ở mấy Seniorenheim(**) quanh vùng. Cái cảnh mấy ông bà già khụ đẩy xe lăn ra phòng tiếp đón, ngồi đó hoặc ngủ gật hoặc đờ đẫn nhìn người qua lại, hàm trễ xuống và từ đó những tiếng thở phều phào hắt ra làm tôi sợ chết khiếp. Opa không phải sống qua những ngày tháng cuối đời trong cảnh đó. Lối sống của gia đình Opa có nhiều điểm gần gũi với lối sống của người mình. Cũng những ân cần, cũng những buồn vui vì nhau. Nhưng dù sao nhịp sống xứ này cũng không cho phép người ta từng phút một quanh quẩn chăm chút cho nhau. Opa có nhiều giờ phút cô đơn. Thế nên ông lão rất mừng có người hóng chuyện. Tôi là một người nghe lý tưởng. Vì tiếng Đức dần bưng chẳng có bao nhiêu nên tôi chỉ im lặng nghe, còn ông lão cứ lăm thăm nói... Có cái gì chung giữa một người đàn bà trẻ như tôi và một ông lão sống gần trọn thế kỷ này? Tôi không biết. Nhưng đúng là những lời kể lăm thăm của ông lão đã làm tôi xúc động. Có nỗi sợ nghẹt cứng ngực trước màu tuyết trắng mênh mông ở xứ Bạch Nga ngày ông lão bị điều sang mặt trận phía đông. Có niềm biết ơn âm thầm một người đàn bà Nga cao lớn, gầy guộc, nóng nảy và sâu muộn - người đã bẻ cho ông lão mẩu bánh mì đen, rót cho ông cốc nước chè đen vào cái

ngày ông lão bị bắt làm tù binh. Có niềm vui điên dại khi lần mò về tới thành phố quê hương dù trước mắt chỉ là mảnh đất mà trên đó từng có một ngôi nhà... "Cháu biết không, khi chiến tranh chấm dứt, tôi từ Nga lần về tới Nürnberg thì đã là cuối xuân. Lạnh lắm. Cũng có thể là vì tôi đói. Tôi cứ đi. Trên người chỉ có độc một bộ quần áo nông dân, gốc gác lính tráng chỉ còn là một đôi giày. Rồi đôi giày cũng mất dù rằng ban đêm ngủ tôi đã cẩn thận cởi ra quàng quanh cổ. Chắc có người còn lạnh hơn tôi. Ơn Chúa! Vợ con tôi vẫn còn sống..." Trong những lúc ông lão làm thảm như thế và tôi loay hoay cùng xô chổi giẻ, Pelle thường nằm dưới chân ông. Nó không gù gù như trước, chỉ thỉnh thoảng thở dài, túm lông trán trước vẫn thường ve vẩy một cách hãnh diện theo mỗi bước đi hùng dũng nay rũ xuống như mảnh vải người ta hay che trước mắt một con ngựa già. Căn phòng lúc nào cũng nồng mùi nước giải người già và cả mùi lông già nua của Pelle với tôi càng ngày càng thêm gần gũi. Mà tôi thì có gì chung với ông lão Tôi đã háo hức trước màu tuyết trắng lần đầu tiên thấy khi trôi dạt tới đất nước này. Cái tôi sợ nhiều năm, và bây giờ thỉnh thoảng tôi vẫn thấy trong những giấc mơ dữ là màu trời xanh nhức nhối, xanh đến hoang mang những ngày nắng to. Những ngày đẹp trời như thế trong tuổi nhỏ của tôi thường cũng là những ngày máy bay Mỹ gia tăng oanh tạc. Tôi hay tha thủi ngoài bờ sông hồi đi sơ tán, ngóng lên cầu, nơi những chiếc xe đạp chất nặng đồ lè từ hướng thành phố hay bon qua mỗi chiều. Nhiều đứa trẻ nhà quê đã ghẹo tôi là con Hà Nội lẫn thẩn. Chúng nó không biết, không ai biết nỗi lo thất lòng tôi khi đó, khi tôi nhớ bố mẹ, nhớ thành phố, nhớ hàng quà vặt của bà còng trước cửa trường. Chè lam của bà mới thơm làm sao! Nỗi lo ấy lớn hơn tuổi lên mười của tôi. Rất nhiều năm sau này tôi sẽ hiểu ra

rằng đó là nỗi buồn, nỗi sợ, trước những điều ở tuổi nào con người cũng không thể hiểu nổi. Ông lão cũng giữ trong lòng nhiều nỗi buồn nỗi sợ. Có lần ông khoe với tôi ông mang mệnh sư tử. "Mệnh đó thọ lắm. Bao nhiêu lần xung quanh tôi mọi người chết hết, mỗi mình tôi sống. Tôi ra khỏi cuộc chiến tranh đó mà trên mình không một vết thương. Cháu có tin không? Không một mảnh đạn nào chạm tôi suốt trong chiến tranh. Khi bị bắt làm tù binh, tôi sợ lắm. Nhưng không một cánh tay nào vung lên. Tôi nhớ... Những con mắt đói... Đàn bà... Con trẻ... Không hằn thù. Chỉ rất buồn. Không có họ chắc tôi chết trên đường về..." Nụ cười móm mém trên môi ông lão thoáng chốc chuyển thành cái mếu tội như cái mếu của con trẻ: "...Nhưng có lẽ chính họ đã chết rồi... Như em tôi. Em gái tôi di cư sang Mỹ trước chiến tranh. Mãi sau này chúng tôi mới tìm lại được nhau. Mỗi tuần..." - ông lão hãnh diện - "mỗi tuần anh em tôi viết cho nhau một lá thư. Suốt năm mươi năm. Nhưng em tôi chết rồi, chết lưu lạc..." Và Opa khóc. Dường như có một cảm biến nào đó từ ông lão, Pelle dịch sát chiếc xe lăn hơn, nặng nề nhấc cái đầu bù xù dụi vào chân ông lão, thở dài.

Khi Opa vào viện, Pelle càng thêm âm thầm. Và yếu đi rất nhanh. Mắt nó lòa hẳn. Nó chỉ còn định hướng được bằng mũi. Những buổi sáng đến làm ở nhà ông bà chủ Pelle, tôi thường thấy con chó nằm dưới chân cầu thang. Nhận ra tôi, Pelle run run đứng dậy, choãi bốn cẳng chân lầy thế đi theo tôi đến trước cửa phòng ông lão và lại nằm ẹp đó. Cái cảnh một con chó già ngóng một cụ già, cái mối giao cảm tuổi tác kỳ lạ đó làm tôi áy ngại Opa vẫn chưa về. Opa không về. Ông lão "đi" ngay đêm trước ngày ra viện. Cuộc đời dài gần một thế kỷ đó chấm dứt lặng lẽ. Cái chết với Opa từ lâu giống như một người bạn

có thể đến vào bất kỳ lúc nào. Và cả nhà ông lão biết vậy. Một năm trước khi Opa tròn chín mươi tuổi, con cháu Opa đã đưa ông đi một chuyến dài, về lại thành phố nơi ông ra đời, thăm lại ngôi nhà thờ nhỏ năm tháng xa xôi nào ông lão được cha mẹ dắt đi lễ mỗi chủ nhật hàng tuần. Sau chiến tranh thế giới lần thứ hai, thành phố Đức chôn nhau cắt rốn của Opa đã trở thành một thành phố Pháp và ông lão dường như vẫn còn hoang mang khi kể tôi nghe về sự kiện này. Không có gì có thể gọi là đột ngột khi người quá cố ở vào tuổi ấy. Nhưng khi Opa "đi" tôi vẫn bàng hoàng. Tôi nghĩ tới hai cuộc chiến tranh thế giới kinh hoàng đã đi qua đời ông lão. Tôi nghĩ tới nơi chôn nhau cắt rốn không bao giờ có lại của ông, nghĩ tới những miền đất con người xâu xé và yêu thương. Tôi nhớ nơi tôi đã từ đó ra đi. Thành phố của những mùa hoa hạ đỏ, của mùi hoa sấu chua, và bao chiều bạt gió. Thành phố của bồn chồn hương hoa sữa cuối thu và của âm thầm heo may đầu đông. Tôi nhớ tôi, năm tháng nào, giữa thành phố ấy, sau một cuộc chiến tranh dài, dài hết một thiếu thời... Bữa cơm vài sợi rau gầy, giọt mỡ đánh lừa mắt đói... Mà sao vẫn nhiều khao khát thế. Những khao khát lạ lùng, bởi quá chừng giản dị, mấy thế hệ cùng cưu mang. Tôi đã từ nơi ấy đến đây, như một trốn chạy tất cả, trốn chạy chính mình. Mà sao nhiều đêm vẫn thầm mong những giấc mơ tìm về. Những hồi ức, những khao khát này tôi sẽ phải giữ đến bao giờ? Ngày về của một nắm tro?

Chẳng rõ Pelle có biết Opa đã "đi" rồi? Nhưng hình như nó biết nó không còn đủ sức chờ ông lão trở về. Nó dịch sát chân tôi, một mỗi nhấc đầu khỏi hai cẳng chân, thở dài. Tôi ngồi xuống bên Pelle, đặt tay lên bộ lông xác xơ của con chó già. Lần đầu tiên tôi có một cử chỉ như thế với một con chó. Pelle dường như cảm kích, nhưng nó

không nhúc nhích, chỉ lặng lẽ dụi mõm vào tay tôi... Khi tôi khép lại cánh cửa sau lưng, mặt trời hiện ra từ lúc nào, tỏa những tia sáng huy hoàng. Tuyết đọng ven hè phố đang xộp dần lên, vôi vàng tan. Trên thềm, loáng thoáng mấy giọt phân chim trắng nhòe. Những con chim đầu tiên đã trở về trong gió lạnh đầu xuân. Đây có phải những con chim cuối cùng ra đi trong mùa đông năm trước?

8. 1998

Chú thích: * Opa: Ông

** Seniorenheim: Nhà dưỡng lão

Lê Minh Hà

Thành Sương

Thành phố luôn chìm trong sương mù và có nhiều kiến trúc cổ. Mọi ngả vào thành phố đều là những con đường dốc đổ. Sương từ thung lũng bốc lên, mù mịt, nặng nề đến độ có cảm giác những lâu đài, nhà thờ bề thế kia cũng nhẹ bồng và bay lên được. Còn những buổi chiều trời đẹp, nắng cắt những mảng sáng trong vắt qua điệp trùng thông. Nắng vàng, bóng tối của những cánh rừng và màu xanh lục của lớp lớp lá kim đẹp hơn bất kỳ một tấm ren tuyết xảo nào. Lác đác đây đó, vượt lên trên những triền thông xanh là những ngọn tháp cổ. Bảy trăm năm... Một ngàn mấy trăm năm? Không rõ. Từ đó, chậm rãi

và thanh thần bay ra vô hồi những tiếng chuông. Chẳng biết ở đây còn có bao nhiêu con chiên ngoan đạo. Nhưng chuông vẫn thế, vẫn như từ ngàn năm xưa vọng lại, chậm rãi, thanh thần và không đủ làm cho những ai vốn xưa uể oải rút mình ra khỏi trạng thái này.

Anh về định cư tại đây vào một ngày đẹp trời. Anh sung sướng vô cùng khi thoát khỏi trại trung chuyển. Nơi đó, hàng ngày có biết bao nhiêu chuyển người ra vào. Người Thổ với những hàm râu tươi tốt không thể trộn lẫn (đàn ông), với đôi mắt và thân hình bí hiểm ẩn sau những tấm khăn trùm hụp và những vạt áo dài lòa xòa không eo (đàn bà); người Phi châu với mùi mồ hôi đặc trưng và nụ cười trắng; người Nam tư với ánh nhìn trống rỗng... Anh để ý ai đến nước Đức này xin tỵ nạn cũng đều từng có một quãng đời buồn khổ, cơ cực, song không có giống dân nào lại âm thầm như giống Tiên Rồng. Sau vài ba ngày biết chắc thoát khỏi nguy cơ chết chóc do đủ thứ căn nguyên: đói, chiến tranh, xung đột tôn giáo..., tất cả họ đều nhanh chóng thích nghi với cuộc sống tỵ nạn. Họ đi vào thành phố hàng ngày, dạo chơi trong đó với vẻ vừa lơ ngơ vừa phấn chấn, và khi về thì xách theo đủ thứ túi bọc linh kính, đồ ăn - công khai, rượu và bia - bí mật. Họ uống, la hét, ôm nhau nhảy thâu đêm theo những giai điệu chỉ gọi trong anh cảm giác rữ rượi. Rồi họ kéo nhau từng đoàn lên phòng xã hội để dò ngày định cư. Anh và đồng bào của anh khác hẳn họ. Anh xấu hổ và không bao giờ chen lấn trong giờ phát đồ ăn uống. Ngày nào cũng như ngày nào, anh chỉ biết đuôi cái cổ lộ hầu ra nuốt mấy cục khoai tây nghiền bứ và mấy miếng Wurst (1) có mùi ngậy ngậy hăng hắc; và lặng lẽ trả lại người phát đồ những bơ, pho mát và mứt quả. Thỉnh thoảng lắm bọn anh mới làm một bữa cải thiện bằng món rau cải luộc, hái từ những cánh đồng bạt ngàn quanh

trại. Cũng lặng lẽ và nhẩn nhục như thế, anh chờ ngày định cư. Rốt cuộc là người ta đưa anh về thành phố này. Thành phố sương mù như anh thầm gọi. Nó khiến anh nhớ quay quắt Đà Lạt, nơi anh đã có một thời gian dài ở đó như là một kỹ sư - một trí thức xã hội chủ nghĩa với 130.000 đồng lương mỗi tháng. Cũng thông, bạt ngàn thông. Không có suối Đamê nhưng khúc sông Lahn chảy qua đây cũng rất êm đềm. Cũng những tháp nhà thờ đậm nhói lòng. Chỉ thiếu Hạnh. Nhưng hồi ở Đà Lạt anh cũng làm gì có Hạnh. Người con gái đã theo cha sang Mỹ. Mười ba năm cha ở trong tù, nàng một mình nuôi mẹ ốm, nuôi thân bằng nghề thêu gia công và bằng những bông hoa cắt tự vườn nhà. Nàng có yêu anh không? Người con trai Bắc kỳ thuộc thành phần mà báo chí luôn kêu gọi nhà nước ưu đãi theo các nghị quyết số... của Đảng. Nhưng có lần nàng nói với anh, hình như chỉ nói với một mình anh: "Hạnh không thích hoa giả. Hạnh ghét những bông hoa Hạnh thêu cho người ta..." Tuy nhiên, chưa bao giờ anh thấy hoa tươi trong nhà Hạnh. Hoa ở vườn chỉ vừa hàm tiếu là nàng đã cắt bán. Hạnh sống thực tế hay lãng mạn? Mãi mãi anh sẽ không biết vì nàng đã xa rồi, vì nàng không hỏi địa chỉ của anh, còn anh thì không dám đưa nàng.

Còn bây giờ Hạnh đang ở miền nào của nước Mỹ? Nàng chắc là không biết anh đã ở đây - thiên đường của những người chạy trốn trên thế giới này - những người đã bị đánh bật khỏi quê hương bởi những nỗi đe dọa đói, giết chóc. Nhưng nước Đức có phải là thiên đường của anh không? Anh cũng chẳng biết. Đến tận giờ, khi việc cầm theo Ausweis (2) dành cho những người xin tỵ nạn mỗi khi ra đường đã trở thành một phản xạ có điều kiện trong anh, anh vẫn không hiểu hết vì sao mình lại chọn đất này làm điểm dừng.

Trước đó thì anh ở áo. Đoàn chuyên gia áo sang Việt nam và tới Đà Lạt làm việc ít ngày. Người phiên dịch chính thức bắt lực trước hàng lô hàng lốc những thuật ngữ thuộc chuyên ngành hẹp của anh. Anh được cử làm người phiên dịch tạm thời cho đoàn. Vốn tiếng Anh và những kiến thức có được từ hồi theo học ngành vật lý hạt nhân ở Nga của anh đã làm đoàn chuyên gia ngạc nhiên. Một tấm giấy mời đích danh được gửi tới anh sau khi đoàn chuyên gia về nước ít ngày. Nhưng phải mất sáu tháng và trên chục lần đi đi về về giữa Sài Gòn và Đà Lạt anh mới có được hộ chiếu lên đường. Sáu tháng thực tập ở áo, một tuần sang Đức thăm thẳng bạn trước bỏ nghề đi làm đội trưởng lao động xuất khẩu đã thay đổi đời anh. Chia tay bạn, anh lên tàu, nhập trại.

Một mình. Không nói trước với bạn một lời nào.

Bây giờ anh ở đây - Thành phố của những kiến trúc baroc chìm trong sương tới ba mùa trong năm. Lúc đầu nhân viên xã hội xếp anh chung phòng với hai anh chàng da đen và một chàng Afghanistan nhuôm nhuôm. Tính bình quân đầu người thì diện tích anh được hưởng có phần rộng hơn diện tích anh được cơ quan phân cho hồi ở Đà Lạt. Chỉ có điều thật khó sống. Đàn ông độc thân thì ở đâu mà chẳng bẩn. Nhưng bẩn như căn phòng anh ở thì thật ngoài sức chịu đựng. Chẳng hiểu có phải do tập quán không mà chàng Apgha lúc nào cũng kéo rèm kín cửa. Căn phòng luôn luôn tối, bí hơi và nồng nặc cái mùi mồ hôi Phi châu của hai chàng nhọ. Cũng may sau đó mấy tháng, có mấy người Việt về định cư. Anh được chuyển phòng về ở với đồng bào. Mấy anh chàng kia ít tuổi hơn, ít học hơn, nhưng lại trải đời hơn. Về mấy bữa họ biến hết cả. Vào quán Tàu quán Triều tiên nào ở đâu chẳng biết. Đến kỳ lĩnh tiền xã hội họ lại về. ăm ĩ

được mấy ngày. Có điều anh không nhập cuộc được với họ. Anh không tài nào học được phép tắc chơi tá lả, binh xập xám mà họ cố công dạy cho anh. Anh cũng không uống hết được một hộp bia một lần. Nói chung anh không thích những cảm giác phấn chấn giả nhờ hơi men. Anh sống vừa như là đồng chủ, vừa như là khách lạ trong căn phòng ấy.

Anh cũng đi xin việc. Cứ ngỡ vốn tiếng Anh và những câu tiếng Đức học được hồi ở trại sẽ giúp anh được nhiều hơn mọi người. Vậy mà không. Một ông chủ quán Tàu thấy anh cứ lâu lâu lại lộ kính chà xát đã cho anh nghỉ việc. Khốn khổ. Nào anh có lười. Nhưng hơi dầu rán, hơi nước nóng mù mịt ở bồn rửa bát cộng với đủ thứ rau cỏ thịt thà bắn lên từ mặt thớt anh đang thái đã làm cho anh chẳng làm sao nhìn được qua mắt kính sáu diop. Giá mà quăng nó đi được!

Một lần khác, một gã thợ xây bản xứ to vật vã đã làm ốm tởm lên chỉ vì anh chuyển vừa chậm và thế là anh lại mất việc. Anh không biết làm gì nữa ngoài việc học tiếng Đức. Nhưng cả việc ấy anh cũng không sao làm cho ra hồn, khác hẳn hồi trước học tiếng Nga hay tiếng Anh. Hẳn là sự thể sẽ khác nếu việc học tiếng này gắn với sự học lên như trước kia. Giờ, cứ mở sách là trong trí anh lại hiện ra cảnh đại lộ chạy qua cổng trường anh ở Leningrad vào mùa thu. Lá phong vàng rười rượi, xô đuổi nhau, nhuộm sáng cả những làn gió. Có lần anh đã ép một chiếc lá vàng như thế vào thư gửi về nhà và em gái anh thường hãnh diện đem khoe chúng bạn như là một cái gì đó rất đáng gọi tự hào về ông anh học giỏi. Em gái anh còn sưu tầm đủ thứ chứng tích về thành phố nơi anh ở: bản sao các bức họa tại bảo tàng Ermitagio, những bức ảnh chụp hàng rào gang nổi tiếng nơi đây hay những bức tượng tuyệt vời trong công viên, và những cánh buồm xô

dạt trên sông Nêva nữa. Em gái anh giờ là một giáo viên Nga văn thất nghiệp, "giáo viên mất dạy" như cô viết cho anh, đã chồng con, và vẫn giữ đủ thứ vật vãnh ấy. Mấy hôm trước anh nhận được thư cô: ..."Em không hỏi anh vì sao anh xin tỵ nạn. Em biết rất nhiều người như anh và họ gửi rất nhiều tiền về cho gia đình. Nhưng em biết rằng anh sẽ không giàu như họ, không thể trở thành trọc phú phố phường dù anh có muốn đi chẳng nữa. Giá có thể thì anh nên xin đi học... Mẹ nghĩ gì thì em không biết. Nhưng nhìn mẹ rất buồn..." Thư của em gái làm anh mất ngủ. Anh biết rằng em anh rất thương anh. Nhưng làm sao cô hiểu được tình cảnh của những người như anh - những người đang xin tỵ nạn và đang mong mỗi sự công nhận của nhà nước Đức như là mong ân sủng. Dù muốn, anh cũng không thể đi học với tấm giấy cho phép tạm dung vài tháng phải gia hạn một lần và với một Konto trống. Anh lại bắt gặp mình nghĩ tới Hạnh và thành phố sương mù Đà Lạt. Có lần anh nằm mơ thấy cô mong manh trong tà áo dài màu nắng, vàng trong và hơi ngả sang màu mật óng. Anh tỉnh giấc và không dám mở mắt, chỉ sợ hình ảnh ấy tan biến. Nhưng đó không phải là sự hiện lại của một hình ảnh cũ. Chưa bao giờ anh thấy Hạnh mặc áo dài. Và nói chung, những năm anh vào Nam làm việc, anh cũng rất ít khi thấy phụ nữ mặc kiểu áo này như là thường phục. Vì đâu anh lại mơ thấy Hạnh như thế? Không thể biết được. Có thể là từ trong đâu đó cõi lòng anh, có một niềm thiết tha với dáng hình mong manh của Hạnh, với màu vàng nắng luôn luôn làm cho thành phố của những triền thông xanh và sương mù sáng lên, lung linh.

Thành phố sương mù anh định cư giờ đây có thêm người Việt tỵ nạn. Nhiều người bảo là vui. Dĩ nhiên cuộc sống của các gia đình sẽ

đầm ảm và không loạc choạc như cuộc sống của mấy thằng đàn ông không vợ. Đã có hơn chục gia đình về sống quây quần gần nhà anh. Có cả mấy người đàn bà nom hết sức mỡ màng, có lẽ phải gọi vậy dù họ độc thân. Đám trai trẻ cùng phòng với anh giờ cũng năng về. Hiển nhiên là như thế sẽ ồn ào hơn. Nhưng có vui hơn không thì anh cũng chưa bao giờ tự hỏi. Đôi khi họ đưa cả bạn gái về phòng. Điều này thì anh cũng đã từng phải chịu đựng từ hồi là sinh viên ở chung phòng với mấy thằng bạn người nước khác.

Nhưng quả thực chưa bao giờ anh nghĩ mình phải quạ đēm trong tiếng thở hổn hển, tiếng cười cố nén, cả những lời văng tục vừa âu yếm vừa thô bạo bằng tiếng Việt. Anh ngượng ngập khi gặp lại những đôi tình nhân hờ ấy vào buổi sáng. Nhưng những chàng trai và những người đàn bà ấy thì rất thản nhiên. Cảm giác ngượng nghịu này của anh khi giáp mặt họ trước cửa toilet hay trong căn bếp nhỏ chẳng khác gì cảm giác xấu hổ khi ta đi đòi nợ. Nó hết sức kỳ cục vì chính người mắc nợ lại không hề bối rối, đôi khi còn sùng lên quặc lại chính ta, làm ta thấy mình thô bỉ bởi không biết những nỗi khó khăn của họ.

Ngoài ra, những đêm chung đựng công khai diễn ra rất gần giường anh còn làm anh không thể phục hiện được giấc mơ mà anh luôn luôn muốn đánh chìm mình trong đó: Hạnh. Triền thông xanh. Vạt áo dài mang mang như nắng, trong veo và đẫm một màu mật óng. Anh không dám nghĩ về Hạnh vào lúc đó. Anh cũng không dám nghĩ về Hạnh cả vào lúc phòng còn lại một mình anh. Phải saubermachen (3) lập tức. Để cho hết cái mùi nhàn nhạt, lờm lợm thường thấy sau khi vãn cuộc ái ân. Cái mùi ấy ám ảnh anh, lẫn át cả mùi bia rượu nồng nồng khai khai và cứ lẫn quất đâu đó mãi không hết. Hạnh không thể

đến với anh trong một bầu không khí ô nhiễm đến như vậy. Và như thế thì anh sẽ không còn được nếm trải những cảm giác sướng khoái tột cùng của những cơn mơ làm cho anh vừa minh mẫn vừa bài hoải rũ liệt khi tỉnh dậy.

Nhưng dù anh đã tẩy uế phòng sạch đến thế nào chẳng nữa thì Hạnh cũng đã thôi không về. Những đêm, những đêm đi qua anh. Anh cảm thấy rất rõ bóng tối nặng nề trườn trên đôi mi nhắm nghiền. Anh thấy mình rơi xuống một cái giếng hẹp, rất hẹp, sâu hút nhưng chưa tới đáy, không bao giờ tới đáy, đã bị đẩy bồng lên, hết như bị buộc vào dây cao su vút xuống và khi dây căng hết độ thì lại bị kéo lên không sao tự chủ được. Rồi về sau thì cứ vừa nhắm mắt anh đã thấy những mẫu tự viết theo lối in hoa xếp hàng. Chúng cứ phình to dần, đáng sợ nhất là chữ h (H) với hai gạch thẳng đồ sộ như chân voi và gạch ngang nặng nề như một tấm bê tông, còn anh thì đứng ở giữa hai gạch thẳng và dưới gạch ngang trong cảm giác sợ hãi đến cùng cực.

Anh không thể ngủ được. Anh không dám ngủ. Anh thôi tìm Hạnh hằng đêm. Anh đi tìm giấc mơ của mình, giấc mơ có Hạnh ban ngày. Những người đàn bà ở đây rất quý anh. Dù sao thì vốn liếng tiếng Đức của anh cũng hơn hẳn chồng họ hay tình nhân của họ. Vả lại, bọn đàn ông của họ không mấy khi có nhà. Họ đi làm chui khắp đó đây. Còn khi trở về thì họ tụ bạ với nhau, say sưa với hàng két bia và những trò đen đỏ. Nếu bọn tiền thì họ bấm máy ở Casino, ít tiền thì họ "gây" một bàn tá lả hay binh xập xám. Gọi họ về với vợ con lúc đó thật khó. Anh giúp tất cả những người đàn ông và đàn bà ấy trong những việc vớ vẩn nhất. Những người đàn ông biết ơn anh và yên tâm đã có anh giúp vợ con họ khi họ vắng nhà. Những người đàn bà

thì vớ hơn trong tình cảm, nhưng lại thiết thực hơn trong cách tỏ lòng biết ơn. Họ nhớ đến anh bất kể lúc nào họ cần; chẳng hề băn khoăn, cũng chẳng hề kèm theo một ánh nhìn nào khó tả. Những người đàn ông đàn bà vô tâm ấy làm anh rất tủi vì họ chỉ quý anh. Đàn bà thì không yêu anh, còn đàn ông thì không ghen với anh. Mà anh dẫu trong mơ chỉ thèm khát duy nhất có một người - Hạnh - thì vẫn hằng mong mỗi có được khả năng sống và yêu như đồng bào của anh ở xung quanh anh. Thực ra thì anh muốn một điều khác nữa. Anh muốn học. Học lại ngành cũ hay học lấy một nghề mới, nghề thật sự chứ không phải thái thịt rửa bát trong quán Tàu. Nhưng anh biết là không thể được. Bởi vì anh không có tiền. Máy trăm mác tiền xã hội cấp hàng tháng chỉ đủ cho anh ăn dè xẻn, dành phần dư trả luật sư. Nhưng ông ta đã không có mặt lúc anh ra tòa. Chỉ có người phụ tá của ông ta. Mọi lý do anh đưa ra để xin tỵ nạn đều bị bác bỏ. Anh biết tương lai của anh sẽ thế nào! Hoặc anh phải kết hôn trên giấy tờ và có thể cả trên thực tế với một bà tây già hay một cô tây trẻ đang điếm. (Khả năng này phải loại trừ vì tốn kém). Hoặc anh sẽ nhận Duldung (3) chuẩn bị về nước. Nhưng anh không còn cái tư cách đáng hãnh diện ngày xưa của mẹ và em. Nếu phải về lần này, may mắn nhất là anh sẽ được yên ổn ở nhà ăn bám mẹ; không phải đi trình diện công an hàng tuần. Một trí thức xin tỵ nạn không thành như anh thật khó tránh khỏi điều này khi đã được ném mùi dân chủ ở cái chế độ mãi không chịu giã mà chết như người ta tiên đoán. Đột trước, anh hay cố thủ trong phòng đọc tất cả những gì vớ được. Tiếng Nga, tiếng Anh, tiếng Việt, lồm bồm cả tiếng Đức. Bây giờ thì anh thường xuyên đi. Cũng chẳng đi đâu xa. Chỉ loanh quanh với những con đường dốc lên dốc xuống của thành phố. Anh không

muốn ở nhà khinhững người ở chung về, nửa vì ngại làm phiền họ, nửa vì đầu anh cứ bốc nóng rục đến không thể chịu được khi cuộc vui của họ lên tới đỉnh cao. Những lúc ấy đàn ông thì vắng tục, còn đàn bà thì cứ cười rú lên, cứ thế mãi không dứt, trong khi trên ti vi người ta cứ tuôn ra hàng tràng tiếng Đức chẳng ai hiểu và chẳng ai buồn nghe. Anh chỉ được sống với mình khi đã ở ngoài đường. Hoặc khi ngồi trong một giáo đường Evangelisch nào đó. Anh ưa thích kiến trúc thanh nhã, giản dị, u trầm của những nhà thờ Tin lành. Nó gần với đời thường, không làm cho người ta choáng ngợp và quên mất mình như những vòm mái nhà thờ Katholisch. Nhiều buổi sáng thứ bảy, trong khi các cặp đang ngủ mê mệt, anh đã dậy và đi tới nhà thờ, không phải để nghe giảng đạo, chỉ cốt có một chỗ không có người buốt và trang trọng để có thể tự do đi tìm giấc mơ của mình. Nhiều người cho là anh tính xa và thật khôn ngoan. Một cô mau mồm nhất trong số các bà các cô người Việt ở gần có lần hỏi anh: "Anh đi đạo để nhà thờ xin cho ở lại đây à?"

Liệu có ăn không? Hay là anh xin hộ chồng em một tiếng!" Cô ta đã ngạc nhiên khi thấy anh lắc đầu, lặng lẽ cười. Sau này cô bảo "lúc ấy mắt ông ấy kỳ lắm, cười cũng kỳ kỳ..."

... Mấy tuần liền người ta không gặp anh trên những con đường dốc lên dốc xuống. Mấy người đàn bà Việt tìm anh để nhờ anh đi cùng tới phòng khám gõ cửa mãi mà không ai ra mở. Họ dạo ra cả vạt ruộng anh thường đến vào những chiều mùa hạ hết sức tinh tươm. Hỏi mấy người đàn ông xem có thấy anh làm chui ở quán nào không, ai cũng lắc. Ít tháng sau nữa, một tờ báo của cộng đồng loan tin anh mất tích. Nhưng có người bảo rằng "mất tích cái gì, ông ấy sang Tiệp đấy thôi. Người thông minh như ông ấy sức mấy mà chịu ngồi yên

chờ Polizei áp tải hồi hương. Bây giờ nhiều bọn phải nhận Duldung đều chạy sang Tiệp với Ba lan buôn bán cả". Nói chung nhiều người yên tâm với tin này. Có cô còn nói xưng xưng là "anh... giờ mạnh lắm. Bọn bè bên Tiệp giúp vốn mua được cả Kios, làm ăn trúng gần bằng người ta bán thuốc bên Đông thời gian trước".

Anh không thể cải chính bất kể tin đồn nào. Người Việt trong vùng mãi mới biết rằng nhân viên xã hội đã đưa anh vào bệnh viện. Họ bảo bác sĩ chẩn đoán anh bị tâm thần phân liệt. Tiếng là điên nhưng rất hiền.

Limburg 20.1 - 27.1.1996.

Chú thích

(1) Wurst: xúc xích

(2) Ausweis: giấy chứng minh thư do Đức cấp

(3) Saubermachen: làm sạch, làm vệ sinh

Lê Minh Hà

Về làng

Tôi định đi lần này là không về. Đi hăn. Chính tôi cũng bất ngờ khi đột nhiên nghĩ mình sẽ làm thế. Có thể vì cả lần lấy chồng thứ hai này tôi cũng là người thất bại, dù rằng lần nào tôi cũng là người đâm đơn ly dị. Cũng có thể là tôi chán. Chán hết. Cái cảm giác này thật

đáng sợ. Nó làm người ta không buồn không vui được nữa. Ngày nào cũng chạy nhắng lên vì việc nọ việc kia mà rồi vẫn không biết làm gì cho hết ngày. Những sáng chiều ở cơ quan, dịch vài ba tài liệu, đan một cái áo, giũa móng tay... Những giờ đảo ra chợ, tạt vào tiệm cắt tóc, ăn một đĩa ốc nóng... Những lần đi nước ngoài. Tôi đi nước ngoài khá thường.

Tôi học ngành hóa điện ảnh. Về nước xoay sang làm phiên dịch để lọt được vào cơ quan bộ Y. này. Ông chồng thứ hai của tôi lại là dân "tổ chức". Lý do nọ luôn là sự thay thế hợp lý cho lý do kia mỗi lần có ai đó rách việc thắc mắc rằng sao cái Hạnh được đi lắm thế.

Bắt đầu lại từ đầu ở xứ người vào tuổi ngoài ba mươi như thế nào tôi không hình dung được. Biết là chẳng dễ dàng. Biết là sẽ vất vả.

Nhưng cái ý nghĩ kia đã đến rồi và ở tít trong đầu tôi và tôi dù kinh ngạc về mình vẫn biết chắc chắn mình sẽ làm gì. Mọi sự nói thì nhẹ nhõm nhưng cái chuyện ra khỏi nước ai cũng biết phải giữ mồm cho tới lúc máy bay cất cánh. Đây là nói chuyện đường thẳng, nói chuyện đi công tác.

Tính chuyện một đi không trở lại như tôi thì càng phải một mình mình biết một mình mình hay. Giấy tờ đã chạy xong. Vé máy bay đã đặt. Và tôi về quê trước ngày lên đường. Cả quyết định này của mình tôi cũng không hiểu. Đã hơn mười năm rồi tôi không về làng. Tôi còn gì ở đó? Một bà nội. Gia đình bà cô và mấy đứa em sần sần tuổi chị em tôi nhưng già sớm vì chồng con sớm. Hàng năm, dịp áp tết, bố tôi bao giờ cũng tự mình đạp xe về quê để hương khói cho bà và đi lễ họ. Hàng năm, có mấy lần giỗ trọng, bà cô tôi hoặc tự đi xe khách ra Hà Nội hoặc sai một đứa con ra góp giỗ. Những cuộc đi đi về về ấy đối với tôi thế là đủ để yên tâm mà quay cuồng trong những phi vụ

làm ăn. Khoảng cách giữa những phi vụ ấy là những giờ chạy chốt chỉ trở. Rất nhiều giờ. Rất nhiều ngày. Năm kéo theo năm. T Thế nhưng tôi đã về làng. Đột ngột tôi hiểu rằng phải làm được điều này rồi có biến đi đâu thì mới biến. Bà cô tôi ở người khi tôi phóng xe ào vào ngõ. Nắng ỏi ỏi nhưng cô tôi vẫn cào rơm ra phơi. Thấy tôi, bà quăng luôn cái sào gậy rơm giữa sân, réo: "Ơ chúng mày!" Mấy đứa cháu họ tôi không rành mặt từ đâu cũng nhau chạy về, nhìn tôi lạ lẫm và bẽn lễn. Mấy đứa em con cô tôi lấy chồng gần cũng lếch thếch chạy sang chào chị. Đứa nào cũng quần xắn tới bẹn. Xà cạp bết bùn quần từ đấy xuống mắt cá. "Gặt đồng Trầm, sao năm nay lẩmđĩa quá chị ạ".

Giọng đứa nào cũng hỉ hả chẳng ăn nhập gì với lời than vãn: "Cứ tưởng chị quên cả đường về làng rồi"...

Khi nhà vắng người thì tôi lại nghe tiếng mấy đứa cháu chào ai đó.

Một người đàn bà gầy, da khô, đứng phúi chân ngoài bậc cửa.

Gương mặt không thể đoán tuổi. Cả cách ăn mặc cũng vậy. Quần lụa ống ngắn, gấu viền nhỏ, quần quần ở khoeo chân, áo cổ bẻ màu sáng, rất sạch. Bà cô tôi đánh tiếng từ ngoài sân: - - Mẹ Hoán vào đi. Hạnh ơi, cái Đoan nó sang chơi này. Cô gặp nó ở dốc bên, bảo nó mày vừa về. Đoan! Là Đoan đấy sao? Đoan da bánh mật. Đoan mắt sáng. Đoan răng ngô nếp. Đoan dáng đậm thường cầm cày xe cải tiến cho tôi gò lưng đẩy năm nào đào hầm tránh bom ở trường làng. Đoan học tốc chạy đến nhà tôi hồn hển: "Anh Bảo tao vừa ở ngoài tỉnh về. Nhà mày ở chỗ nào? Anh Bảo tao bảo là Hà Nội có phố gì bị B52 tan hết cả..." Tôi học cùng Đoan hai mươi năm về trước. Là do bà tôi nhất mực bắt bố tôi đưa tôi về cho bà, không để tôi đi sơ tán theo trẻ con cơ quan bố mẹ. Tôi nhớ ngày đó Đoan giỏi toán kinh

khủng. Có vẻ như đột biến về gien trong nhà Đoan. Anh Bảo Đoan cũng giỏi toán. Đoan. Thằng em Đoan cũng vậy. Anh Bảo đáng ra đã là thầy giáo dạy cấp ba. Số anh ruồi. Sắp tốt nghiệp đại học Sư phạm Hà Nội 1 thì chiến tranh đánh phá lan rộng. Anh Bảo bị trả về địa phương. Anh còn cố thắng số phận lần nữa bằng cách thi vào một trường đại học ít tiếng tăm hơn ở Xuân Hòa. Nhưng rồi Mỹ lại leo thang. Miền Bắc lại bị oanh tạc. Anh Bảo lại phải về nhà. Lần này thì anh cam phận. Tôi còn nhỏ, chỉ nghe lão thảo rằng lý lịch anh có vấn đề. Vấn đề gì thì chịu. Chỉ biết là bà mẹ nhà quê đặc. Ông bố anh bao giờ cũng mặc quần áo nâu, đi tập tễnh, đặt báo Nhân Dân và để hẳn một thềm đất chỗ cửa sổ đầu hồi trồng hoa. Có vẻ như nhà ông là nhà duy nhất trong làng làm thế. Khi trở ra Hà Nội học, tôi vẫn hay hỏi thăm Đoan.

Nhà Đoan với nhà chồng cô tôi là chỗ họ hàng gần. Rồi tôi lớn lên. Rồi tôi vào đại học và đủ điểm đi nước ngoài. Rồi tôi đi làm. Mỗi dịp cô tôi ra Hà Nội, tôi vẫn hỏi thăm mấy đứa bạn cũ, nhưng chưa bao giờ tính chuyện tìm gặp lại nhau mỗi bận về làng. Người đàn bà ngồi ghé một đầu phản, đối mặt với tôi. Cảm như có mùi băng phiến, mùi nắng khét phảng phất. Đoan giơ tay kẹp lại mớ tóc mỏng, trông xơ xơ, bảo cô tôi: - - Mợ dừng tay sang không thầy u cháu đợi. Cơm nước đã làm xong cả. Và quay sang tôi: - - Nhà Đoan hôm nay có giỗ. Lát Hạnh sang ăn cơm luôn thể. Thằng Đệ nhà Đoan năm nay ngày giỗ cũng thu xếp về được. Hạnh còn nhớ nó không? Nghe lạ lẫm. Cái cách xưng hô ấy. Tôi chỉ quen xưng tên với bạn học ở thành phố. Ngày trước Đoan thường mày tao với tôi. Sau này trở về làng, thấy bạn bè đã chồng con quay ra gọi nhau theo thứ bậc trong họ ngoài làng, đầu tôi cứ rối tinh. Nay Đoan xưng tên và gọi tôi là

Hạnh, nghe là lạ, nhưng nhờ thế mà tôi hết bối rối.

Đoan cũng như tôi. Cũng hai đời chồng. Đoan hơn tôi một tuổi. Vậy thì đâu phải tôi cao số, hai lần đò đắm vì tuổi Hổ. Có điều tôi khác Đoan. Cả hai đời chồng tôi đều tự chọn, rất cẩn thận, rồi tự bỏ khi thất vọng. Nhưng tôi phải nói rằng những nguyên chồng tôi đều là những người đàn ông tốt và có lẽ họ không may khi gặp tôi. Đời chồng đầu của Đoan tôi biết. Cậu ta cùng lớp với chúng tôi. Đán. Đán học dốt. Và bần. Vành tai như vành tai trâu bò dù ngày nào mùa hè tôi cũng thấy cậu ta lặn hụp dưới sông. Trước chúng tôi toàn ghẹo Đán là thằng thối tai đái dầm. Đán đúp hai năm lớp sáu, ở nhà theo trâu và đi củi (1) cho tới tuổi nghỉ vụ. Đoan về làm dâu nhà Đán trước ngày Đán đi bộ đội. Sáu năm trời. Khi đó Đoan đã xong lớp chín trường cấp ba huyện. Vẫn rất giỏi toán. Cả trường huyện biết tiếng. Nhưng bố Đoan nhất mực bắt thôi học. Anh Bảo lúc đó đã thành thợ may làng và đã có vợ không hề phản đối ông bố. "Trông tao đây này!" Anh chấm câu bằng cách đập cái máy may mới tậu xanh xạch một hồi.- - Thế là Đoan hết đường. Thằng Đệ nghĩ thế nào năm sau cũng tự bỏ học xin đi bộ đội. Bây giờ nó đóng quân ở Sơn Tây. Thành lính chuyên nghiệp rồi. Có lần nó bảo nó cố sao có hàm đại tá khi về hưu. Đoan kể và cười. Nụ cười bình thản của Đoan tôi không hiểu. Vào thời gian đó thì tôi đã ít về làng. Tôi lên lớp mười, lo thi tốt nghiệp rồi thi đại học. Sáu năm học ở Nga, tôi qua bốn mối tình chính thức. Còn Đoan, một đời chồng.Đoan kể Đán giờ ít về làng. "Đán lấy vợ thiên hạ rồi Hạnh ạ. Chẳng đâu vào đâu tự dưng Đoan với Đán vác cái tiếng chê nhau, vác cái tiếng một đời vợ một đời chồng. Con em Đán hỏi Đoan còn bên nhà ấy toàn chui vào buồng ngủ với Đoan giờ cũng theo anh chị ăn cơm thiên hạ. Hôm rồi về

làng nó tới thăm kể Đán giải ngũ rồi. Giờ chờ gỗ đường trường kiếm khá lắm. Mà ba con rồi." Đoan cười thành tiếng:- - Hồi còn chưa bỏ nhau, Đoan cứ bị chị em trêu là caudiếc. Nói ra thì buồn cười chứ bọn mình với nhau trước

thì chả thành bạn bè dù cùng học, sau thì chả thành vợ chồng dù cùng gọi các cụ hai bên là thầy u. Đoan cười. Đôi mắt Đoan bình thản. Hay là không còn cảm xúc? Hay là Đoan cam chịu đến không còn mặc cảm? ồ... Tôi... Tôi đã qua bốn đời người yêu thời sinh viên, qua hai đời chồng. Sáu mối tình. Bạn bè thân bảo tôi là con digan. Tôi sống liều lĩnh, phóng túng, nhưng tôi chưa bao giờ đủ can đảm nói về mình như Đoan... ... Trưa ngả sang chiều. Nắng vẫn ỏi ỏi làm mỗi mắt khó chịu. Một thằng cu người còi còi, mặt đầy vết lang ben nhảy phốc lên thềm rồi lúng túng thập thò bên cửa. Thằng con Đoan. Nó được lệnh ai đi réo mẹ về:- - Ông hạ mâm rồi mẹ. Mau lên mẹ.- - Cha thằng háu đói. Vào thì phải chào cô đã chứ. Mày chạy về trước rồi mẹ với cô đi ù sau. Thằng bé lại nhảy đánh phốc từ trên thềm xuống sân, làm bày gà đang lục tục bới rơm táo tác cả lên. Tôi ngạc nhiên thấy nụ cười Đoan đổi khác. Vẫn lặng lẽ như thế, nhưng như có ánh sáng ủa vào. Không dừng tôi lại xúc động. Với cả hai đời chồng, tôi đều không có con. Đã một lần tôi có mang. Nhưng lần đó chồng tôi khuyên nên bỏ để không nhớ chuyển đi Pháp. "Một năm đi Pháp bằng một giáp đi Nga". Người ta thường nói thế. Anh cũng bảo thế. Lại bảo: "Con trong bụng cả bấy, muốn gọi ra lúc nào mà chẳng được". Tôi nghe thấy phải. Sau đó thì tôi không làm sao có mang lại. Bệnh viện bảo là tôi không có cái hừng cần thiết để mỗi lần gần gũi có thể kết quả... Giả dụ lúc này tôi đã có con, liệu tôi có toan tính chuyển đi này? Trong bữa cỗ, tôi ngồi cùng mẹ con Đoan. Thằng bé

náo nức được ăn cỗ là thế nhưng nhoáng cái đã bỏ mâm tốt ra sân với mấy đứa trẻ. Đoan nhìn theo con, bảo:- - Cháu mười tuổi rồi đấy Hạnh, mà tồ thế đấy. Nó học toán cũng được như mình ngày trước ấy. Ông nội nó là trưởng họ Đàm. Sau này nó cũng là trưởng họ. Đoan chỉ mong sao giới thương cho mạnh chân khỏe tay mà nuôi nó ăn học đến đầu đến đũa. Học Sư phạm. Rồi xin về trường huyện, gần nhà để chạy đi chạy về. Chứ làm trưởng họ mà không quản được việc làng việc nước thì rồi chết với họ hàng... ý nghĩ thằng cu mười tuổi ngày mai sẽ lên làm cái việc hưng bá của họ Đàm - họ to nhất làng - làm tôi buồn cười. Rồi lại đâm chán nản vì cái vẻ tự hào trang nghiêm của mẹ nó về nó. Chẳng lẽ sống chỉ là để thế, để không một ai trách cứ. Tôi không thể nào lập chương trình trước cho đời mình như thế. Đoan dường như vẫn chưa thoát ra được những ý nghĩ về con:- - Đoan cứ ao ước thế mà chẳng biết có thành không? Chắc đến thời chúng nó thì chuyện học hành cũng dễ dàng hơn phải không Hạnh. Có điều nghe nói tốn kém lắm. Nó cũng biết phận nhà nghèo. Sau này, may ra nó vào được đại học, thế nào Đoan cũng phải nhờ Hạnh trông nom cháu ngoài đó. Rồi thì về quê dạy. Xin về quê chắc không khó lắm đâu Hạnh nhỉ? Tôi không hiểu những ao ước của Đoan. Nó mới tội nghiệp làm sao. Như của một bà già. Mà chúng tôi còn trẻ thế. Tôi không thấy sợ cái tuổi ngoài ba mươi của chúng tôi. Tôi chưa cảm thấy ở tuổi này mình đã già, dù rất biết rằng mắt chẳng còn trong, tóc chẳng còn bóng nữa. Tôi chẳng biết phải nói thế nào với Đoan. Rằng Đoan chẳng cần lo sớm thế ư? Rằng tôi sẽ chẳng thể giúp mẹ con Đoan, tôi sẽ không còn ở Hà Nội nữa ư? Mà có thể Đoan đâu cần đến tôi. Đoan chỉ cần được nói ra những ao ước chắc là không bình thường ấy trong mắt người làng. Cười và

lặng im nghe có lẽ là hay nhất.

Buổi chiều nắng hết ời ời mà rục lên như nắng những ngày sau bão. Tôi đi thăm mộ bà tôi. Khi đưa bà về quê, cả nhà đã chọn chỗ đồng khá xa làng, nghĩ như thế bà lúc nào cũng được nằm chỗ quang đãng mát mẻ. Mười năm. Làng phình ra. Đồng co lại. Mộ bà tôi bây giờ thành ra nằm sát bìa làng. Tôi nhìn lên trời. Chỉ trên kia là mênh mông. Mây xấp và bàng bạc xám như là khói hương từng lúc tụ lại thành từng tầng nặng nề, từng lúc lại tan đi để lộ một vầng mặt trời rất to, rất chói. Lúc tôi về tới nhà thì bà cô tôi đang ngồi ôm đứa cháu ươn người. Đứa em dâu có chị nên về sớm loay hoay trong bếp cơm nước. Cô cháu tôi ngồi nói chuyện lan man. Chuyện hụi ở làng. Chuyện góp tiền kéo điện về làng mà chờ cả năm giờ không thấy điện. Chuyện Đoan. Hóa ra bố của thằng con Đoan đã mất. Bà cô tôi chép miệng:- - Nó phục viên về thì con vợ ở nhà đã sinh hư. Về thì bỏ. Con mẹ Hoán lúc đó đã phải cấp quần áo về nhà bố mẹ vì thằng chồng bỏ lửng. Thằng tệt thế! Không ở thì nói sớm cho nó về. Con Đoan lấy thằng sau này không cưới hỏi gì. Lệ làng bố mẹ nào gả con hai lần. Họ nhà thằng Hoán không chịu. Họ bảo gái bị chồng rầy thế nào cũng chứng nọ tật kia. Rõ nói nhăng lấy được. Dâu nhà đấy rầy chồng thì chắc là gái ngoan đấy. Mẹ thằng Hoán để được thằng Hoán thì bố nó theo chúng theo bạn đi đào đá đổ đâu mãi trong Nghệ. Cũng là vì túng quá. Về người cứ thũng ra. Nằm viện chán thì bệnh viện trả. Vong về đến nhà mấy tháng thì chết. Khổ. Con mẹ Hoán nó để phải cái giờ gì mà số khốn số nạn... ..Những câu chuyện như từ trong bóng tối tuôn ra, như dẫn bóng tối về xóm nhỏ. Trong nhà ngọt ngọt. Tôi bước ra thêm. Trăng đã lên. Ban ngày nắng ời ời thế mà đêm trời thật trong. Ở nơi chưa có điện này ánh trăng sao mà

xanh. Tôi đi ra bến sông. Trăng lung linh lặn vào sóng nước. Tôi gặp Đoan dẫn con đi tắm vừa lên tới đầu bến. Chúng tôi ngồi bên nhau. Đêm chưa khuya nhưng bến sông yên vắng. Tiếng những thân tre cọ vào nhau nghe nổi da gà. Còn thiếu tiếng gì? Phải rồi! Tiếng sung chín rụng nghe đánh tổm. "Cây sung...?" "Mấy ông ủy ban cho chặt lâu rồi Hạnh ạ. Nghe đâu thân cây rỗng thành bọng lớn". Bất chợt Đoan nao nức:- - Xuôi sông là tới Xuy Xá đấy! Hạnh nhớ không? Nhớ! Sao không nhớ? Xuy Xá. Đình tám mái sân đầy hoa gạo và cút chim. Bãi dâu xanh mênh mông. Hoa muồng muồng vàng rực. Chợ Lai Thụ toàn thịt chuột và táo bột. Triền đê tre triền miên rì rào. Ông bà chủ nhà trọ với những vào ra âm thầm... Chúng tôi đã từng ở đó một tháng vào năm lớp bảy. Kỳ thi học sinh giỏi toàn miền Bắc năm đó tổ chức ở cái làng heo hút ấy. Máy bay Mỹ oanh tạc khắp nơi. Một kỷ niệm như thế quả thực không dễ có trong đời đi học. Nhưng tôi không bao giờ đào xới mình để nhớ, vì nó hắt hiu làm sao. Ừ, hắt hiu, nhưng biết đâu với Đoan chẳng là một vầng mây ấm mang cho Đoan những niềm vui không bao giờ cũ. Mà có khi đó còn là điểm khởi đầu những ao ước hôm nay của Đoan, những ao ước lớn lao, tội nghiệp mà không hiểu sao khi nghe tôi lại thấy buồn cười. Trăng lên rất nhanh. Tròn. Sáng lạnh. Như một cái đĩa được cất ra từ một tấm kim loại có độ phản quang cao. Tôi rùng mình. Nghe Đoan hỏi Hạnh ơi bao giờ Hạnh lại về. Tôi muốn nói Hạnh đi lần này lâu lắm. Tôi muốn nói Hạnh về làng lần này là để đi hẩn. Nhưng rồi tôi chỉ nói rằng Hạnh chưa biết. Có lẽ tôi chưa biết thật. Tôi không muốn lập chương trình cho đời mình nên tôi cũng không muốn đoán trước những khúc quanh trong đời mình. Tôi sống như dòng sông đang trôi dưới kia. Trước một dòng sông, đôi khi người ta chỉ muốn gào lên đừng trôi

sông ơ! (2)

Chú thích:

1. Đi củi: vào rừng lấy củi
 2. Nguyễn Huy Thiệp: Chảy đi sông ơi.
-

Nguyễn Đình sưu tầm

Nguồn: M& Tôi

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 9 tháng 8 năm 2005